BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGHỀ



THÊU RUA





NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÁI VĂN BÔN - NGUYỄN THỊ HẠNH

NGHỀ THÊU RUA

(Tái bản lần thứ tư)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

Lời nói đầu

Hiện nay, việc dạy nghề phổ thông cho học sinh các lớp cuối cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông đang phát triển và đã thu được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, việc dạy nghề cho học sinh còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế đến chất lượng đào tạo. Một trong những khó khăn đó là thiếu tài liệu, sách giáo khoa cho giáo viên và học sinh.

Để đáp ứng nhu cầu dạy nghề phổ thông cho học sinh ngày càng tăng, Trung tâm Lao động – Hướng nghiệp Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Nhà Xuất bản giáo dục biên soạn và xuất bản tài liệu ***Nghề Thêu rua*** *nhằm tạo điều kiện cho giáo viên, học sinh có tài liệu trong giảng dạy và học tập.*

Nội dung tài liệu trình bày ngắn gọn những tri thức kĩ năng cơ bản cần thiết của nghề, có chú ý đến việc rèn kĩ năng và thực hành tổng hợp tạo sản phẩm cụ thể theo chương trình quy định cho Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Trong quá trình thực hiện giáo viên có thể tham khảo các tài liệu khác, bổ sung thêm nội dung hoặc điều chỉnh thời gian cho phù hợp với thực tiễn địa phương.

Các ý kiến đóng góp của giáo viên và học sinh về tài liệu xin gửi về trung tâm Lao động – Hướng nghiệp, 14 Lê Thánh Tông, Hà Nội hoặc Nhà Xuất bản giáo dục 81 Trần Hưng Đạo, Hà Nội.

Trung tâm Lao động - Hướng nghiệp

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

Hướng dẫn sử dụng sách Nghề Thêu – Rua

Sách "Nghề Thêu –Rua" là tài liệu dùng để giảng dạy, học tập, thực hiện chương trình nghề phổ thông ở bậc Trung học.

Nội dung sách cung cấp tương đối đầy đủ những kiến thức và kĩ năng tối thiểu quy định trong chương trình Trung học cơ sở (90 tiết) và chương trình Trung học phổ thông (180 tiết). Ngoài ra sách còn có phần Phụ lục gồm nhiều loại mẫu thêu để học sinh lựa chọn và vận dụng các phương pháp thêu đã học, trang trí các sản phẩm bằng vải ở gia đình. Nội dung sách được trình bày ngắn gọn, kết hợp chặt chẽ giữa kênh chữ và kênh hình, giúp học sinh tự học thêm những phần chưa học trên lớp.

Khi sử dụng sách, giáo viên cần chú ý một số điểm sau đây :

1. Nghiên cứu kĩ chương trình và sách giáo khoa. Nắm chắc mức độ yêu cầu về kiến thức và kĩ năng của từng chương trình để lựa chọn ở sách nội dung bài dạy, mẫu thực hành thích hợp.

–Cùng một phương pháp thêu, ví dụ "Thêu đâm xô" ở THCS, học sinh thêu những mẫu đơn giản như mẫu hoa đào, hoa cúc cánh tròn dạng nhìn thẳng (các cánh đều nhau) nhưng ở THPT học sinh thêu những mẫu phức tạp như mẫu hoa hồng, hoa păng xê, hoa cúc dạng nhìn nghiêng với cách pha màu khác nhau.

– Chương trình THCS, gồm có một số phương pháp thêu cơ bản và thêu áp vải ; chương trình THPT gồm tất cả các phương pháp thêu màu cơ bản và các phương pháp rua.

Để thực hiện chương trình giáo viên trường THCS chọn ở sách các bài ở chương I, các bài thêu nối đầu, thêu lướt vặn, thêu bạt, thêu đâm xô, thêu sa hạt, phương pháp thêu pha màu một số dạng hoa lá ở chương II và phương pháp thêu áp vải ở chương IV. Giáo viên trường THPT sẽ giảng dạy cho học sinh toàn bộ các bài ở chương I, II và III.

2. Tham khảo thêm tài liệu, sách, tạp chí... để bổ sung những mẫu thêu, cách trang trí thời trang làm phong phú thêm nội dung giảng dạy, gây hứng thú học tập, góp phần giáo dục hướng nghiệp cho học sinh.

Bài mở đầu

GIỚI THIỆU NGHỀ THÊU RUA

I – LỊCH SỬ NGHỀ THÊU RUA

Thêu xuất hiện ở nước ta từ thời vua Hùng dựng nước. Người xưa đã dùng chỉ, tơ, sợi, nhuộm màu để thêu tỉa, trang trí trên nền vải, lụa xa tanh, các hình thể, cỏ cây, hoa lá, chim thú, cảnh sinh hoạt, cảnh thiên nhiên và các đường nét hoa văn rất sinh động lên các đồ dùng khăn, túi, xiêm y, áo quần, cờ trướng. Tô điểm cho cuộc sống tươi đẹp và uy nghi hơn.

Cuốn "Lịch sử Việt Nam" tập I đã mô tả trang phục của người Lạc Việt : "Người Lạc Việt mặc áo chui đầu, áo cài khuy bên trái. Những chàng trai có khăn khố đẹp ; những cô gái có váy áo thêu...".

Từ đó tới nay nghề thêu luôn được duy trì và phát triển theo từng giai đoạn lịch sử của đất nước. Mỗi dân tộc thêu có bản sắc riêng, có dân tộc thêu nhiều, có dân tộc thêu ít. Nghề thêu được phát triển không ngừng. Những kinh nghiệm quý báu của ông cha luôn được truyền nối và kế thừa, sáng tạo, nghề thêu đạt tới trình độ nghệ thuật thẩm mĩ cao. Thêu là một nét đẹp của bản sắc văn hóa Việt Nam, một nghề thủ công mĩ thuật, trang trí, tạo hình truyền thống.

Mặt hàng chính và phổ biến là thêu rua trang trí. Thêu trên áo, quần, xiêm y, váy, áo dài, áo kimônô, khăn tay, túi xách, khăn trải bàn, khăn trải giường, vỏ gối... bằng phương pháp thêu màu, thêu trắng, rua, ren...

– Thêu cờ thi đua, cờ đoàn đội, cờ khen thưởng, chủ yếu là thêu chữ và hình tượng trưng (thêu bạt).

– Thêu cờ trướng, lọng tía, uy môn, quần áo văn công, xiêm y, khăn chầu, áo ngự, quần áo lễ hội truyền thống. Loại hàng này đòi hỏi trình độ chuyên môn cao, phải thêu, tỉa, đính tỉ mỉ các hạt sa, hạt cườm, kim tuyến rất công phu. Tạo hình uyển chuyển, màu sắc tươi sáng, rực rỡ.

– Thêu các bức trướng mừng thọ, tang lễ, trao tặng.

– Thêu tranh cảnh, truyền thần chân dung, đòi hỏi trình độ mĩ thuật rất cao, am hiểu hội họa.

Nhiều sản phẩm thêu đã trở thành tác phẩm nghệ thuật, diễn tả được phong cảnh quê hương, danh lam thắng cảnh lịch sử : Hồ Gươm, chùa Một Cột, vịnh Hạ Long, nhà sàn Bác Hồ, cố đô Huế... các sinh hoạt của cuộc sống đời thường : chợ quê, mùa gặt, ngày hội... đỉnh cao là thêu truyền thần chân dung các vĩ nhân, lãnh tụ, danh nhân...

Ngày nay, nhu cầu sử dụng mặt hàng thêu ở trong nước và nước ngoài ngày càng tăng. Nghề thêu được Nhà nước khuyến khích phát triển. Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa vào chương trình đào tạo hướng nghiệp dạy nghề cho học sinh các trường phổ thông cơ sở và phổ thông trung học. Trang bị cho học sinh kỹ năng nghề để tham gia sản xuất hàng thêu nội địa, hàng xuất khẩu, góp phần tăng thu nhập cho gia đình, tăng của cải vật chất cho xã hội.

– Nền kinh tế xã hội càng phát triển, mức sống được nâng dần, nhu cầu trang trí, tô điểm, thời trang của sản phẩm thêu được tăng nhanh. Vì vậy người làm nghề thêu phải luôn luôn nghiên cứu sáng tạo mẫu thêu mới cho phù hợp với thời trang và thẩm mĩ của cuộc sống hiện đại. Sự phát triển của khoa học và công nghệ càng cao thì sự tinh xảo của thủ công càng quý hiếm. Sản phẩm thêu bằng máy thêu công nghiệp không thể sánh với thêu thủ công. Với đôi bàn tay khéo léo, kết hợp với đôi mắt tinh xảo và óc thẩm mĩ cao, cùng đức tính bền bỉ dẻo dai mới có thể tạo nên các sản phẩm sinh động, đẹp đẽ và các tác phẩm nghệ thuật có giá trị cao.

II - ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NGHỀ THÊU

1. Đối tượng lao động

Các nguyên liệu thêu gồm các loại chỉ và nền thêu :

– Chỉ thêu gồm chỉ sợi bông, sợi hóa học, tơ tằm, kim tuyến với đủ các màu sắc đậm nhạt khác nhau.

– Nền thêu gồm các loại vải, lụa, xa tanh, nỉ, nhung dệt bằng sợi bông, sợi hóa học, sợi tơ. (được thêu rồi may thành các sản phẩm áo, quần, khăn, túi...).

2. Mục đích lao động

Từ nguyên liệu chỉ, vải, người thợ dùng đôi bàn tay khéo léo, tài hoa của mình thêu tỉa, tạo nên các sản phẩm đa dạng, tươi đẹp, đáp ứng kịp thời với thị hiếu của người tiêu dùng trong nước và nước ngoài. Sử dụng được nhiều lao động chính, phụ, nhiều người có công ăn việc làm.

3. Công cụ lao động

Công cụ lao động nghề thêu gồm : các cỡ khung bằng gỗ, bằng kim loại, mễ kê khung, ghế ngồi, kim, kéo, đê đeo. Những công cụ thêu dễ kiếm, dễ làm, chi phí ít tốn kém là hình thức học tập và sản xuất phù hợp với quy mô nhỏ ở gia đình, ở trường và nơi sản xuất.

4. Điều kiện lao động

Nơi thêu, phòng thêu phải cao ráo, thoáng mát, đủ ánh sáng thiên nhiên, hoặc ánh sáng đèn.

III - YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGHỀ

1. Yêu cầu về tri thức

– Tri thức phổ thông : người thợ thêu cần có trình độ phổ thông cơ sở, trung học phổ thông, yêu thích nghề, bền bỉ, dẻo dai.

– Tri thức chuyên môn :

Phải được học tập đầy đủ chương trình thêu của nhà trường, có kiến thức hội họa, am hiểu thẩm mĩ, thời trang may mặc để chọn mẫu thêu, màu sắc, bố trí mẫu thêu cho thích hợp với từng đối tượng sử dụng.

Người thợ giỏi cần phải tìm tòi sáng tạo, hợp lí hóa trong sản xuất. Tìm hiểu thị hiếu của khách hàng trong và ngoài nước. Sáng tạo nhiều mẫu hàng mới. Biết liên doanh, liên kết với các cơ sở, công ti, cửa hàng để phát triển sản xuất, tiêu thụ nhiều sản phẩm, tăng lợi nhuận.

2. Yêu cầu về thể lực,phẩm chất

Người làm thêu phải có sức khỏe tốt, tay mềm dẻo, yêu thích nghề, kiên trì, bền bỉ, dẻo dai, óc thẩm mĩ và khả năng sáng tạo, luôn học tập, tích lũy vốn sống, nâng cao tay nghề, làm ra nhiều sản phẩm, tác phẩm thêu mĩ nghệ, mĩ thuật cao.

3. Những chống chỉ định

Người mắc bệnh tim, thấp khớp, mù màu, tay có tật hoặc có nhiều mồ hôi không nên làm nghề thêu.

IV - TRIỂN VỌNG NGHỀ THÊU

Thêu là một nghề mĩ thuật, một nét đẹp của bản sắc văn hóa Việt Nam. Các sản phẩm rất đa dạng phục vụ nhiều mặt trong đời sống hàng ngày của nhân dân và là một nguồn hàng xuất khẩu có lợi nhuận lớn. Hiện nay kĩ thuật thêu đã đạt tới trình độ mĩ thuật. Thêu các tranh cảnh kim cổ, truyền thần chân dung các cỡ to, nhỏ. Tương lai sẽ có một lớp thợ thêu trẻ có trình độ, được đào tạo qua các trường phổ thông sẽ nối tiếp và phát triển, sáng tạo, sẽ đạt nhiều thành tựu mới trong ngành thêu mĩ thuật Việt Nam.

CHƯƠNG I

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I – NGUYÊN LIỆU

1. Chỉ thêu : gồm có chỉ sợi bông, sợi hóa học, sợi tơ tằm, sợi kim tuyến.

– Chỉ sợi bông được xe từ sợi bông, nhuộm đủ các màu sắc, sắc độ sẫm nhạt, chỉ dai, bền màu. Hiện nay chỉ thường dùng được sản xuất ở Trung Quốc, Pháp, Nhật, Tiệp, Liên Xô (cũ), Việt Nam. Chỉ thường được đánh thành con có tem mác, số, thuận tiện khi chọn màu, khi thêu.

– Chỉ sợi hóa học thường xe to hoặc nhỏ, đóng thành ống, con to. Chỉ có độ bóng, kém bền màu, thường sử dụng cho thêu máy, cờ trướng.

– Chỉ sợi tơ tằm có độ bóng mượt, bền dai, nhuộm theo yêu cầu, khi thêu có thể tước thành các mảnh nhỏ như tóc. Chỉ thường để thêu các hàng cao cấp, tranh cảnh, truyền thần, chân dung...

– Sợi kim tuyến là sợi hóa học được phủ mạ lớp kim loại, có độ phản quang lấp lánh, rực rỡ, thường thêu pha tỉa vào các sản phẩm, thêu cờ trướng, quần áo văn công lộng lẫy, rực rỡ, tươi đẹp. Chỉ cần được bảo quản, đánh ra lõi cẩn thận, vì rất dễ bị rối, gẫy và xơ tước.

2. Nền thêu : gồm các loại vải bông, lụa, xa tanh, nhung, nỉ.

– Vải sợi bông : nền thêu phẳng, không bị co dúm, hình mẫu không xô lệch, dùng thêu áo gối, khăn ăn, khăn trải bàn, trải giường...

– Vải pha sợi hóa học hay bị dúm, ít khi dùng.

– Lụa tơ tằm : mặt nền phẳng mịn, bền dai, hình thêu đẹp mượt, thường thêu áo váy, áo kimônô, nền tranh, cảnh...

– Xa tanh : mặt nền bóng mịn dày, thêu đứng chân chỉ, hình thêu đẹp, thường thêu quần áo, cờ trướng, ga trải giường, gối...

– Vải nỉ : dày, xốp, thường thêu trướng mừng thọ, trướng phúng, quần áo văn công...

– Nhung the : mặt nền đẹp óng ánh. Thường thêu áo dài, khăn, túi... các loại nền hàng phải giữ gìn sạch sẽ, khô, không để ẩm mốc, khi thêu phải có vải ốp khung, tránh nơi cổ tay đè lên, làm ẩm hôi. Thêu xong phải là cho mịn mặt thêu và nền hàng khô, cất vào túi nilon, bảo quản sản phẩm sạch đẹp.

II – DỤNG CỤ THÊU TAY

1. Khung thêu : gồm hai loại : khung bộ và khung tròn.

a) Khung bộ gồm nhiều cỡ to nhỏ, dài ngắn, thuận tiện cho từng cỡ hàng như khung gối (1,2m), khung khăn trải bàn (1,6m), khung khăn trải giường (2,2m), khung thêu tranh (1m)....

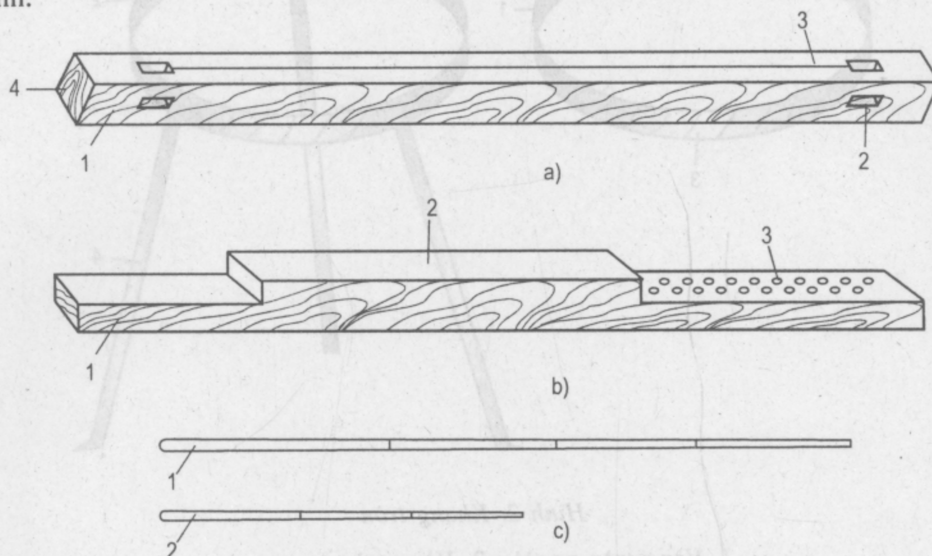
* Cấu trúc một khung bộ gồm có : 2 thân khung, 2 nhánh căng, 2 thép dài, 2 thép ngắn, hai đinh chốt (5cm), hai dây căng (2m), hai miếng vải (1,2m × 0,3m).

* Công dụng các bộ phận của khung bộ (1,6 m) :

Hai thân khung làm bằng gỗ tứ thiết (đinh, lim, sến, táu) dùng để cuốn từng phần của nền thêu. Chúng có diện tích đầu mặt hình vuông chuốt bốn cạnh (mỗi cạnh 6cm) hoặc có thể chuốt tròn, làm một rãnh dài suốt thân khung rộng 1cm, sâu 1cm, dùng để ép thép giữ nền hàng.

Cách các đầu khung 10cm đục hai lỗ chéo cánh sẻ, rộng 2cm, dài 5cm (H.1a)

– Hai nhành làm bằng gỗ tốt (tứ thiết) dài 66cm chia làm 3 phần : gốc nhành, thân nhành, ngọn nhành.



Hình 1. Khung bộ

a) Thân khung :
1. Thân khung ;
2. Lỗ khung ;
3. Rãnh khung ;
4. Đầu khung

b) Nhành :
1. Gốc nhành ;
2. Thân nhành ;
3. Lỗ nhành ngọn nhành

c) Thép :
1. Thép dài ;
2. Thép ngắn.

– Gốc nhành : dài 7cm, dày 2cm, rộng 5cm, lắp vừa với lỗ khung.

– Thân nhành : dài 30cm, dày 4cm, rộng 5cm.

– Ngọn nhành : dài 23cm, dày 2cm, rộng 5cm, lắp vừa lỗ khung, trên mặt nhành khoan các lỗ vừa đinh 5cm, so le nhau để chốt đinh làm căng mặt nền (H. 1b).

– Hai thép dài vót bằng tre, tròn, đường kính gồm 1cm đặt lọt vào rãnh khung (dài 1,2m).

– Hai thép ngắn bằng tre, tròn, đường kính 1cm, dài 50cm để vắt ở hai đầu nền, luồn dây kéo căng nền theo chiều ngang (H.1c).

– Hai đinh 5cm để chốt vào lỗ nhành, giữ độ căng của nền hàng.

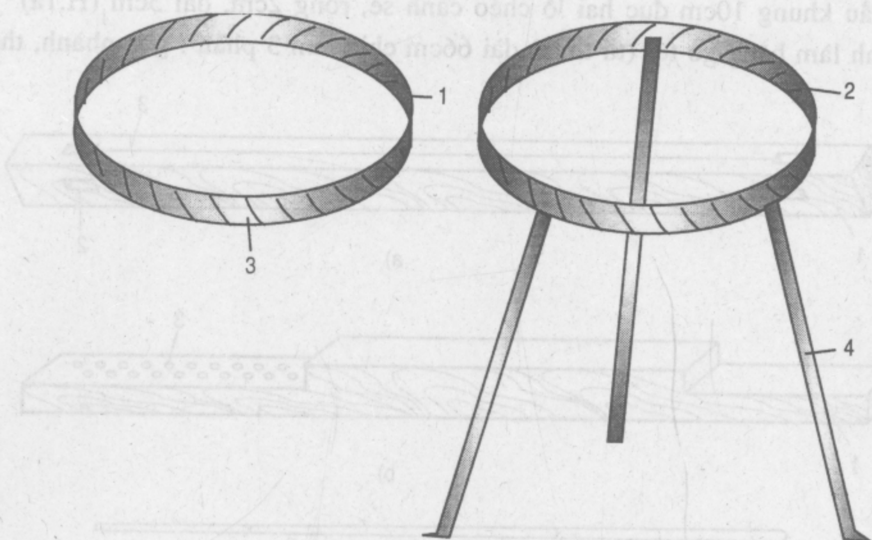
– Hai dây vải dài 2m để luồn vào thép ngắn và nhành, co căng nền hàng theo chiều ngang.

– Hai miếng vải sạch, bền, dài 1,2m, rộng 0,3m. Một bên khâu gấp luồn vừa thép dài, một bên can vào mép nền hàng, để cuộn vào khung, đảm bảo nền hàng không bị ố, rách.

b) Khung tròn. Gồm hai hình tròn lồng sát vào nhau, thường làm bằng gỗ, tôn, nhựa, có nhiều cỡ to, nhỏ theo yêu cầu. Khung thường dùng để thêu các sản phẩm nhỏ, hoặc sửa chữa các sản phẩm lớn rất thuận tiện.

– Cách làm một khung tròn. Dùng tôn mỏng dày 3mm, bản to 3cm dài 90cm, hàn thành hình tròn hoặc tán chắc. Vòng tròn trong hàn ba chân sắt ϕ8, cao 40cm (H.2). Vòng tròn

ngoài lồng gần sát với vòng tròn trong. Hai vòng tròn được quấn một lớp vải để khi căng nền không bị ố bẩn và có độ ma sát, nền hàng dễ căng. Các chân khung sơn chống gỉ, sau đó sơn màu.



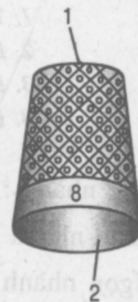
Hình 2. Khung tròn

1. Vòng tròn ngoài ; 2. Vòng tròn trong ;
3. Vải quấn quanh ; 4. Chân khung.

2. Đê đeo ở ngón tay

Đê thường được đúc sẵn bằng đồng, nhôm cứng. Một đầu kín, một đầu hở để đeo vào đầu ngón tay giữa giúp đẩy kim được mạnh, nhanh (H.3).

Khi dùng đê phải lựa chọn cho vừa ngón tay, nếu rộng dễ bị tụt đê, nếu chặt bị tức ngón tay. Khi mới tập đeo đê thấy vướng, khó chịu, nhưng phải kiên trì, dần dần sẽ quen. Đê rất cần khi thêu : không bị đau ngón tay, đâm và đẩy kim mạnh, nhanh, đạt năng suất cao.



Hình 3. Đê

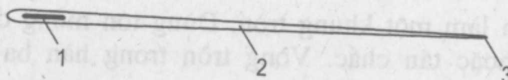
1. Đầu trên kín
2. Đầu dưới hở.

3. Kim thêu. Kim là dụng cụ chính để thêu tỉa. Kim được đúc sẵn bằng thép, có độ cứng, giòn và nhiều loại to, nhỏ, dài, ngắn, tiện dùng cho từng việc.

Kim gồm 3 phần : lỗ kim để xâu chỉ, thân kim và mũi kim nhọn để đâm qua nền vải. Cần chọn kim thêu có lỗ to, thân thon, mũi nhọn sắc, dễ lấy đích khi đâm xuống, đâm lên. Tùy theo sản phẩm, khi thêu chỉ to, dùng kim nhỡ thường có số 7 hoặc số 8. Khi thêu tơ hoặc tỉa, dùng kim nhỏ có số 10 hoặc số 11 (H.4).

Hình 4. Kim thêu

1. Lỗ kim ;
2. Thân kim ;
3. Mũi kim.

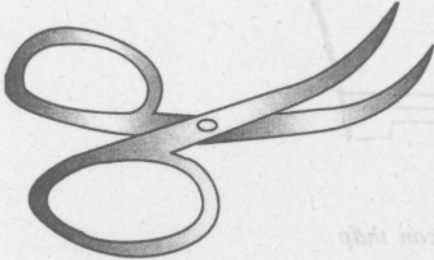


4. Vật cắt chỉ

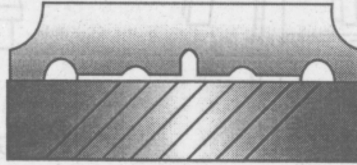
– Kéo có lưỡi cong, cắt được sát chỉ.

– Lưỡi dao cạo râu, dùng bìa hoặc da bọc một bên, dễ cầm, không gây ố, rách.

– Mảnh sứ vỡ : mảnh bát, chén men vỡ, cạnh men sắc bén, khi cắt chỉ sát, gọn, thuận tiện (Người làm nghề thêu thường sử dụng vì nó dễ kiếm, dễ tìm, không gây ố, rách).



Kéo lưỡi cong



Lưỡi dao cạo



Mảnh bát sứ

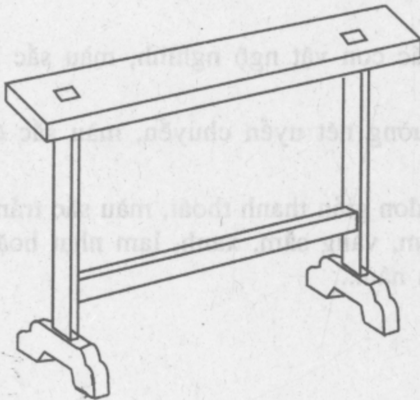
Hình 5. Vật cắt chỉ

5. Mễ kê khung. Gồm có hai cỡ : mễ cao, mễ thấp.

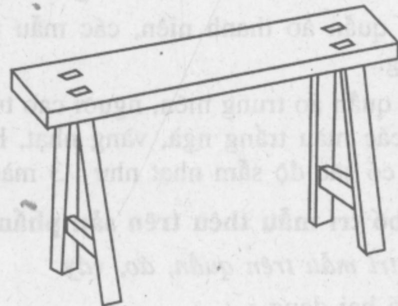
– Mễ cao kê khung khi ngồi ghế đẩu (mễ cao 80cm, dài 50cm).

– Mễ thấp kê khung khi ngồi ở phản, mặt đất (mễ cao 40cm, dài 50cm).

– Mễ cao hay mễ thấp có thể làm kiểu chân tùy theo hoàn cảnh điều kiện sao cho thuận tiện.



Mễ cao



Mễ thấp

Hình 6. Mễ kê khung.

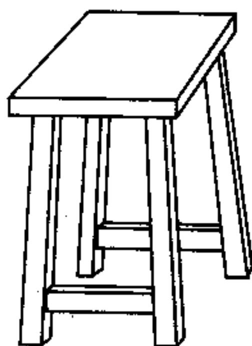
6. Ghế ngồi : gồm ghế đẩu ; ghế con thấp.

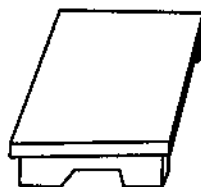
– Ghế đẩu có 4 chân, cao 40cm, mặt ghế hình chữ nhật (30cm × 20cm)

Ghế đẩu dùng để ngồi khi kê mễ cao. Cách ngồi này thường áp dụng ở trường lớp hay nơi sản xuất tập trung, gọn, đi lại thuận tiện.

– Ghế con thấp, cao 7cm, mặt ghế hình chữ nhật (30cm × 20cm).

Ghế con dùng để ngồi khi kê mế thấp. Cách ngồi này thuận tiện khi thêu ở nhà, gọn, chiếm ít diện tích.





Ghế đẩu *Ghế con thấp*

Hình 7. Ghế ngồi

III – CÁCH CHỌN MẪU THÊU VÀ BỐ TRÍ MẪU VÀO SẢN PHẨM. CÁCH SANG MẪU THÊU VÀO NỀN HÀNG

1. Cách chọn mẫu thêu

Chọn mẫu thêu là việc cần thiết, vì có mẫu thêu đẹp và theo ý thích của từng người, thì mới có sản phẩm đẹp, vừa ý.

– Các mẫu thêu nên có khuôn khổ thích hợp với sản phẩm như : thêu khăn tay cần các mẫu nhỏ, thường bố trí ở các góc khăn. Thêu khăn trải bàn, trải giường, chọn các mẫu lớn thường đặt ở bốn góc và ở giữa.

Thêu vào áo sơ mi, áo ngắn... chọn các mẫu nhỏ, có đường cong lượn mềm mại ; thêu áo dài, chọn mẫu to có chiều dài uyển chuyển, tha thướt.

Thêu quần áo trẻ em, chọn các hình vui nhộn, các con vật ngộ nghĩnh, màu sắc rực rỡ, tươi sáng (màu xanh, đỏ, tím, vàng, lam, cam...).

Thêu quần áo thanh niên, các mẫu thanh nhã, đường nét uyển chuyển, màu sắc êm dịu trong sáng.

Thêu quần áo trung niên, người cao tuổi, các mẫu đơn giản thanh thoát, màu sắc trầm lắng, đậm đà, các màu trắng ngà, vàng nhạt, hồng, lòng tôm, vàng sẫm, xanh, lam nhạt hoặc thêu một màu có sắc độ sẫm nhạt như : 3 màu lam, 3 màu nâu...

2. Cách bố trí mẫu thêu trên sản phẩm

a) Bố trí mẫu trên quần, áo, váy

Áo có hai dạng :

– Thân trước liền không có hàng khuy. Mẫu thêu có thể bố trí chạy quanh ở dưới phần cổ áo. Bố trí hình đối xứng hai bên ngực áo. Bố trí hoa dây quanh gấu áo, quanh gấu tay...

– Áo thân trước mở, có hàng khuy ở giữa. Bố trí mẫu thêu phía bên trái, hoặc bố trí thêu mẫu ở phần dưới gấu áo bên phải. Có thể bố trí ở đầu hai ve áo, túi áo, nẹp áo...

– Quần, váy. Có thể bố trí mẫu ở cạp, hai túi, hoặc chạy quanh phần gần gấu váy...

b) Bố trí mẫu thêu trên các sản phẩm đồ dùng

– Khăn tay, hình vuông : bố trí mẫu vào góc khăn.

– Khăn quàng : bố trí mẫu vào hai đầu khăn.

– Khăn trải bàn hình chữ nhật : bố trí mẫu ở bốn góc khăn, ở giữa đặt mẫu hình chữ nhật nhỏ 1/3 diện tích khăn.

– Khăn trải giường chọn mẫu to đặt như khăn trải bàn.

Trên đây là một số gợi ý, tùy theo sở thích của từng người để bố trí mẫu, làm tăng vẻ đẹp của sản phẩm thêu.

c) Cách sang kiểu mẫu vào nền hàng

Sang kiểu mẫu vào nền hàng rất quan trọng, kiểu mẫu có rõ, đẹp thì khi thêu mới tạo nên các hình mẫu có mĩ thuật, người thợ dễ thực hiện thêu tỉa. Có ba cách sang mẫu kiểu vào nền hàng.

α) Sang mẫu qua giấy than

– Phần nền hàng định thêu, đặt trên mặt bàn hoặc mặt phản. Đặt mẫu thêu đúng chỗ, dùng ghim cài mẫu với nền, để mẫu không bị xô lệch. Lật mẫu lên, đặt giấy than vào giữa nền và mẫu, lật mẫu xuống. Nên dùng nilon trong đặt trên mẫu để tránh bị nát, hỏng. Dùng bút chì đen cứng hoặc bút bi hết mực tô mạnh từng nét từ trái qua phải thứ tự cho đủ nét của mẫu.

– Có thể khung đã căng phần thêu, được đặt trên mễ, cách đặt như trên. Dùng miếng kính hay bìa cứng, tay trái áp sát và hơi đẩy ở phía dưới nền, tay phải tô cho rõ. Cách sang mẫu kiểu này thuận tiện, nên cẩn thận vì hay bị ố bẩn nền hàng và mau hỏng kiểu mẫu.

β) Sang mẫu kiểu qua ánh sáng.

Dùng miếng kính to, hay mica dày, kê chếch 45° cho ánh sáng trời hoặc ánh sáng đèn chiếu vào. Đặt mẫu thêu lên mặt kính rồi đặt chỗ nền hàng định thêu đè lên mẫu, ta thấy hình mẫu nổi rõ trên nền vải, dùng bút chì mềm lần lượt tô đậm rõ từ trái qua phải cho hết mẫu. Cách sang kiểu này thuận tiện cho loại hàng mỏng, không gây ố bẩn.

γ) Sang kiểu mẫu qua lỗ châm

Khi nền hàng tối sẫm khó tô nét chì, hoặc sản xuất nhiều cần làm mẫu kiểu châm thủng theo đường nét.

– Cách làm kiểu mẫu châm thủng.

Dùng nilon trắng hơi dày hoặc giấy can mờ, đặt mẫu lên trên, cần cặp hoặc ghim chặt để không bị xô lệch. Bên dưới cần kê các lớp vải hoặc chăn dạ mỏng. Dùng kim thêu sắc nhọn châm thủng từng lỗ gần sát nhau theo mẫu, từ trái qua phải cho hết mẫu.

– Cách sang kiểu mẫu châm vào nền hàng.

Trải nền hàng lên mặt bàn hoặc mặt phản. Đặt mẫu châm vào chỗ nền định lấy kiểu. Mẫu bằng nilon, dùng phấn trắng thợ may nghiền nhỏ hòa với nước hơi sền sệt. Dùng vải xô hay miếng mút, thấm nhẹ vào nước phấn, đập nhè nhẹ lên mẫu châm hoặc xoa nhẹ qua lại. Phấn qua các lỗ thấm xuống nền, nổi rõ hình mẫu. Mẫu châm bằng giấy can mờ, phải dùng dầu hỏa hòa với phấn vì nước sẽ làm hỏng mẫu giấy can. Cách sang kiểu mẫu châm dùng cho các nền hàng sẫm tối hay nơi sản xuất cần làm nhiều và nhanh. Chú ý phải ghim, chặn cho chắc vì hay bị xô lệch làm ố bẩn và thành nhiều hình nét lem nhem.

IV – CÁCH CĂNG KHUNG

Căng khung rất thiết yếu, các sản phẩm lớn phải căng nhiều lần mới hoàn thành. Căng khung phải đúng phương pháp, có độ căng vừa đúng, hình mẫu không bị méo lệch.

1. Cách căng nền hàng vào khung bộ

– Chuẩn bị kiểm tra và lau sạch các bộ phận

– Khâu hai miếng vải con vào hai đầu nền hàng

– Luồn thép dài vào hai miếng can.

2. Cách căng khung

Trải nền hàng trên phản hoặc trải chiếu trên nền nhà.

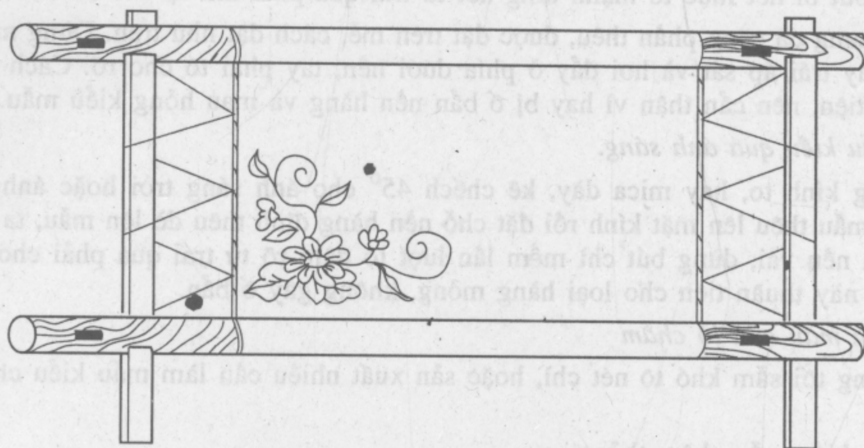
– Đặt một thân khung lên nền một miếng can (rãnh khung hướng lên trên).

– Nâng thép, ép vào rãnh khung, rồi từ từ quấn nền hàng vào thân khung, vừa quấn vừa vuốt đều sang hai phía, để nền hàng phẳng và sát với khung, khi tới gần hết, dừng lại đặt tiếp thân khung thứ hai lên miếng can còn lại, nâng thép ép vào rãnh khung, từ từ quấn tới sát mẫu thêu (khoảng cách hai thân khung khoảng từ 40cm tới 50cm).

– Luồn nhành vào lỗ khung cùng lỗ, cùng gốc nhành một phía.

– Đặt nghiêng khung, ngọn nhành xuống phản, dùng chân ấn từng đầu, đủ độ căng thì chốt đinh. Không được đạp quá mạnh và quá căng, dễ bị xé rách hàng.

– Đặt khung áp mặt nền xuống, dùng thép ngắn vắt với hai đầu nền hàng.



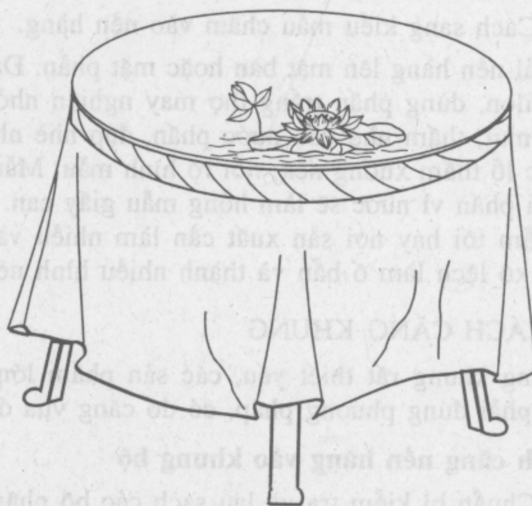
Hình 8. Khung bộ đã căng nền hàng

– Luồn dây vòng qua thép, qua nhành độ 3 hay 4 lần một đầu dây buộc chặt, từ từ kéo từng vòng cho nền hàng căng ngang. Tới vòng cuối buộc chặt với khung và nhành xong lật khung ngửa lên, che đậy vải, khi thêu mở từng phần để tránh bụi bẩn. (H.8).

– Cách căng khung tròn.

– Đặt nền hàng chỗ có mẫu thêu, trùm lên vòng tròn trong của khung.

– Lấy vòng tròn ngoài đặt lồng khít với vòng tròn trong. Tay trái giữ khung, tay phải từ từ co từng phần xung quanh khung cho nền hàng căng đều. (h. 9).



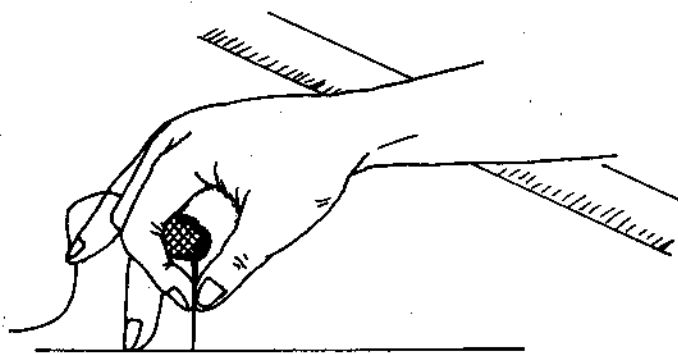
Hình 9. Khung tròn đã căng nền hàng

V – TƯ THẾ NGỒI THÊU, CÁCH CẦM KIM VÀ ĐÂM KIM

1. Tư thế ngồi thêu

Thêu thủ công đòi hỏi sự bền bỉ dẻo dai (có khi ngồi thêu 3, 4 giờ liền). Phải ngồi đúng tư thế, luyện tập cho đúng, không tùy tiện theo ý thích, sẽ gây ra tật gù lưng, mắt chóng bị mờ, người bị vẹo... ngồi chỗ thoáng mát, sạch sẽ, đủ ánh sáng chiếu rõ mẫu thêu.

– Khung kê trên mễ cao, ngồi ghế đẩu, lưng thẳng, mặt hơi cúi, khoảng cách từ mắt tới mẫu khoảng từ 28cm đến 30cm, ống tay phải tì trên cái khung, tay trái thông tự nhiên phía dưới đón bắt kim và đâm kim. Ngực không tì vào khung, chân co duỗi thoải mái. Cách ngồi cao, đẹp thuận tiện cho học thêu ở lớp và nơi sản xuất tập trung.



Hình 10. Tư thế bàn tay phải khi đâm kim xuống

– Khung kê mễ thấp. Ngồi trên mặt phản hay nền nhà, cách ngồi như ngồi mễ cao. Cách ngồi này thuận tiện ở gia đình, không tốn diện tích, chân được thay đổi tư thế, ngồi được lâu, trời rét có thể chân được ủ chăn ấm.

2. Cách cầm kim và đâm kim

a) Nhiệm vụ bàn tay phải và năm ngón (H. 10)

Bàn tay phải ở phía trên mặt khung, thường trực nơi mẫu thêu để đâm kim xuống và rút kim lên.

– Ngón tay cái, ngón trỏ, cầm ở thân kim để đâm kim xuống và rút kim lên.

– Ngón tay giữa đeo đê, phụ giúp đẩy và ấn cho kim xuống hoặc lên được mạnh và nhanh.

– Ngón thứ tư chống thẳng xuống mặt nền hàng làm điểm tì để lấy đích khi đâm kim xuống được chính xác.

– Ngón tay út đỡ sợi chỉ và phụ giúp gạt chỉ nhanh và vừa sát nền hàng.

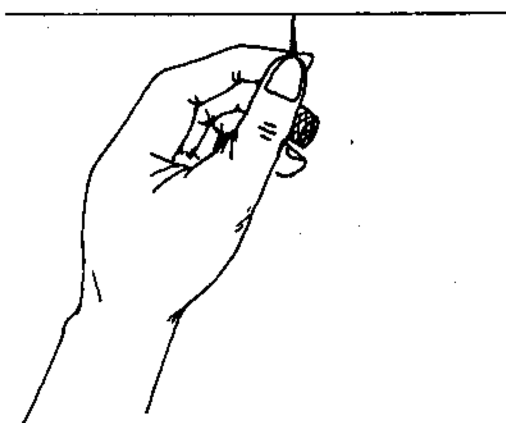
b) Nhiệm vụ bàn tay trái và năm ngón (H. 11)

– Bàn tay trái ở dưới khung, làm nhiệm vụ rút kim xuống và đâm kim lên.

– Ngón tay cái, ngón trỏ cầm ở thân kim để rút kim xuống và đâm kim lên.

– Ngón tay giữa đeo đê, giúp đẩy kim lên mạnh nhanh.

– Ngón thứ tư phụ giúp gạt chỉ nhanh và vừa sát nền hàng.



Hình 11. Tư thế bàn tay trái khi đâm kim lên.

c) Cách đâm và rút kim

Bàn tay phải đâm và rút kim.

– Khi đâm xuống. Ngón thứ tư chống thẳng xuống nền hàng làm điểm tì vững chắc. Ngón cái, ngón trỏ đâm kim đúng đích, ngón thứ ba đeo đê giúp ấn xuống mạnh và nhanh.

– Khi rút kim lên. Ngón trỏ ngón cái bắt thân kim, giật nhanh lên với độ chếch 45^{0} về phía bên phải, đồng thời ngón út phụ giúp gạt chỉ được nhanh và vừa sát nền hàng.

Bàn tay trái rút kim xuống và đâm lên.

– Khi rút kim xuống. Ngón cái, ngón trỏ bắt thân kim giật nhanh xuống về phía trái với độ chếch 45^{0}, ngón út giúp gạt chỉ nhanh và sát nền hàng.

– Khi đâm kim lên, đốt giữa ngón trỏ đẩy nhẹ lên nền hàng làm điểm tì vững chắc, ngón cái, ngón trỏ đâm kim trúng đích. Ngón thứ ba đeo đê giúp đẩy kim nhanh, mạnh.

CHƯƠNG II

KĨ THUẬT THÊU

Thêu tay gồm nhiều phương pháp thêu. Cần phối hợp các phương pháp thêu phù hợp để tạo nên hình thêu sống động, hài hòa, có tính thẩm mĩ.

I – THÊU NỐI ĐẦU

1. Khái niệm

Thêu nối đầu là cách thêu dễ, đơn giản, đường thêu tạo nên bởi các canh chỉ nối tiếp nhau ; đầu canh chỉ sau nối với cuối canh chỉ trước, lối thêu này thể hiện được các đường nét thẳng, cong lượn ; thể hiện các mặt phẳng nhỡ, nhỏ khi ghép các đường nối đầu liền sát nhau.

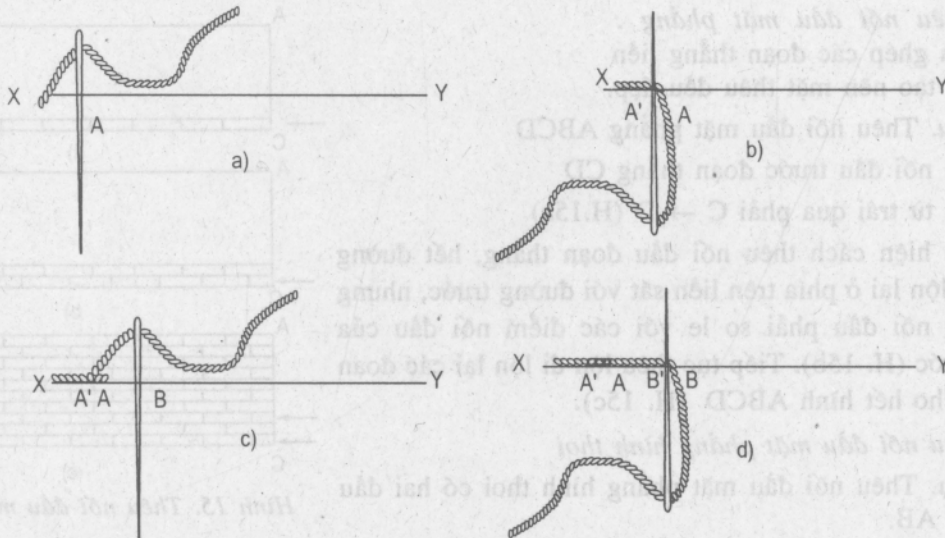
2. Phương pháp thêu

a) Thêu nối đầu đường thẳng, đoạn thẳng

Ví dụ. Thêu đoạn thẳng XY

Tết nút một đầu chỉ, thêu từ trái sang phải.

Lên kim tại điểm X, xuống kim ở điểm A cách X khoảng 5mm (H. 12a). Tiếp lên kim lộn lại ở điểm A', cách điểm A khoảng gần 1mm vào đúng giữa canh chỉ trước (H. 12b). Xuống kim tại điểm B cách điểm A khoảng 5mm (H.12c). Tiếp lên kim lộn lại ở điểm B' cách điểm B khoảng 1mm vào đúng giữa canh chỉ trước (H.12d). Tiếp tục thêu như trước cho tới điểm Y. Ta được một đường thêu nối đầu.



Hình 12. Thêu nối đầu đường thẳng

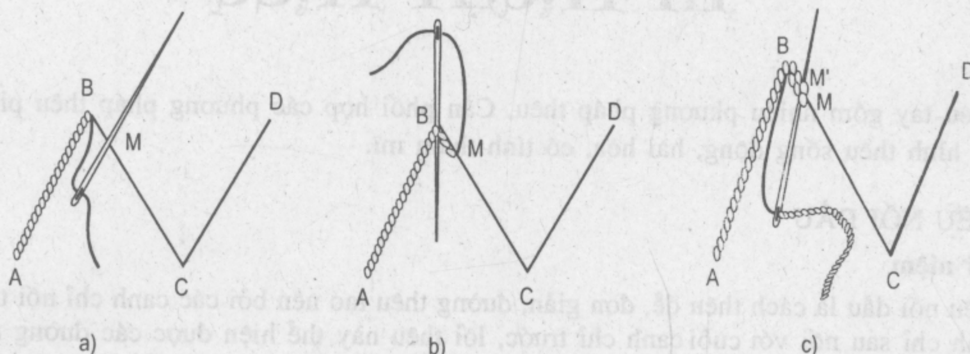
b) Thêu nối đầu đường gấp khúc

Thêu nối đầu gấp khúc là thêu đường nét có nhiều chỗ gấp khúc, có góc nhọn.

– Cách thêu : thêu đường gấp khúc ABCD.

– Thêu từ trái qua phải. Thêu đoạn AB như thêu đoạn thẳng.

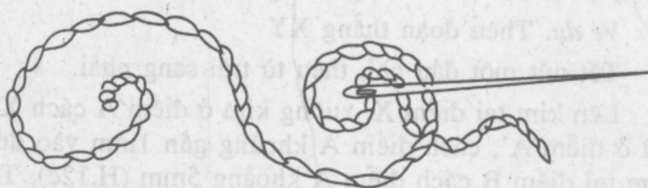
– Sang đoạn BC có góc nhọn B. Để tạo được góc nhọn B, phải lên kim tại điểm M cách B khoảng 5 mm (H. 13a) xuống kim đúng điểm B (H.13b) ; tiếp lên kim tại điểm M' cách điểm M gần 1mm, tiếp tục thêu nối đầu đoạn BC, tới góc C thực hiện như góc B (H.13c).



Hình 13. Thêu nối đầu đường gấp khúc.

c) Thêu nối đầu đường cong lượn

Cách thêu thực hiện như thêu đường thẳng, nhưng tới chỗ cong lượn nhiều hay ít, phải giảm độ dài canh chỉ cho phù hợp chỗ cong lượn để tạo được đường thêu óng mượt không bị gồ ghề (có thể giảm xuống 2mm ; 3mm ; 4 mm).



Hình 14. Thêu nối đầu đường cong lượn.

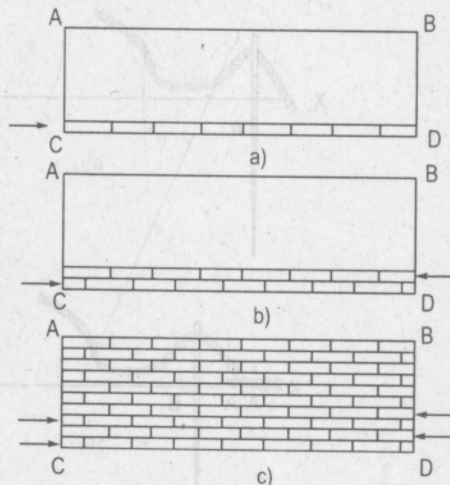
d) Thêu nối đầu mặt phẳng : cách thêu ghép các đoạn thẳng liền sát nhau, tạo nên mặt thêu đều đẹp.

Ví dụ. Thêu nối đầu mặt phẳng ABCD

Thêu nối đầu trước đoạn thẳng CD

Thêu từ trái qua phải C → D (H.15a)

Thực hiện cách thêu nối đầu đoạn thẳng, hết đường CD thêu lộn lại ở phía trên liền sát với đường trước, nhưng các điểm nối đầu phải so le với các điểm nối đầu của đường trước (H. 15b). Tiếp tục thêu lộn đi lộn lại các đoạn nối đầu cho hết hình ABCD (H. 15c).



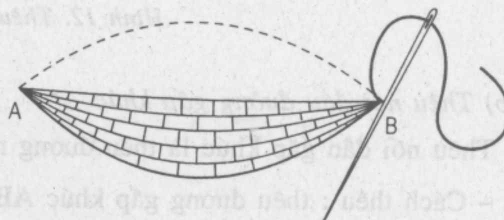
Hình 15. Thêu nối đầu mặt phẳng.

e) Thêu nối đầu mặt phẳng hình thoi

Ví dụ. Thêu nối đầu mặt phẳng hình thoi có hai đầu góc nhọn AB.

– Thêu cạnh cong phía dưới trước, từ trái qua phải A → B thực hiện như thêu đường cong lượn hết đường AB.
Thêu lộn lại ở phía trên, liền sát với đường trước, các điểm nối đầu so le nhau.

Tiếp tục thêu các đường cong qua đi, qua lại, tới giữa hình cong. Thực hiện nối đầu



Hình 16. Thêu nối đầu hình thoi.

đường thẳng, tới đỉnh góc AB thực hiện thêu nối đầu gấp khúc (H. 16).

g) Thêu nối đầu giật lùi (H. 17)

Cách thêu này thể hiện nét thẳng hay uốn lượn được sắc nét, mượt mà, không thấy rõ chỗ nối đầu.

Cách thêu. Thêu nét thẳng AB từ A → B.

– Lên kim tại điểm A xuống kim tại điểm a cách A khoảng 5mm (H. 17a). Tiếp lên kim tại điểm b cách điểm a khoảng 5mm (H. 17b), xuống kim lộn lại đúng đầu điểm a (H. 17c), tiếp lên kim tại điểm c cách điểm b khoảng 5mm (H. 17d), xuống kim lộn lại đúng đầu điểm b. Tiếp tục thêu hết nét thẳng AB.

Khi thêu các đường cong lượn cần giảm độ dài canh chỉ cho hợp lí.

3. Yêu cầu kĩ thuật

Các canh chỉ phải đều, thẳng hoặc cong lượn thanh thoát, các nốt nối đầu mượt, mịn, không gồ ghề.

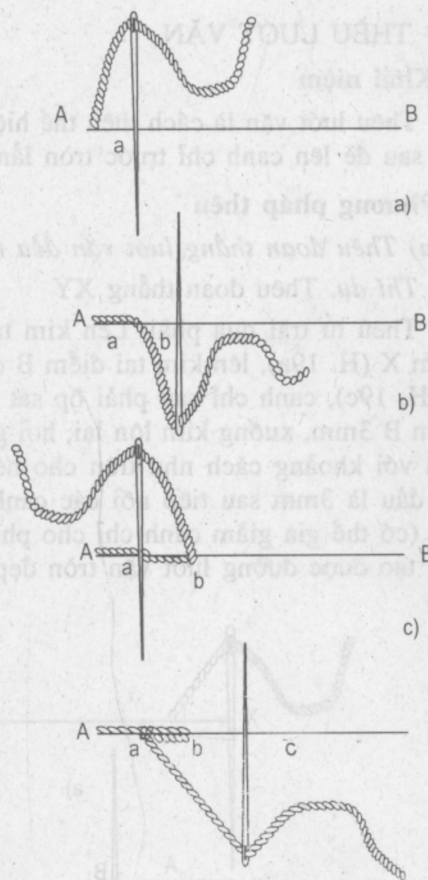
– Mặt phẳng óng mượt, mịn màng, thể hiện các bề mặt của mẫu thêu đẹp.

4. Ứng dụng

Thêu nối đầu thân lá trúc, thân lá tre, thân lá liễu, cây cỏ lá dài, lá lan, trải tỏa lông đuôi công...

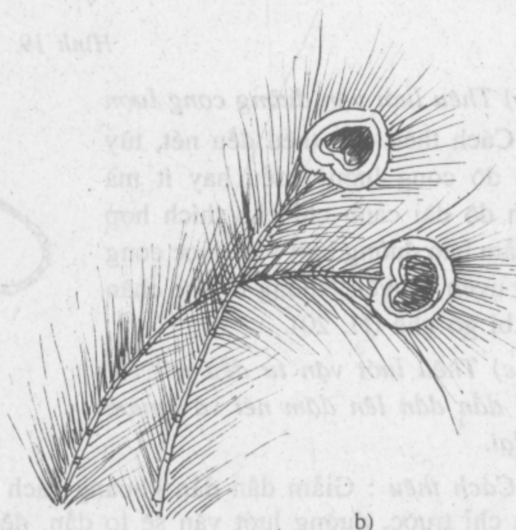
THỰC HÀNH : **Thêu nối đầu**

– Giáo viên giới thiệu hai mẫu thêu hoàn chỉnh : thêu thân lá trúc và trải tỏa lông đuôi công.



Hình 17. Thêu nối đầu giật lùi.





Hình 18. Ứng dụng thêu nối đầu.

a– Thêu nối đầu thân lá trúc, cỏ.

b– Thêu nối đầu trải tia lông đuôi công.

II – THÊU LƯỚT VẶN

1. Khái niệm

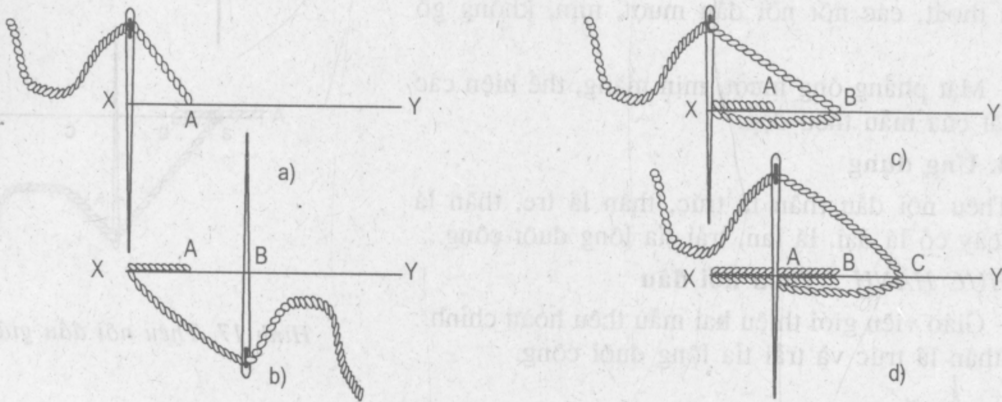
Thêu lướt vặn là cách thêu thể hiện đường nét thẳng, cong lượn uyển chuyển, sắc nét, canh chỉ sau đè lên canh chỉ trước tròn lẳn.

2. Phương pháp thêu

a) Thêu đoạn thẳng lướt vặn đều nét

Thí dụ. Thêu đoạn thẳng XY

Thêu từ trái qua phải. Lên kim tại điểm A, cách điểm X 3mm ; xuống kim lộn lại đúng điểm X (H. 19a), lên kim tại điểm B cách điểm A 3mm (H. 19b), xuống kim lộn lại đúng điểm X (H. 19c), canh chỉ sau phải ốp sát ở trên canh chỉ trước. Tiếp tục lên kim tại điểm C cách điểm B 3mm, xuống kim lộn lại, hơi gạt xuống chạm vào điểm A (H. 19d). Tiếp tục lên xuống kim với khoảng cách như trên cho hết đường XY, được một đường lướt vặn đẹp lẳn : canh chỉ đầu là 3mm sau tiếp nối các canh chỉ dài 6mm, được ôm sát nhau 3mm, đó là cự li vừa đẹp (có thể gia giảm canh chỉ cho phù hợp) nhưng các canh chỉ của đường phải dài đều nhau mới tạo được đường lướt vặn tròn đẹp.



Hình 19. Thêu lướt vặn.

b) Thêu lướt vặn đường cong lượn

Cách thêu như thêu đều nét, tùy theo độ cong lượn nhiều hay ít mà giảm độ dài canh chỉ cho thích hợp để đảm bảo đường lướt vặn được cong lượn uyển chuyển, không bị nhe chân chỉ, bị gồ ghề (H. 20).

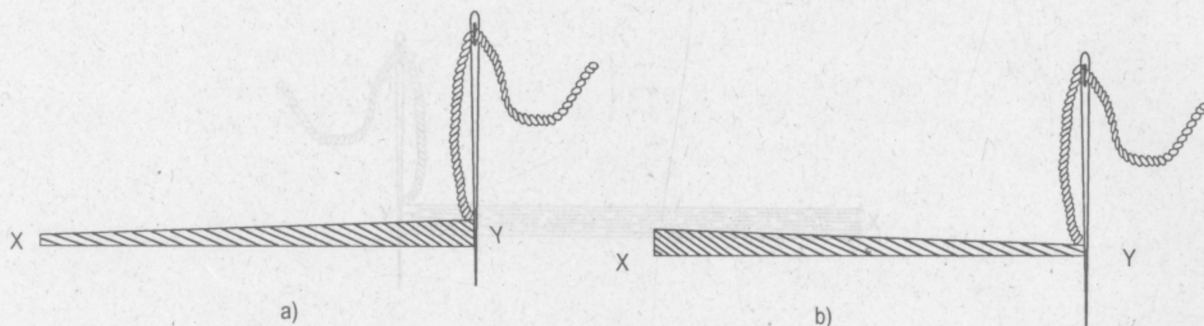


Hình 20. Thêu lướt vặn đường cong lượn.

c) Thêu lướt vặn từ đều nét rồi tăng dần dần lên đậm nét và ngược trở lại.

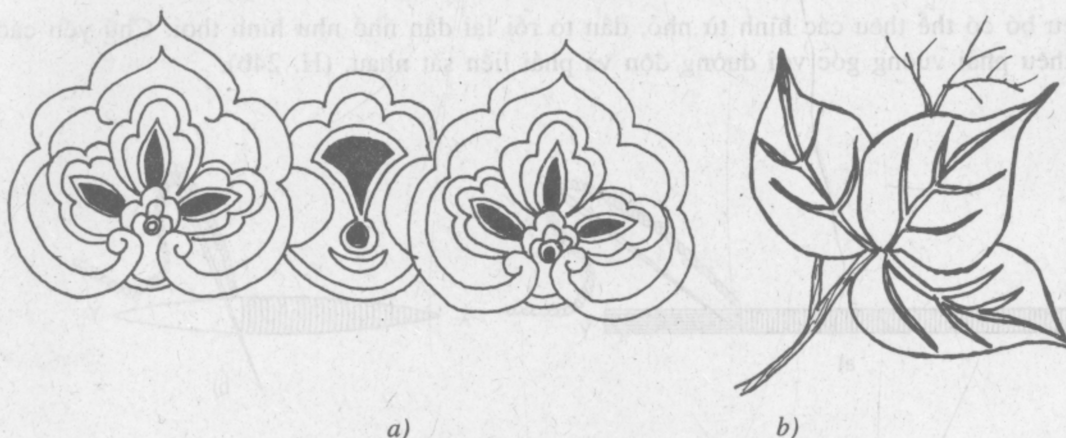
Cách thêu : Giảm dần dần khoảng cách lên kim, đồng thời tăng dần dần khoảng ốp lên canh chỉ trước, đường lướt vặn sẽ to dần, đều đẹp (H. 21a). Ngược lại, từ to rồi dần dần về đều nét. Ta thêu tăng dần dần khoảng cách lên kim, đồng thời giảm dần dần khoảng ốp lên canh chỉ trước, đường lướt vặn sẽ dần dần nhỏ trở về đều nét (H. 21b).

3. Yêu cầu kĩ thuật. Đường lướt vặn phải tròn lẳn, mượt mà. Có thể hình dung như ta đặt sợi chỉ trên nền thêu.



Hình 21. Thêu lướt vặn dần đậm nét và ngược lại.

4. Ứng dụng. Đường thêu lướt vặn thường diễn tả các hình trang trí đường nét, thêu viền xung quanh các hình có mặt phẳng, lướt vân rồng, râu rồng, râu bướm, xương lá, cành cây nhỏ...



Hình 22. Thêu lướt vặn

a) Hình nét trang trí ; b) Lướt vặn cành, xương lá cây.

III – THÊU BÓ

1. Khái niệm

Thêu bó là hình thêu có các canh chỉ bó vuông góc với hình mẫu, liền sát nhau trên một lớp chỉ độn, tạo nên hình thêu nổi gồ trên nền.

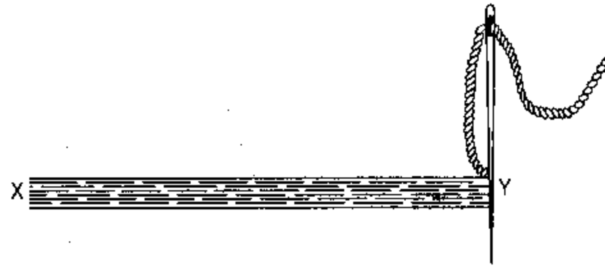
Thêu bó thường dùng chỉ trắng sợi to, hoặc màu hài hòa với màu nền, thể hiện các mẫu thêu có bề ngang nhỏ khoảng 6mm được nổi rõ trên nền vải (bề ngang quá rộng, canh chỉ sẽ bị bồng hoặc xô lệch).

2. Phương pháp thêu

Thêu bó phải tiến hành hai bước :

- Thêu đường độn theo mẫu.
- Thêu bó các đường độn.

– Cách độn các đường nét. Có thể dùng sợi vải hoặc chỉ bông sợi to thêu canh chỉ dài theo mẫu, các đường phải so le nhau để đường độn được phẳng và phải độn kín nét vẽ.

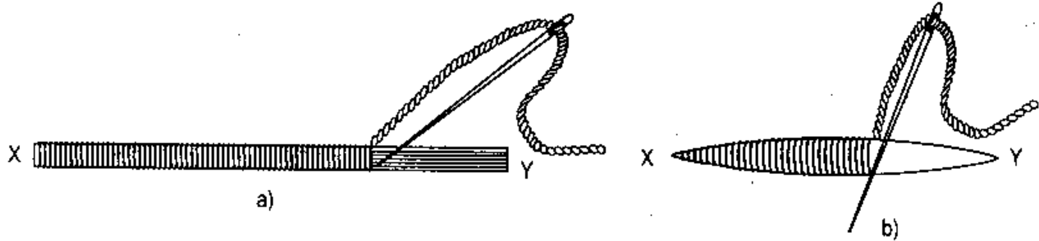


Hình 23. Thêu độn.

– Cách thêu bó

Thêu từ trái qua phải, dấu đầu chỉ, thêu xong hai mặt gần như nhau. Lên kim phía trên đường mẫu, xuống kim phía dưới đường mẫu, canh chỉ phải vuông góc với đường độn. Tiếp lên xuống các canh chỉ phải thật liền sát nhau không hở đường độn (H. 24a).

– Thêu bó có thể thêu các hình từ nhỏ, dần to rồi lại dần nhỏ như hình thoi. Chủ yếu các canh chỉ thêu phải vuông góc với đường độn và phải liền sát nhau. (H. 24b).



Hình 24. Thêu bó.

3. Yêu cầu kĩ thuật

– Đường độn phải phẳng, đều, kín hình mẫu.

– Canh chỉ thêu phải thật phẳng vuông góc và thật liền sát tạo nên chân chỉ hai bên như gọt, hình thêu nổi đều, mặt thêu phẳng không gồ ghề.

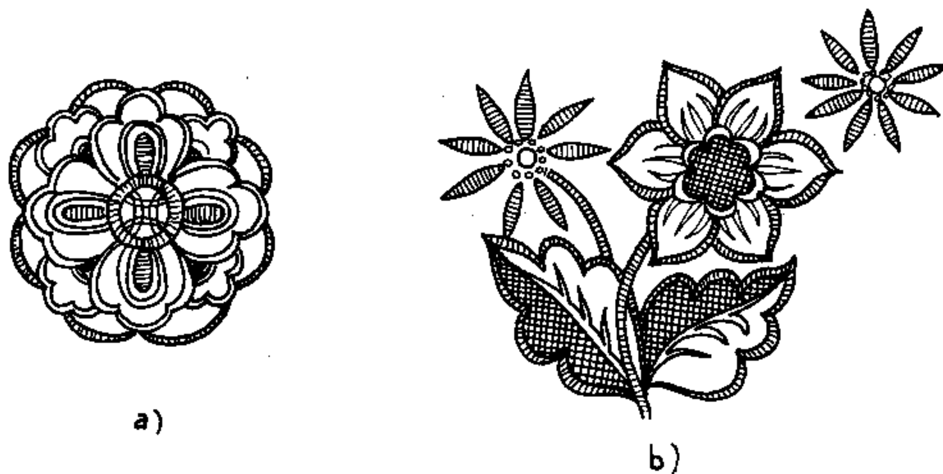
4. Ứng dụng

Thêu bó chủ yếu để thể hiện hình trang trí, cách điệu, đường nét hoa lá ở hàng thêu trắng, hoặc cùng màu chỉ với nền hàng. Thường kết hợp với một số mẫu rua, tạo nên sản phẩm hài hòa.

THỰC HÀNH : **Thêu bó**

– Giáo viên giới thiệu hai mẫu thêu bó hoàn chỉnh :

Thêu bó hình trang trí – Thêu bó cách điệu hoa lá.



Hình 25. Ứng dụng thêu bó

a – Thêu bó hình trang trí
b – Thêu bó hình hoa lá

IV – THÊU BẠT

1. Khái niệm

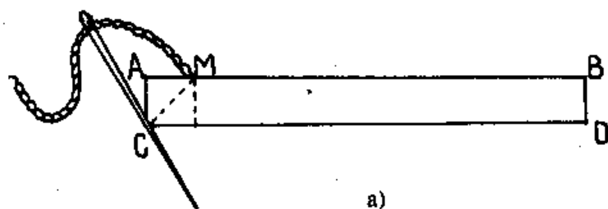
Thêu bạt là cách thêu thể hiện các hình có chiều ngang không quá 5mm, với các canh chỉ nghiêng đều về một hướng và liền sát nhau.

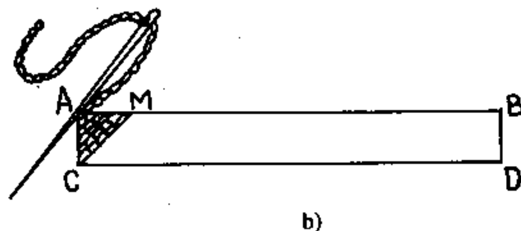
2. Phương pháp thêu bạt

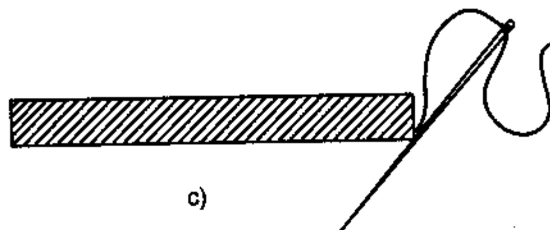
a) Thêu bạt đều nét

Ví dụ. Thêu mặt phẳng hình chữ nhật ABCD cạnh AB dài 10cm, cạnh AC dài 5mm. Thêu từ trái qua phải, lên kim trên đường AB. Lên kim ở điểm M cách điểm A 5mm, xuống kim tại điểm C được canh chỉ nghiêng làm chuẩn (đường chéo hình vuông) (H. 26 a). Lên kim sát điểm M về phía A, xuống kim sát điểm C ở phía trên, tiếp tục lên xuống kim thêu nghiêng kín hết tam giác ACM (H. 26b).

Tiếp lên kim sát điểm M về phía phải, xuống kim sát điểm C về phía phải, lên xuống kim với các canh chỉ vát 45^{o} liền sát nhau cho hết hình ABCD ta có hình thêu bạt đều đẹp (H. 26c).







Hình 26. Thêu bạt đều nét (a, b, c)

Thêu bạt hình gấp khúc

Các đoạn thẳng thêu như trên, tới chỗ gấp khúc cho phép canh chỉ hơi dài thêu như thêu hình tam giác lúc đầu (H. 26d).

Thêu bạt hình cong tròn

Khi hình cong hay tròn nhiều, ta phải từ từ xoay canh chỉ bạt cho thật đều (H. 26e).

Thêu bạt hình tròn, các canh chỉ phải xoay đều 360° (H. 26g).

b) Thêu bạt hình từ đều nét rồi to dần và ngược lại

– Thêu bạt từ hình nét nhỏ, dần dần to ra.

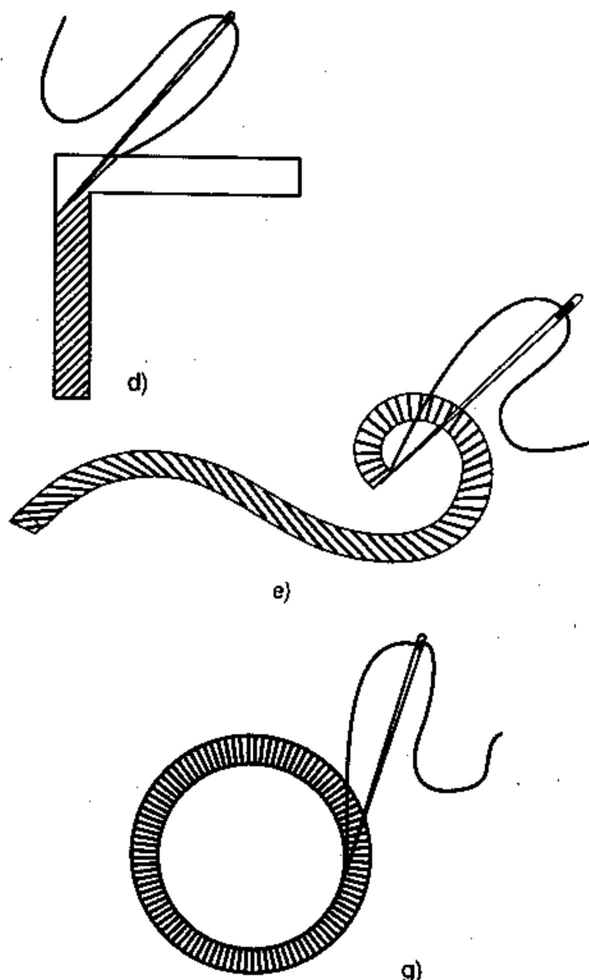
Nếu hình bạt nhỏ ngang thì độ nghiêng nhiều, rồi dần dần độ nghiêng giảm đi tới 45° (H. 27a).

– Thêu bạt hình từ to rồi dần dần nhỏ đi.

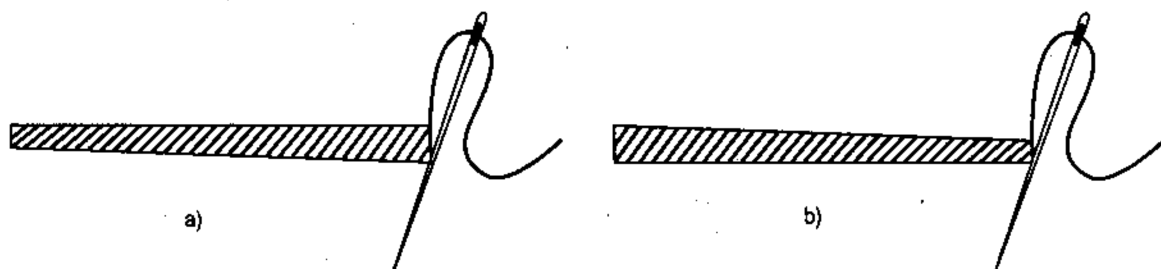
Thêu độ nghiêng từ 45° rồi dần dần nghiêng tới 60° (H. 27b).

3. Yêu cầu kĩ thuật

Canh chỉ phẳng, mịn, đều đẹp.



Hình 26 – Thêu bạt đều nét (d, e, g)



Hình 27. Thêu bạt các hình không đều nét.

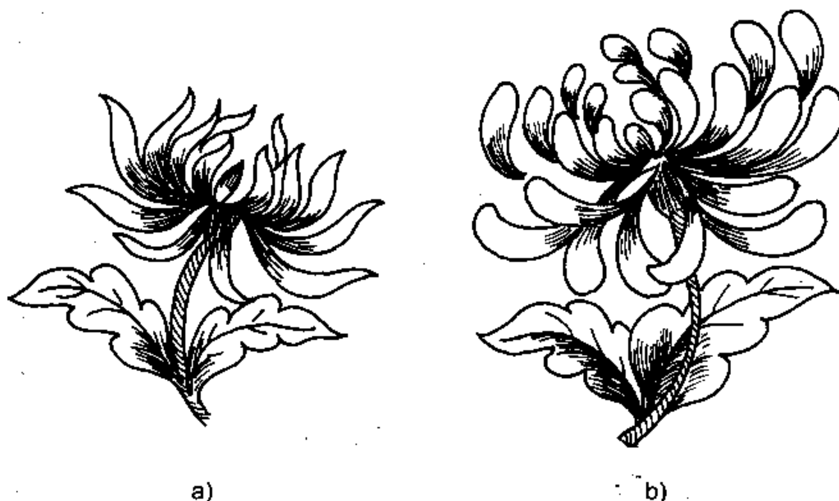
4. Ứng dụng. Thêu bạt, thể hiện hoa cúc cánh dài loại nhỏ. Thêu các hình trang trí, đường triện, cành lá, xương lá nhỏ, các hình tượng trưng, các loại chữ trong cờ trướng...

THỰC HÀNH : **Thêu hoa cúc cánh nhỏ, chữ in.**

– Giáo viên giới thiệu các dạng hoa cúc và mẫu thêu lá hoa cúc cánh dài hoàn chỉnh loại nhỏ và chữ HÀ NỘI.

– Hoa cúc cánh dài là loại hoa có nhiều lớp cánh mỏng, dài, hình cong, các cuống cánh hoa đều tụ vào đài hoa, các lớp cánh trong ngắn hơn lớp ngoài. Có dáng hoa đầu cánh hơi nhọn (H. 28a), có dáng hoa đầu cánh hơi tròn bầu (H. 28b).

– Lá cúc có ba đợt ấu, ấu trong to, nhớ, nhỏ ở đầu lá.



Hình 28 – Hoa cúc cánh dài

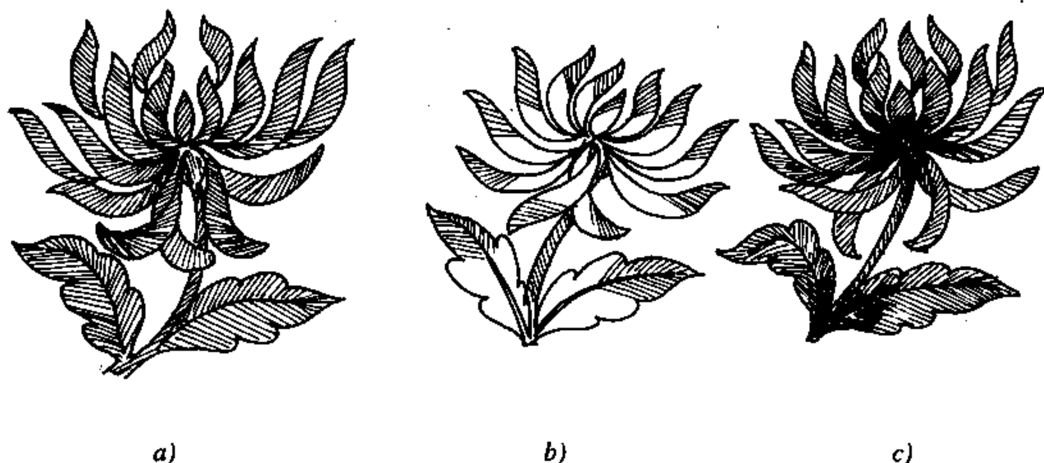
a) Hoa cúc cánh dài đầu hơi nhọn
b) Hoa cúc cánh dài đầu hơi tròn bầu

* Hướng dẫn học sinh cách thêu 2 dáng hoa trên.

– Hoa cúc hình nhỏ thực hiện thêu bạt, hình to phải thêu đâm xô hay thêu giáp tỉa. Hướng canh chỉ các cánh hoa đều hướng tụ về cuống hoa (cho HS vẽ các hướng canh chỉ trước khi thêu). (H. 29a).

– Thực hiện thêu bạt từ đầu cánh và cuối cánh. (H. 29b).

– Màu sắc phải thể hiện độ đậm nhạt, non già, cánh trong sẫm hơn cánh ngoài. Mỗi cánh có thể hai, ba sắc độ, đầu cánh non, sẫm dần về cuối cánh. (H. 29c).



Hình 29. Thêu pha màu hoa cúc.

* Cách pha màu lá cúc nhỏ.

– Lá cúc có thể thêu bạt, một nửa màu hơi nhạt, canh chỉ bạt tỏa hai bên, giữa là sống lá (H. 29d).

– Lá có thể thêu bạt, ở đầu lá màu nhạt, dần sẫm vào cuống lá. (H. 29e).

* Thêu bạt mẫu chữ.

Khi thêu chữ phải thực hiện canh chỉ về cùng một hướng (có thể thêu bạt sang trái hoặc thêu bạt sang phải).

Thêu chữ thường sử dụng chỉ sợi to và bóng, có thể thêu một màu (vàng, đỏ, lam...) hoặc thêu pha màu tùy theo yêu cầu. Phần trên chữ màu nhạt rồi dần xuống màu sẫm hoặc ngược lại, thêu mỗi chữ một màu khác nhau.



d) e)

Hình 29. Thêu pha màu hoa cúc



Hình 30. Thêu bạt chữ

V - THÊU ĐÂM XÔ

1. Khái niệm

Thêu đâm xô là cách thêu các canh chỉ dài, ken lùa khít với nhau theo nhiều hướng tạo nên diện tích mặt phẳng mịn và pha được nhiều màu sắc hài hòa, diễn đạt được diện tích rộng lớn, màu sắc phong phú mà các cách thêu khác không thể diễn đạt được.

2. Phương pháp thêu đâm xô

Thêu đâm xô xoay chuyển nhiều hướng canh chỉ như : canh chỉ thẳng, canh chỉ ngang, canh chỉ chếch, canh chỉ tỏa.

a) *Thêu đâm xô canh chỉ thẳng*

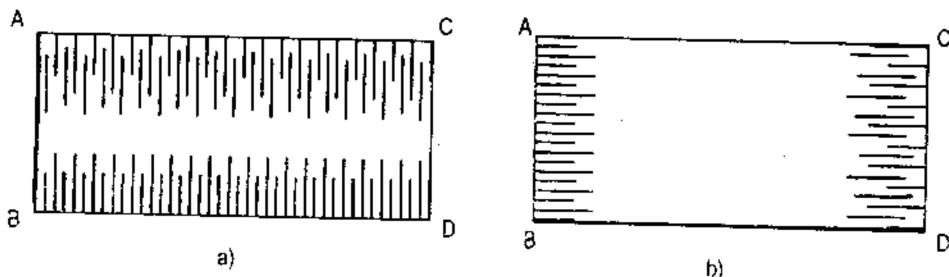
Ví dụ. Thêu mặt phẳng hình chữ nhật ABCD.

– Thêu lớp canh chỉ đầu tiên trên cạnh AC.

Thêu từ A đến C để có chân chỉ đường AC ; khi thêu phải thực hiện hai lớp canh chỉ dài, ngắn (khoảng 6mm và khoảng 3mm thấp thó nhau).

– Lên kim tại một điểm trên đường AB cách A khoảng 5 hoặc 6mm. Xuống kim đúng điểm A.

Tiếp tục lên kim liền sát với canh chỉ trước khoảng 3 hoặc 4mm, tiếp nối lên xuống kim liền sát nhau dài, ngắn như trên cho hết đường AC. Ta đã gây được đường chân chỉ AC phẳng đẹp. Tiếp tục thêu lớp thứ hai với các canh chỉ dài khoảng 6mm lùa khít với các khe của lớp trước, yêu cầu các mũi chỉ không được đè lên nhau và không thành từng lớp, độ sâu của canh chỉ lùa khít với nhau có thể bằng 2/3 canh chỉ. Tạo nên mặt thêu đâm xô phẳng đẹp. Tới lớp cuối, lại thực hiện các canh chỉ ngắn dài để tạo được đường chân chỉ của cạnh BD (H. 31a).



Hình 31. Thêu đâm xô thẳng và ngang canh chỉ

b) Thêu canh chỉ ngang

Thêu đâm xô mặt phẳng canh chỉ ABCD.

Cách thêu như thêu canh chỉ thẳng, nhưng các canh chỉ phải ngang song song với nhau.

Gây lớp chân chỉ AB. Tiếp tục đâm xô hết mặt phẳng ABCD (H. 31b).

c) Thêu đâm xô canh chỉ chếch

Thêu mặt phẳng hình bình hành ABCD.

Cách thêu thực hiện như thêu canh chỉ thẳng và ngang, nhưng các canh chỉ phải chếch đều và song song với cạnh chếch của hình bình hành.

Thực hiện đường chân chỉ BD. Các canh chỉ chếch theo cạnh AB và CD (H. 32a).

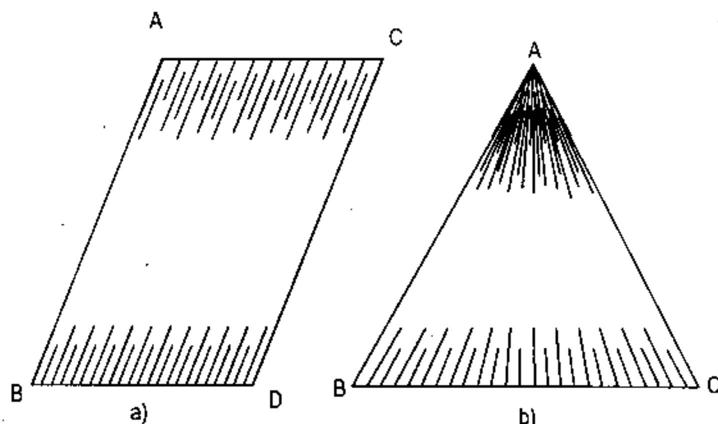
d) Thêu đâm xô canh chỉ tỏa

Thêu đâm xô canh chỉ tỏa, thực hiện các canh chỉ dài khoảng 6mm, xuất phát từ một điểm tỏa đều ra các hướng.

Thêu đâm xô mặt phẳng tam giác ABC (đỉnh A) là điểm xuất phát.

Cách thêu. Lên kim trên cạnh AC cách đỉnh A khoảng 6mm. Xuống kim đúng đỉnh A. Tiếp lên kim cách mũi trước một ít, xuống kim đúng đỉnh A. Lên xuống kim như trên cho hết góc A. Ta có các canh chỉ tỏa đều ra các phía của góc A, tiếp tục thêu các đợt canh chỉ khoảng 6mm lùa khít với các khe mở có độ sâu khoảng 4mm, tới lớp cuối ta thực hiện canh chỉ ngắn dài để tạo ra đường thêu chân chỉ cạnh BC (H. 32b).

Chú ý : khi các lớp canh chỉ dần xa đỉnh A, các khe hở càng rộng, ta linh hoạt lùa các canh chỉ cho phù hợp để tạo nên mặt thêu đều đẹp, không bị thành mảng lớp.



Hình 32. Thêu đâm xô canh chỉ chếch và tỏa

Thêu đâm xô cho phép tùy loại hàng, tùy tình tiết của mẫu để diễn đạt canh chỉ dài hay ngắn. Nếu quá ngắn mặt xô không mượt mà, quá dài bị bồng chỉ mặt xô lồng bồng.

3. Yêu cầu kĩ thuật

– Mặt thêu phẳng mịn, các nốt chân kim đều, chân chỉ bằng nhẵn.

– Các hướng canh chỉ phải song song theo chiều của mẫu.

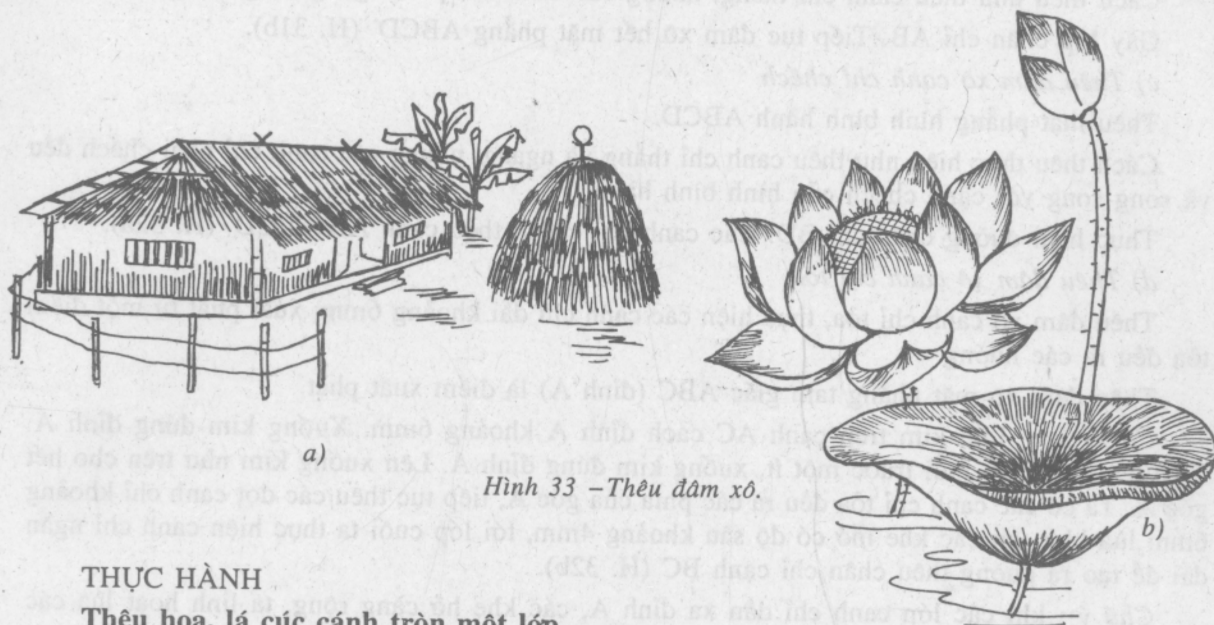
– Pha màu tỉa sắc hài hòa, sẫm nhạt từ từ từng lớp canh chỉ.

Độ dài canh chỉ hợp lí, vừa độ theo từng mẫu.

4. Ứng dụng

Thêu đâm xô là phương pháp trọng yếu, phải sử dụng nhiều trong các mẫu thêu như : cỏ cây, hoa lá, đồ vật, chim thú, phong cảnh, nền trời, mặt đất...

Ví dụ diễn tả một ngôi nhà tranh phải sử dụng các hướng canh chỉ thẳng, ngang, chếch, tỏa ; diễn tả cây rơm, sử dụng hướng canh chỉ toả (H. 33a) ; diễn tả hoa, lá sen, sử dụng hướng canh chỉ toả (H. 33b).



a) b)

Hình 33 – Thêu đâm xô.

THỰC HÀNH

Thêu hoa, lá cúc cánh tròn một lớp

– Giáo viên giới thiệu loại hoa, lá cúc cánh tròn một lớp cánh và mẫu thêu hoàn chỉnh hoa, lá cúc.

– Hướng dẫn học sinh thêu hoa, lá cúc.

– Thực hiện thêu đâm xô theo chiều cong của cánh hoa tạo nên sự mềm mại, các canh chỉ hướng tụ về cuống hoa. (H. 34a).



a)

– Hoa thêu các màu : vàng, lam, da cam, tím...

Có 3 dáng hoa : Nhìn thẳng thấy cánh hoa đều (H. 34b)

– Nghìn nghiêng, thấy các cánh hoa hai bên dài hơn (H. 34c) ;

– Nhìn ngang, thấy một số cánh hoa lật lên nhị (H. 34d).



b)



c)



d)

Hình 34. Thêu đâm xô pha màu hoa cúc cánh tròn

a) Xác định canh chỉ hoa ; b) Dáng hoa nhìn thẳng ;

c) Dáng hoa nhìn nghiêng ; d) Dáng hoa nhìn ngang ;

Ba cách pha màu :

– Màu sẫm ở cuối cánh, non dần ra ngoài hoặc ngược lại sẫm ở ngoài, non dần vào trong.

– Đợt cánh trên thêu non ở đầu cánh, đợt cánh dưới thêu ngược lại, sẫm ở đầu cánh, non dần về cuối cánh.

– Nhị hoa chập chỉ màu vàng nâu, da cam, đỏ... thêu đột xoay quanh hoặc sa hạt.

– Lá cúc thêu xô chếch về hai phía, có thể pha màu :

Thêu màu sẫm ở sống lá, non dần ra ngoài mép lá hoặc ngược lại ;

Thêu nửa sẫm trong, non ngoài hoặc thêu nửa non trong, sẫm ngoài.

VI - THÊU GIÁP TỈA

1. Khái niệm

Thêu giáp tỉa là cách thêu giáp hai canh chỉ cùng màu, nhưng sắc độ sẫm nhạt cách nhau, sau đó dùng một mành chỉ cùng màu có sắc độ trung gian giữa hai màu giáp nhau rồi tỉa sóc đi sóc lại về hai phía, tạo nên sự hài hòa về màu sắc, mặt thêu phẳng mịn, bóng mượt, thêu giáp tỉa có thể thay thế cách thêu đâm xô ở những mặt phẳng vừa và nhỏ.

2. Phương pháp thêu giáp tỉa

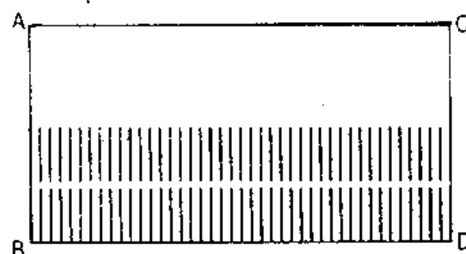
a) Thêu giáp tỉa canh chỉ thẳng (H. 35a, b).

Ví dụ. Thêu giáp tỉa mặt phẳng hình chữ nhật ABCD.

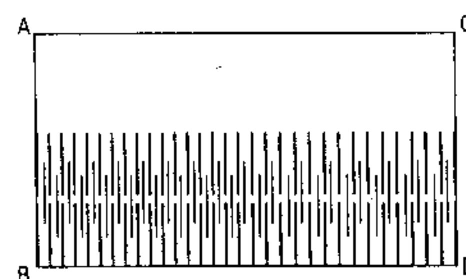
– Thêu đấu giáp.

Xâu chỉ hai mành.

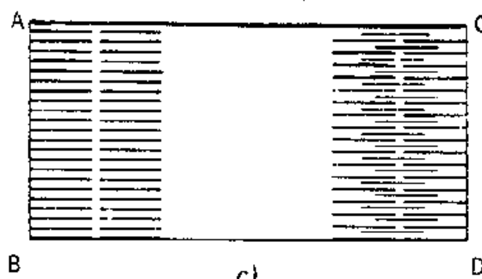
Thêu lớp canh chỉ đường BD từ trái qua phải, từ B → D với màu đỏ sẫm (đỏ 20). Lên kim tại điểm X trên cạnh AB cách B khoảng 5mm, xuống kim đúng điểm B. Tiếp lên kim sát liền điểm X với khoảng cách khoảng 5mm, xuống kim sát mũi trước trên đường BD. Lên xuống kim liền sát nhau cho hết đường BD ta được lớp canh chỉ đầu (các canh chỉ phải thẳng và song song với nhau). Thêu tiếp lớp canh chỉ thứ hai giáp với canh chỉ trước, dùng hai mành chỉ đỏ hơi sẫm (đỏ 18) các canh chỉ dài khoảng 5mm, các nốt kim chạm sát với canh chỉ trước (H.35a).



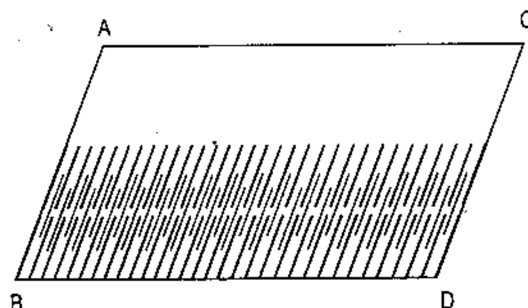
a)



b)



c)



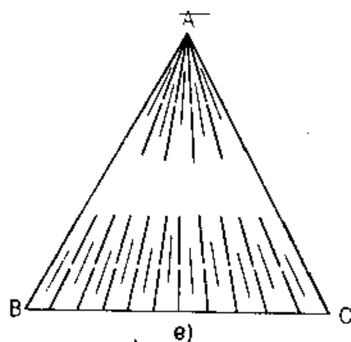
d)

Hình 35. Thêu giáp tỉa

– Tỉa. Xâu chỉ một mành màu đỏ trung gian (đỏ 19), tỉa xuống canh chỉ dưới khoảng 3mm, tiếp tục tỉa lên canh chỉ trên khoảng 3mm để cho canh chỉ tỉa lùa vào các khe có độ cao thấp làm cho màu sắc hài hòa và mặt thêu phẳng mịn (H. 35b).

b) Thêu giáp tỉa hướng ngang canh, chếch canh, toả canh. Phương pháp thêu giống nhau, chỉ có khác là các canh chỉ phải theo hướng của mẫu : ngang, chếch, tỏa (H. 35c, d, e).

Chú ý. Thêu giáp tỉa thường chỉ thực hiện các bề mặt rộng khoảng 2, 3 hoặc 4 lớp canh chỉ như các cánh hoa lá, thân cây vừa...



Hình 35e. Thêu giáp tỉa

3. Yêu cầu kĩ thuật

– Màu sắc hài hòa, từ sẫm đến nhạt.

– Các canh chỉ phải đúng theo hướng của mẫu

– Mặt thêu phẳng mịn.

4. Ứng dụng

Thêu giáp tỉa thường hay áp dụng vào thêu hoa, lá, cánh chim, cành cây... tạo được sự mềm mại uyển chuyển của các hình dáng mẫu.

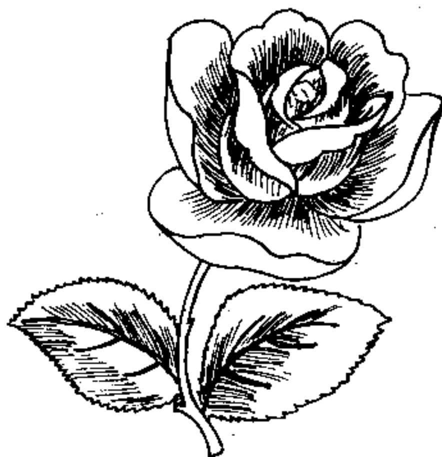
Thêu một bông hoa hồng và lá cành (H. 36).

THỰC HÀNH : **Thêu giáp tỉa hoa và lá hoa phù dung**

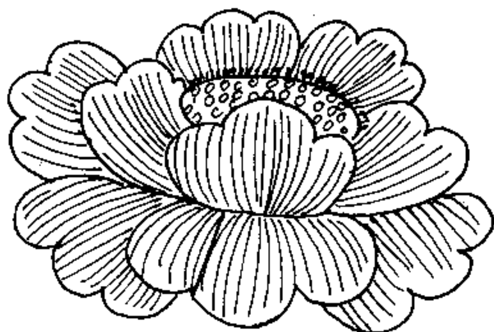
Hoa phù dung là loại hoa có hình dáng to, có nhiều đợt cánh, có đợt cánh cong ôm lấy nhị, đợt cánh tỏa ra, hình mỗi cánh ở phía ngoài nổi rõ ba ấu (H. 37a), ở giữa là nhị hoa, các cánh hoa quy tụ về cuống hoa.

* *Cách thêu*

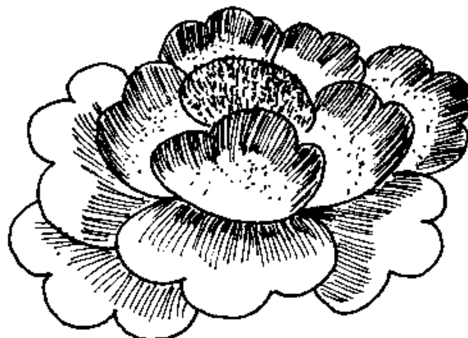
– Canh chỉ. Mỗi cánh hoa, canh chỉ ở giữa thẳng, dần dần cong lượn theo hình cánh hoa (H. 37a) hướng tụ về cuống có pha màu tỉa sắc.



Hình 36. Thêu giáp tỉa hoa hồng



a)



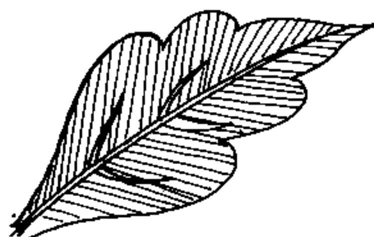
b)

Hình 37. Thêu giáp tỉa hoa phù dung

Hoa phù dung thường thể hiện màu đỏ hoặc đỏ cánh sen... Các lớp cánh nhỏ màu sẫm hơn lớp cánh ngoài; các cánh hoa hướng lên trên, thêu màu sẫm ngoài, non trong ; các cánh hoa tỏa xuống, thêu màu sẫm trong, non ngoài (H. 37b).

– Nhị hoa : Thêu đột hoặc sa hạt, chập chỉ màu vàng, nâu, xanh...

– Lá phù dung nổi rõ ba ấu, bầu hơn lá cúc. Lá thêu canh chỉ giáp tỉa chếch sang hai bên theo sống lá (H. 38a).



a)

Pha màu xanh lá cam hoặc các màu xanh khác. Tùy theo dáng lá để thêu :

– Ở trong sẫm dần, non ra mép (H. 38b) hay ngược lại trong non, dần sẫm ra mép (H. 38c). Hoặc một nửa lá non trong, nửa kia sẫm trong (H. 38d).

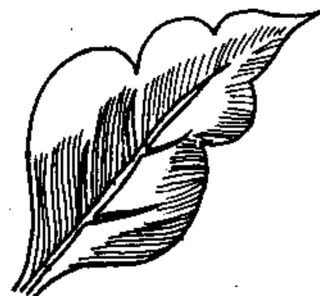
– Cành thêu bạt màu nâu hoặc ghi sẫm...



b)



c)



d)

Hình 38. Thêu giáp tỉa lá phù dung.

VII - THÊU SA HẠT – ĐỘT

1. Khái niệm

– Thêu sa hạt là cách thêu thành các hạt tròn nổi lên trên mặt vải.

– Đột là cách thêu có canh chỉ ngắn làm nổi rõ trên nền hàng.

2. Phương pháp thêu sa hạt - đột

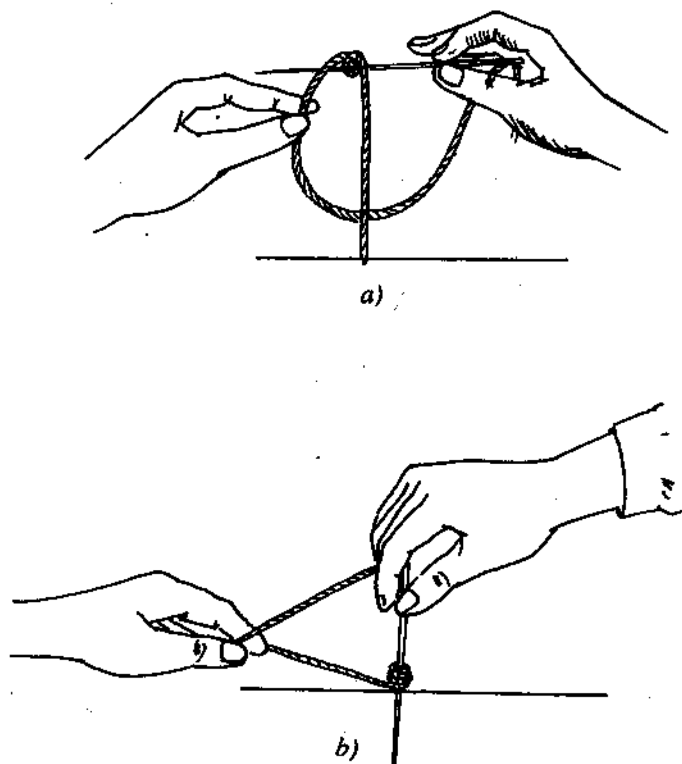
a) Thêu sa hạt

Có hai cách thêu sa hạt :

α) Cách thứ nhất :

– Khi sa hạt phải đưa tay trái lên quay vòng vào kim.

– Cách thêu : Có thể xâu chỉ 1 mành chập đôi tết nút hoặc chập đôi xâu kim tết nút thành 4 mành (hạt to). Đâm kim lên chỗ mẫu, giật hết chỉ, quay ngang kim, mũi kim hướng bên trái. Tay trái đưa lên mặt khung ; ngón cái, ngón trỏ cầm ngang sợi chỉ quay vào kim một vòng (H. 39a). Tay phải đâm mũi kim xuống liền sát mũi trước, đồng thời ngón trỏ, ngón cái tay trái kéo căng cho vòng quấn ở kim thật sát xuống nền hàng (H. 39b). Tay trái đưa xuống, giật kim xuống cho sát nền, ta được một sa hạt tròn chắc. Tiếp tục thực hiện các nốt sa hạt cho hết hình mẫu, cách thêu này thường sử dụng khi hình mẫu nhỏ, ít. Nếu cần hạt to, ta có thể quay vào kim 2 hoặc 3 vòng tùy theo yêu cầu thể hiện gọi là sa hạt kép.

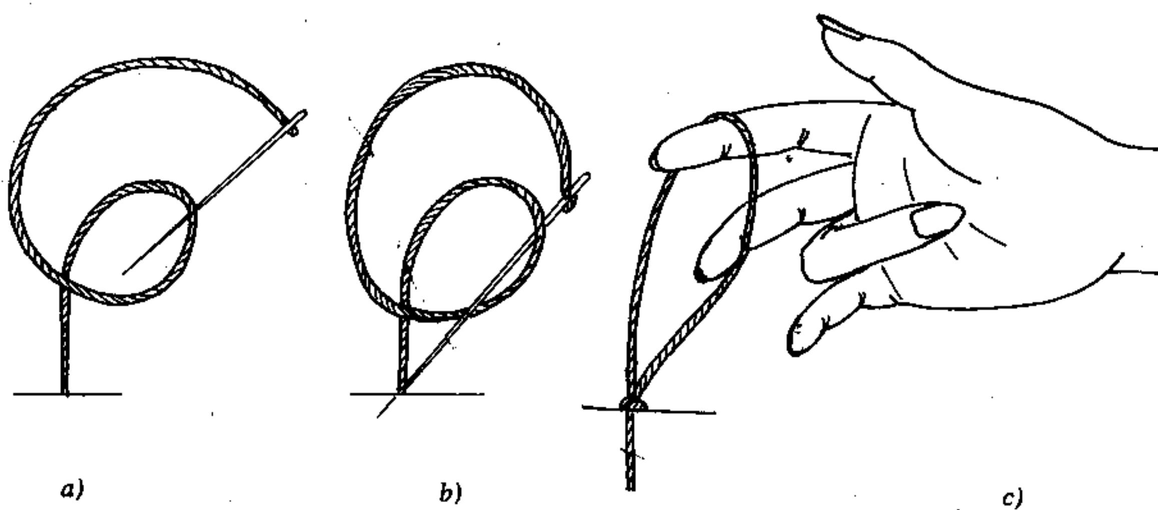


Hình 39. Thêu sa hạt (cách thứ nhất)

β) *Cách thứ hai :*

– Khi sa hạt tay, vẫn như cách thêu thứ nhất.

– Cách thêu : chỉ xâu như cách trên.



Hình 40. Thêu sa hạt (cách thứ hai)

Lên kim đúng chỗ mẫu thêu. Tay phải giật lên cho sát, rồi trùng chỉ xuống nền và quay chỉ theo chiều trái qua phải gần một vòng, đồng thời đưa mũi kim xuống luồn dưới chỉ (H. 40a) và đâm kim xuống sát mũi đâm lên (H. 40b). Tay trái giật chỉ xuống, trên nền hàng hình thành một hạt sa bồng bềnh, đồng thời tay phải, hai ngón trỏ và ngón giữa phải luồn đỡ và doãng ra để hạt sa sát chắc với nền, ở dưới giật chỉ cho sát nền (H. 40c).

b) Thêu đột

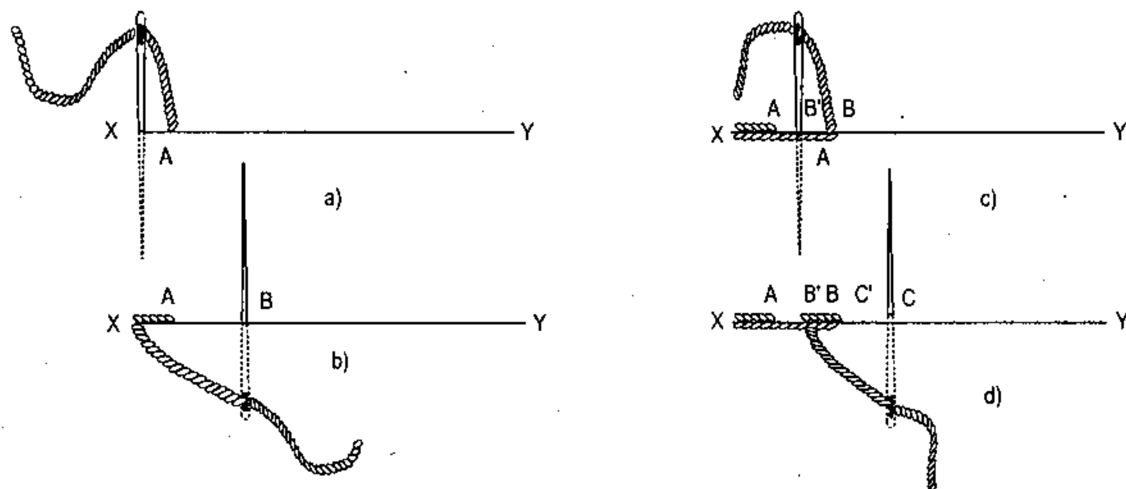
Đột là cách thêu các canh chỉ ngắn nổi, cách đều hoặc liền nhau theo hướng canh chỉ thẳng, ngang, chếch, uốn lượn hay xoay tròn.

Cách thêu

Thí dụ :

Thêu đột đoạn thẳng XY canh chỉ ngang.

Xâu chỉ hai mành, thêu từ trái qua phải, từ X → Y, canh chỉ dài 2mm, cách nhau 2mm. Lên kim ở điểm A cách điểm X 2mm (H. 41a), xuống kim trở lại điểm X ; lên kim tiến lên ở điểm B cách điểm A 4mm (H. 41b), xuống kim trở lại điểm B' cách B 2mm (H. 41c) ; lên kim tiến lên ở điểm C cách B 4mm (H. 41d), xuống kim trở lại điểm C' cách C 2mm. Tiếp tục đột như trên cho hết đường XY ; ta có một đường đột đều đẹp.

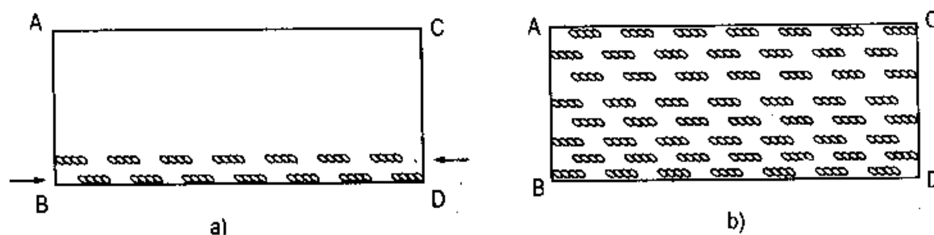


Hình 41. Thêu đột đoạn thẳng

** Thêu đột mặt phẳng hình chữ nhật ABCD.*

Đột mặt phẳng là cách thêu ghép các đoạn thẳng có khoảng cách bằng canh chỉ đột, đoạn sau so le với đoạn trước (H.42).

Thêu đột cạnh BD trước, như thêu đột đoạn thẳng, từ B tới D. Đột đường thứ hai trở lại từ D sang B, cách 2mm các mũi đột so le với các mũi trước (H. 42a), tiếp tục thêu các đường đột cho hết hình ABCD (H. 42b).

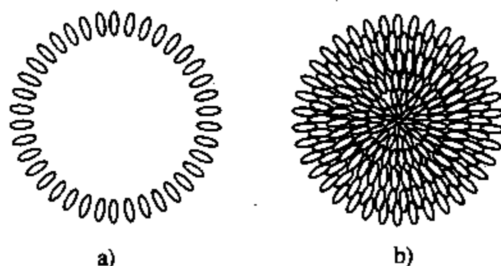


Hình 42. Thêu đột mặt phẳng

** Thêu đột, xoay tròn (H.43).*

Xâu chỉ hai mành tết nút thành 4 mành, các canh chỉ dài, ngắn theo mẫu (dài từ 3mm, 4mm, 5mm).

Đột xoay tròn hình tròn O. Thêu đột từ ngoài vào, các nốt đột dài 3mm hơi cách nhau bằng đột to của chỉ, hướng tụ vào tâm (H. 43a). Thêu hàng trong, các nốt đột lùa vào các khe khoảng 1/3 canh chỉ. Tiếp tục đột các hàng cho kín hình tròn.



Hình 43. Thêu đột xoay tròn

Chú ý : Vào trong, vòng tròn càng nhỏ, ta phải giảm dần số canh chỉ và độ dài canh chỉ cho phù hợp (H. 43b).

** Thêu đột hình quạt.*

Đột tỏa hình quạt BAC (đỉnh A).

Cách thêu. Lên kim cách đỉnh A 3mm ở chính giữa, xuống kim đúng đỉnh A, tiếp lên kim hơi cách điểm trước, xuống kim đúng đỉnh A. Đột kín góc A, các nốt đột tỏa đều, tiếp tục thêu các hàng sau xen kẽ vào các khe khoảng 1/3 canh chỉ đột. Đột hết hình BAC ta có một mặt phẳng đột tỏa canh đều đẹp.

3. Yêu cầu kĩ thuật

– Thêu sa hạt : phải đảm bảo hạt tròn, chắc, đều.

– Thêu đột : các nốt đột nổi rõ, cách đều hoặc sát liền nhau.

4. Ứng dụng

– Thêu sa hạt : thêu chỉ hoa, màu hạc...

– Thêu đột : thể hiện nhị hoa, vân mây, cây xa...

VIII - THÊU CHĂNG CHẶN

1. Khái niệm

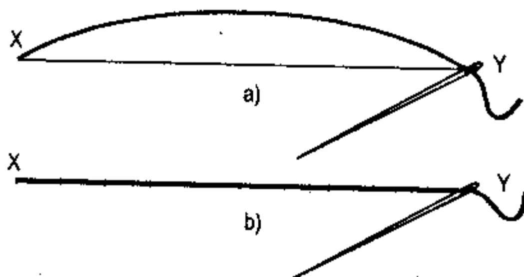
Chăng chặn là cách thêu các mành chỉ dài, rồi chặn từng đoạn ngắn cách đều nhau.

2. Phương pháp thêu

a) Chăng chặn đường thẳng

Ví dụ - Chăng chặn đoạn thẳng XY.

– Cách chăng chỉ : Xâu chỉ một mành tết nút một đầu, lên kim đúng điểm X, xuống kim đúng điểm Y, ta được một đường chăng (H. 44a).



Hình 44. Thêu chăng chặn đường thẳng

– Cách chặn đường chăng (từ Y đến X)

Lên kim cách điểm Y ở phía dưới sát với đường chăng, xuống kim ở phía trên đường chăng sát với mũi lên kim (H. 44b), tiếp tục chặn các nốt cách đều nhau như trên cho đến hết đường chăng. Ta có một đường chăng chặn đẹp.

b) Chăng chặn mặt phẳng

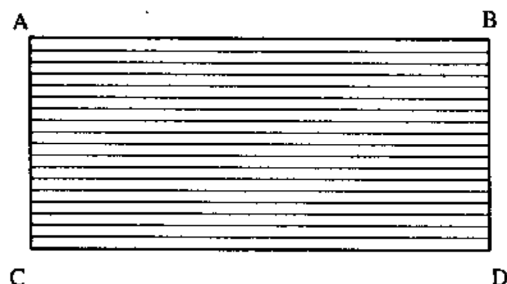
Ví dụ : Chăng chặn mặt phẳng hình chữ nhật ABCD.

Chăng các đoạn thẳng bằng nhau, cách đều nhau, từ A xuống C. Lên kim đúng điểm A xuống kim đúng điểm B, lên kim trên cạnh BD, cách điểm B 2mm, xuống kim sang phía bên

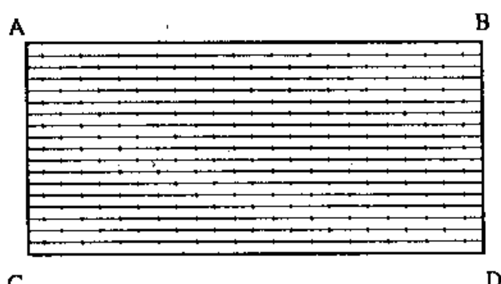
AC, cách điểm A 2mm. Ta có đường chăng thứ hai, tiếp tục chăng qua lại các đoạn thẳng đều nhau, cách đều nhau cho hết hình phẳng ABCD (H. 45a).

– Chặn các đoạn thẳng, đoạn đầu AB, chặn như chặn đoạn thẳng. Đoạn thứ hai chặn so le với đoạn trước, các nốt chặn ở vào quãng giữa của đoạn chặn trên. Tiếp tục chặn hết các đường chăng. Ta có một mặt phẳng chăng chặn đều đẹp (H. 45b).

3. Yêu cầu kĩ thuật



a)



b)

Hình 45. Thêu chăng chặn mặt phẳng

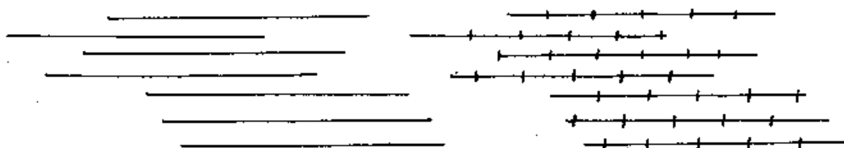
Các đường chăng phải vừa sát với mặt nền, các điểm chặn phải lẩn, ôm sát sợi chăng.

4. Ứng dụng

Thêu tả mặt nước có hai cách : chăng chặn mành mành, như chăng chặn mặt phẳng hình ABCD. Chú ý màu sắc, có thể chăng chặn thay đổi độ đậm nhạt để mặt nước được lung linh.

– Chăng chặn từng mảng, có canh chỉ chăng dài, canh ngắn, hoặc cách nhau không đều. Các canh chăng có thể thay đổi cùng màu đậm nhạt để tạo mặt nước đẹp.

– Có thể chăng chặn các đường nét trong các hình mẫu có đường thẳng.



Chăng chặn từng mảng

IX - THÊU LÁT KHOÁN VẢY

1. Khái niệm. Lát khoán vảy là cách thêu các canh chỉ dài, thẳng, hoặc uốn lượn cho sát nhau, kín mặt phẳng, xong chăng chặn các hình vòng cung áp vào như nhiều lớp vảy cá...

2. Phương pháp thêu lát khoán vảy

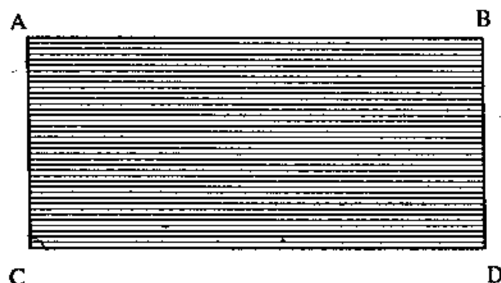
– *Chăng lát* mặt phẳng hình chữ nhật ABCD.

Thêu chăng từ dưới lên. Xâu chỉ hai mành, thêu chăng cạnh CD, rồi tiếp các đường thêu chăng dài liền sát nhau cho tới đường AB (H. 46a).

– *Khoán vảy* có hai cách :

+ Khoán vảy nổi

+ Khoán vảy chìm



Hình 46a –Thêu lát

a) Khoán vẩy nổi là cách khoán có đường cốt. Khoán từ A → B.

* Chăng đường cốt. Xâu một mành chỉ vào kim. Tết nút. Lên kim đúng điểm A. Xuống kim ở điểm A_1 trên đường AC cách A khoảng 6mm. Giật xuống không hết chỉ, để lại khoảng 12mm, rồi lấy ngón tay trỏ gạt nhẹ về phía phải thành hình cong đồng thời lên kim cách đường AC khoảng 5mm vào giữa đoạn AA_1 về phía trong của đường cong. Xuống kim đè qua đường cong, canh chỉ dài khoảng gần 2mm chia đường cốt thành hai phần đều nhau (H. 46b).

* Khoán vảy. Khoán từng nửa vảy . Khoán nửa trên : khoán từ giữa đến A. Lên kim phía ngoài đường cốt, xuống kim đè qua đường cốt với canh chỉ dài khoảng 2mm, cách canh chỉ trước khoảng gần 1mm và song song với nhau. Tiếp tục khoán các canh chỉ như trên cho hết nửa trên (H. 46c).

Khoán nửa dưới, khoán từ giữa xuống A_1 như khoán nửa trên. Ta có một hình vẩy, khoán nổi.

Tiếp tục khoán các vẩy nổi cho tới điểm C. Ta có một hàng vẩy nổi (H. 46d, e).



Khoán vẩy hàng thứ hai, lên kim cách điểm C khoảng 5mm. Xuống kim đúng điểm giữa vẩy. Ta có nửa vẩy, tiếp tục khoán cho hết. Lên kim ở giữa vẩy, xuống kim ở giữa vẩy trên, lên kim cách hai chân vẩy với khoảng cách 5mm, dùng ngón tay trỏ gạt về bên phải thành hình cong, đồng thời lên kim ở phía trong hình cong. Xuống kim đè qua đường cong với canh chỉ dài khoảng 2mm, tiếp tục khoán từng nửa một như khoán ở trên, khoán hết, ta được lớp vẩy thứ 2, tiếp tục khoán các lớp vẩy cho kín mặt phẳng ABCD. Chú ý : các hàng vẩy sau so le với hàng trước. Chân vẩy hàng sau, ở giữa vẩy trước (H. 46h).

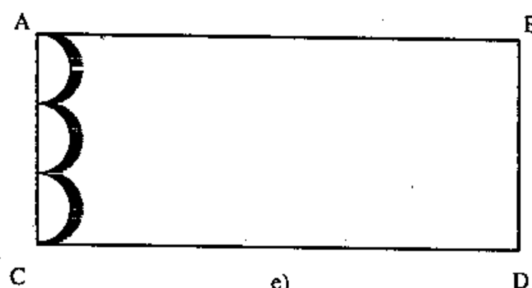
b) Khoán vẩy chìm

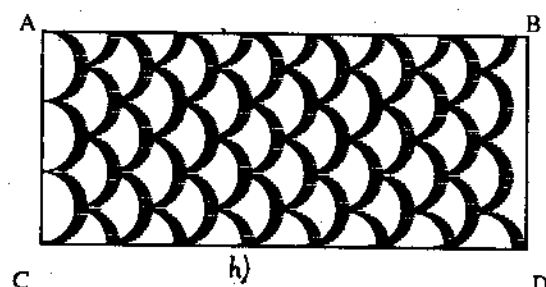
Cách khoán vẩy không có đường cốt, phải tự ước lượng, nền lát các canh chỉ khung dài, nền đã được lát kín.

Xâu chỉ hai mành, vì khi khoán chỉ bị hút xuống

Khoán vẩy chìm hình ABCD.

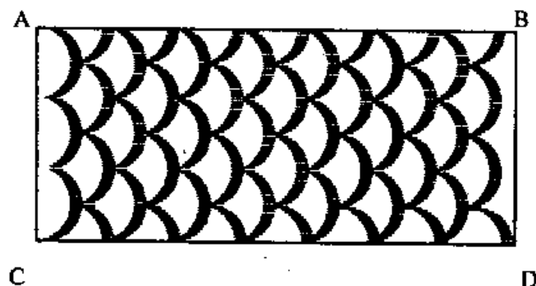
Phải tự ước lượng. Điểm A_1 cách điểm A khoảng 6mm, lên kim giữa AA_1 cách cạnh AC khoảng 5mm, xuống kim trở lại với canh chỉ dài khoảng gần 2mm.





Hình 46. Thêu lát – khoán vẩy nổi
a – Thêu lát
b – Chăng đường cốt
c – Lấy điểm giữa
d – Vẩy khoán nổi
e – khoán một hàng vẩy
h – khoán vẩy mặt phẳng.

Ta có canh khoán chuẩn ở đỉnh vảy, tiếp tục khoán từng nửa vảy như khoán vảy nổi. Phải xác định khoảng cách chính xác thì chiếc vảy, hàng vảy mới cong đều, các vảy đều và bằng nhau. Các lớp vảy sau so le với lớp vảy trước. Khoán hết mặt phẳng ABCD. Ta được một mặt phẳng khoán vảy chìm đều đẹp (H. 47).



Hình 47. Khoán vảy chìm

3. Yêu cầu kĩ thuật. Thêu chăng chặn, các đường chăng phải thẳng, phải song song và đều nhau.

Các nốt chặn phải ôm sát đường chăng.

Thêu lát khoán vảy : Các vảy phải cong đều, các canh khoán phải song song và đều nhau, các lớp vảy phải so le nhau. Khoán vảy đòi hỏi biết ước lượng và tưởng tượng hình, cần phải luôn luôn rèn luyện.

4. Ứng dụng. Chăng chặn thể hiện mặt nước, rong rêu.

Lát khoán vảy : Thể hiện vảy cá, vảy rồng, lông chim, lông công, mái ngói cổ, phần các đốt thân cau, dừa ...



Hình cá, cây dừa

HƯỚNG DẪN THÊU MỘT SỐ MẪU HOA, LÁ, CON GIỐNG

Thể hiện thêu hoa, lá, con giống có nhiều cách :

- Thêu viền đường nét
- Thêu tượng hình
- Thêu đặc, pha màu sắc nổi hình, gây được cảm giác như thực, sống động.



a)

Hình 48a
Mẫu thêu viền đường nét.

1. Thêu nét. Sử dụng phương pháp thêu lướt vặn, diễn tả được đường nét uyển chuyển, mềm mại.

Thêu đôi chim bồ câu bay, thường dùng màu lam, nâu... (H. 48a).

2. Thêu hình tượng trưng (H. 48 b, c, d)

Thêu hoa lá. Sử dụng phương pháp thêu bạt, thêu bó.

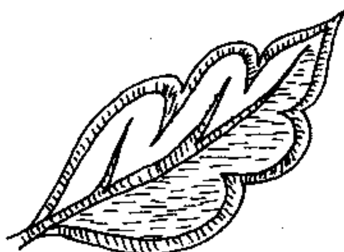
Thêu đột thường dùng một màu trắng, hoặc màu gần giống màu nền.

a) Thêu bạt xung quanh lá

b) Thêu bó xung quanh lá, một nửa thêu đột



b)



c)

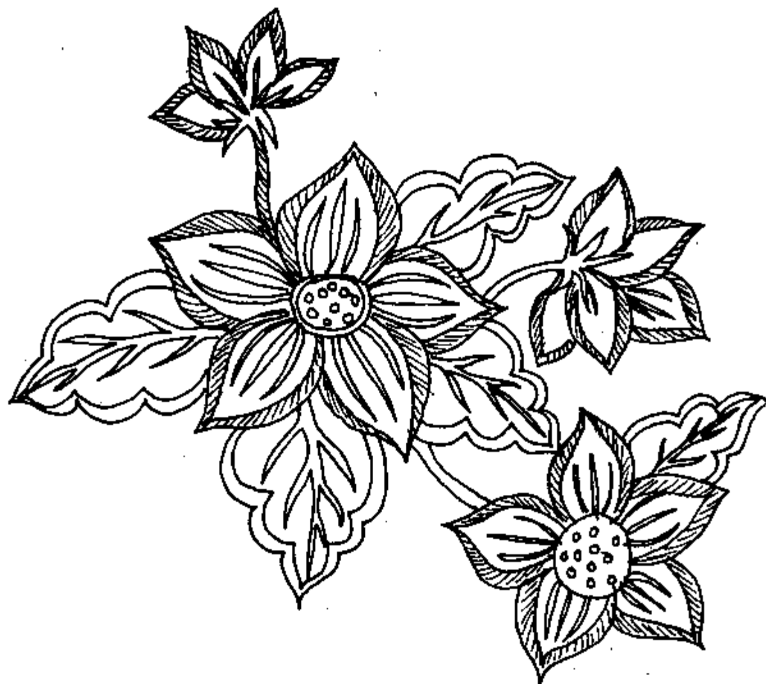
Hình 48b, c

3. Thêu pha màu

Thêu pha màu, là dùng chỉ đủ các màu sắc, như các người thợ vẽ, họa sĩ dùng bột màu, sơn... để diễn tả hình khối, thuộc loại nghệ thuật tạo hình các sản phẩm, tác phẩm thêu có thể gây được cảm giác giống thực, sống động. Hiện nay, các nghệ nhân thêu đã đạt được trình độ nghệ thuật đó. Nghề thêu phải được đào tạo chính quy như các môn nghệ thuật khác. Học thêu phải kiên trì, phải am hiểu về hội họa, phải tự rèn luyện và sáng tạo. Bốn yếu tố kĩ thuật sau sẽ giúp ta bước đầu đi vào thêu màu.

a) Các phương pháp đã học là cẩm nang, khi thêu ta phải linh hoạt, vận dụng vào các kiểu mẫu thêu cho phù hợp. Ví dụ, thêu một mái nhà tranh, ta phải sử dụng các màu vàng, hoặc nâu non, đâm xô hoặc giáp đấu tỉa sao cho gần giống chất rơm vàng...

b) Am hiểu thực tế, học hỏi và quan sát thực tế, tích lũy vốn sống, rèn luyện tô, vẽ các vật thể, hoa lá, chim thú ... để có thể sáng tạo mẫu, hoặc sửa chữa các mẫu thêu cho đúng hình thể. Ví dụ, phải phân biệt mỏ vịt bẹt, mỏ gà nhọn. Cánh hoa hồng khác cánh hoa sen...



d)
Hình 48. Thêu lướt vặn, thêu hình tượng trưng hoa, lá

c) Canh chỉ là điểm quyết định cho sự giống và sống động của mẫu thêu so với mẫu thật nên khi thêu phải biết xác định đúng hướng các canh chỉ cho từng phần. Ví dụ cánh hoa sen : các canh chỉ phải thêu cong khum áp vào nhau, màu sắc phía trên phải sẫm và non dần về cuống.

d) Phải hiểu biết về luật ánh sáng, luật xa gần của hội họa.

* *Luật ánh sáng.* Vật thể nào gần thì sáng và nhạt hơn, dần sẫm lên. Một vật bị vật khác che lấp sẽ sẫm hơn.

* *Luật xa gần.* Vật thể bằng nhau, vật nào gần ta vật đó lớn hơn, càng xa càng nhỏ.

Ví dụ. Các cột điện đều bằng nhau, nhưng khi nhìn trên thực tế hoặc vẽ, cột đầu phải cao và to hơn cột sau. Bốn yếu tố kĩ thuật cho thêu màu đòi hỏi sự học tập rèn luyện cả đời. Nhiều nghệ nhân trọn đời với nghề thêu, vì nghệ thuật là vô hạn mà con người lại có hạn.

4. Cách thêu pha màu

a) Cách thêu một số loại lá cây

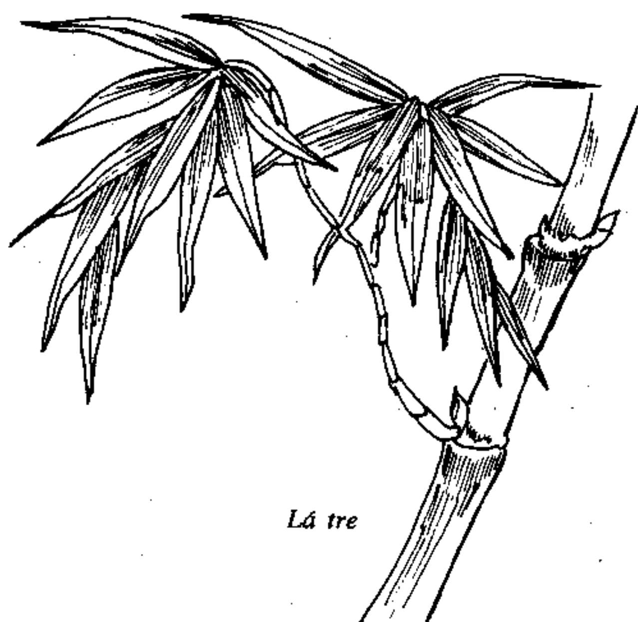
Lá cây thường có ba loại : lá dài, lá ngắn có sống, có ấu ; lá có hình bầu dục hoặc gần tròn.

*) *Lá cây có độ dài.* Lá cỏ, lá lau, lá tre, lá trúc, lá liễu. Lá có hình dáng mềm mại, các đường gân lá chạy dài theo lá. Khi thêu hướng canh chỉ theo chiều dài, sử dụng phương pháp

nối đầu, đâm xô, giáp tỉa. Màu sắc chủ yếu là màu xanh lá cam, xanh úa, xanh lục... Khi thêu pha màu sẫm nhạt, lá ngọn non hơn, lá gốc sẫm hơn, ... lá ngoài nhạt hơn lá trong... có thể pha thêm màu vàng non ở lá nhạt, màu vàng sẫm, hoặc nâu non ở lá già, lá gốc... Hình dáng lá liễu, lá tre, trúc, lá cỏ... (H. 49).



Lá liễu



Lá tre



Lá cỏ



Lá lau

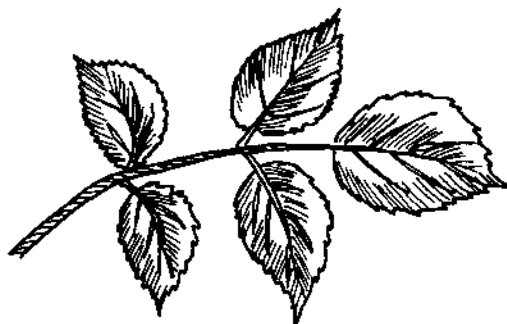
Hình 49. Thêu pha màu lá dài.

*) *Lá ngắn*. Các loại lá cây ngắn, có sống, có sương, có ấu. Lá hoa hồng, lá hoa cúc, lá hoa phù dung nhìn thẳng thấy hai phần bằng nhau, ở giữa là sống lá, nhìn nghiêng, tùy theo độ nghiêng sẽ trông thấy một bên to, một bên nhỏ.

Lá nhỏ thêu bạt, lá to thêu đâm xô, hoặc giáp tỉa.

– Lá hoa hồng, hình bầu giữa, thon nhỏ về cuống và đầu lá thon nhọn. Một cành thường có 5 lá, lá ngoài to dần nhỏ về sau. Màu sắc thường là xanh lá cam, lá úa. Lá ngọn non hơn, sẫm dần về lá cuối. (H. 50a).

– Lá hoa cúc, dài hơn lá hồng, có chia làm ba ấu, ấu cuống to, rồi dần nhỏ, đầu thon nhọn, thường mọc đối nhau ở cành, hoặc ba lá, cách thêu như lá hồng. (H. 50b).



a) Lá hoa hồng.



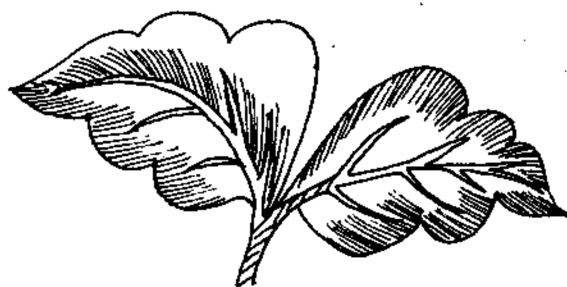
b) Lá hoa cúc.

– Lá hoa phù dung. Lá bầu, to hơn lá cúc, ấu ở cuống thường to, ấu đầu nhỏ. Thêu như lá cúc. (H. 50c).

*) *Lá to có hình bầu dục hoặc gần tròn.*

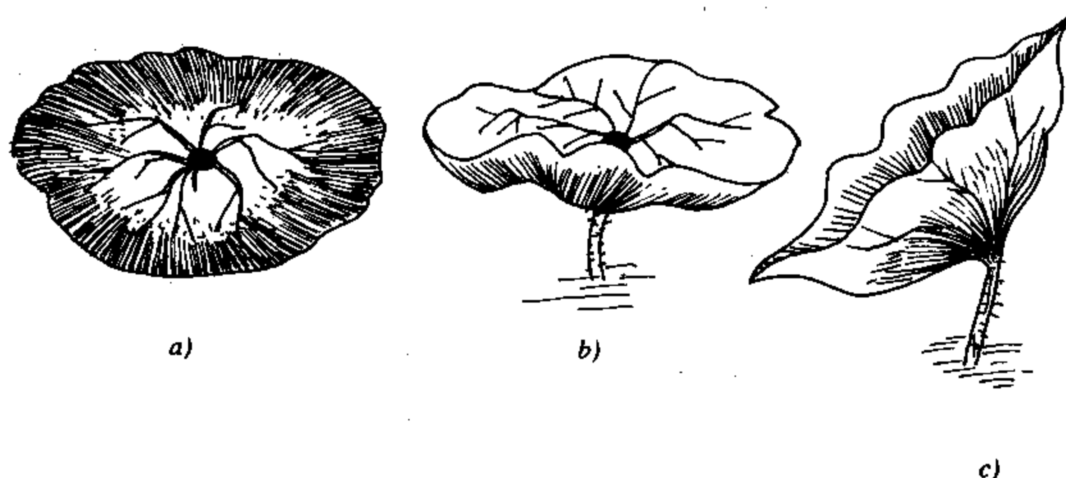
Lá hoa sen, lá hoa súng. (H. 51).

Lá hoa sen, thêu xoay tỏa đều 360°, từ tâm lá tỏa ra, thêu đâm xô, thêu giáp tỉa. Màu lá xanh lục, lá úa, lá thêu non trong, già ngoài hoặc nửa non nửa già... lá nhìn thẳng gần tròn, nhìn nghiêng thành hình bầu dục, nhìn nghiêng hình chóp nón. Thường thêu đâm xô, giáp tỉa, màu xanh lục, úa.



c) Lá phù dung.

Hình 50. Thêu pha màu lá ngắn.



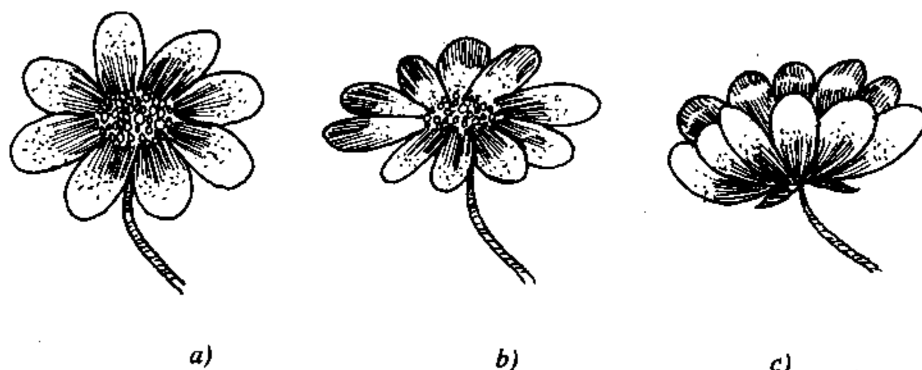
Hình 51. Thêu pha màu lá có hình bầu dục, hình gần tròn

a – Lá sen nhìn thẳng.
b – Lá sen nhìn hơi nghiêng.
c – Lá sen nhìn nghiêng hẳn một phía.

b) *Cách thêu một số hoa*

* *Hoa cúc :* Hoa cúc cánh tròn, hoa cúc cánh dài, hoa cúc nhỏ sử dụng phương pháp thêu bạt ; hoa cúc cánh to thêu đâm xô, thêu giáp tỉa ; thường thêu hoa bằng chỉ màu vàng, tím.

– *Hoa cúc cánh tròn* (H. 52) : nhìn thẳng thấy các cánh đều nhau, nhìn nghiêng thấy một bên ngắn, một bên dài.



Hình 52. Thêu pha màu hoa cúc

a – Hoa cúc cánh tròn nhìn thẳng.
b – Hoa cúc cánh tròn nhìn nghiêng.
c – Hoa cúc cánh tròn nhìn nghiêng hẳn một phía.

– *Hoa cúc cánh dài* (H. 53) : các cánh dài cong, có loại đầu cánh nhọn, có loại đầu tù tròn.

Hoa nhỏ thêu bạt, hoa to thêu đâm xô, thêu giáp tỉa.

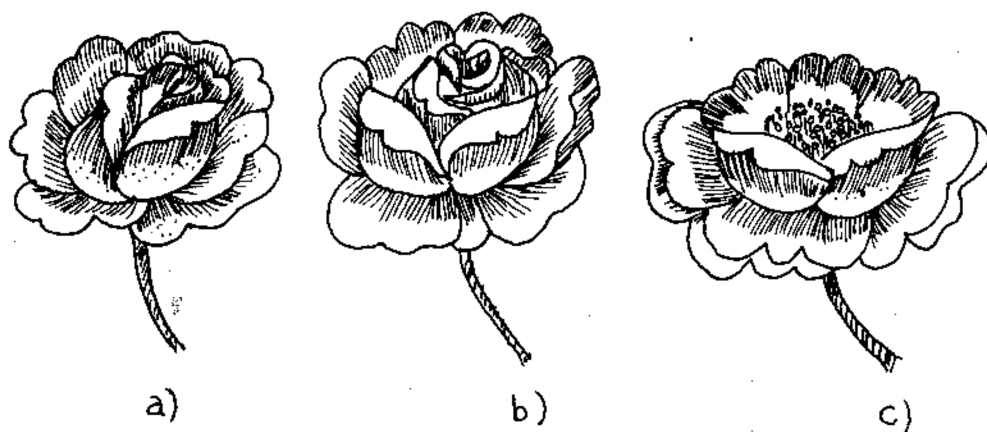
Màu sắc có thể là vàng, tím, gạch ... các cánh trong già hơn, non dần ra ngoài, mỗi cánh non ngoài, già dần về cuống cánh hoa.



Hình 53. Thêu pha màu hoa cúc cánh dài
a –Hoa cúc cánh dài đầu nhọn
b –Hoa cúc cánh dài đầu tù tròn.

– Hoa hồng (H. 54)

Hoa hồng là loại hoa quý phái, màu sắc tươi đẹp : hồng đỏ, hồng đỏ nhung, hồng bạch, hồng vàng. Hoa có nhiều lớp cánh mỏng cong úp vào nhau, các cuống quy tụ vào đài hoa. Các canh chỉ của mỗi cánh đều hướng tụ về đài hoa màu sắc cánh trong sẫm nhạt dần ra ngoài, cánh tỏa thêu già trong, non ngoài, cánh úp thêu già ngoài, non về dưới.



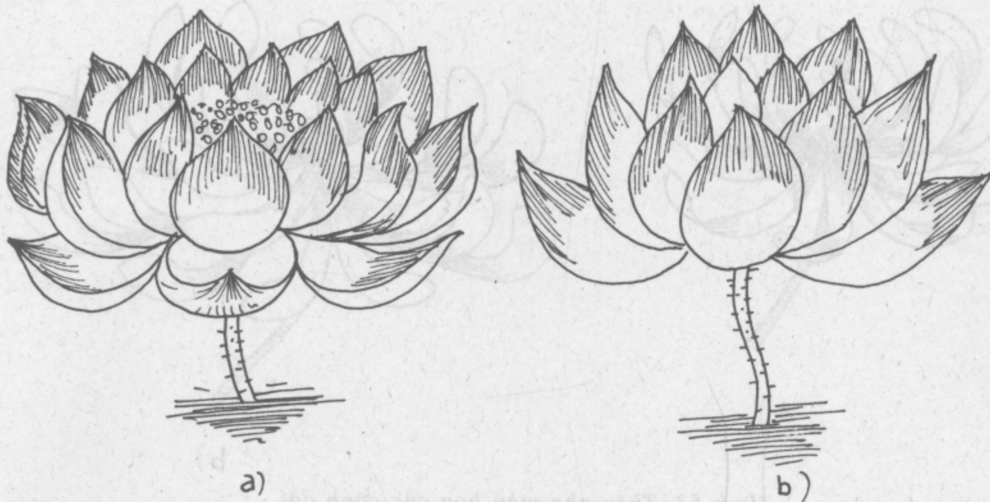
Hình 54. Thêu pha màu hoa hồng.
a –Hoa hé nở
b –Hoa nở
c –Hoa nở rộ.

– Hoa sen (H. 55)

Hoa sen là loại hoa to, các cánh hoa bầu cong nhọn về đầu cánh. Phương pháp thêu đâm xô, giáp tỉa. Màu sắc đỏ cánh sen, hoặc đỏ hồng, đầu cánh thêu sẫm dần nhạt về cuối, có khi là màu trắng các cánh lớp trong sẫm, non dần ra ngoài.

Hoa sen có hai phần của cánh, phía trên cánh thẳng cúp với nhau, phần dưới tỏa xuống.

Hoa nở thường thấy cả nhị, nhìn nghiêng hẳn chỉ thấy các phần cánh hoa.



Hình 55. Thêu pha màu hoa sen.
a – Hoa sen nở nhìn hơi nghiêng
b – Hoa sen nhìn nghiêng hẳn một bên.

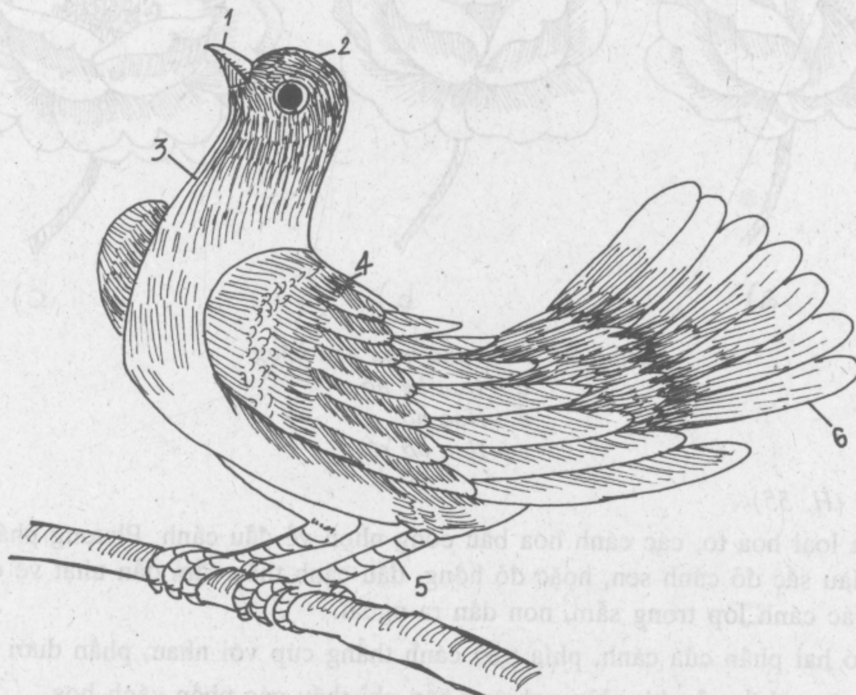
c) Cách thêu một số chim, thú

* *Chim bồ câu* (H. 56)

Chim bồ câu là loại chim gần con người nhất, hiền lành, hình dáng đẹp, màu sắc êm dịu, là biểu tượng cho hòa bình, hạnh phúc. Chim có những phần chính :

1 - Mỏ. 2 - Đầu, mắt. 3 - Cổ, thân. 4 - Cánh. 5 - Chân. 6 - Đuôi.

Chim câu thường có màu ghi, nâu, lam, đỏ ngói ...



Hình 56 – Thêu pha màu chim bồ câu.

– Mỏ : canh chỉ thêu bạt, màu ghi hoặc đỏ.

– Đầu : canh chỉ đi lượn xuống bụng. Sắc độ trên sẫm dần nhạt xuống bụng. Mắt đen, lướt quanh trắng hoặc ghi nhạt, lé đỏ quanh.

– Cổ, thân. Canh chỉ hướng về chân, sắc độ non dần.

– Cánh. Gồm âu, lớp cánh trong, lớp cánh ngoài.

Âu cánh thêu canh chỉ hướng về đuôi, thêu đâm xô, đấu tỉa ngoài non sẫm dần. Lớp cánh trong hướng canh chỉ vát, màu sẫm. Dưới sáng, trên sẫm. Lớp cánh ngoài dài hơn, hướng canh chỉ vát, màu non hơn, dưới sáng trên sẫm.

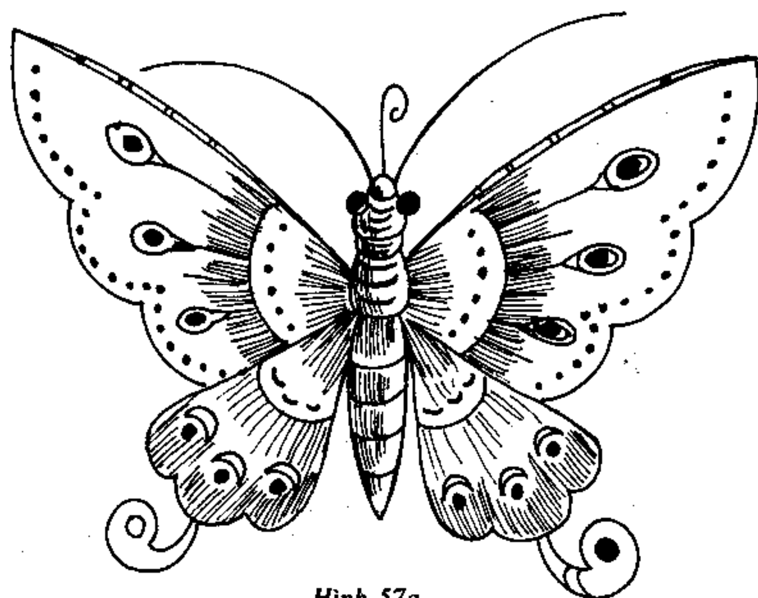
– Chân chim màu vàng sẫm, móng trắng hoặc ghi non. Canh chỉ chăng rồi khoán thành dóng, thành đốt.

– Đuôi thêu đâm xô, giáp tỉa hướng theo chiều đuôi. Sắc độ trong sẫm, non dần ra ngoài.

* *Bươm bướm* (H. 57)

Bươm bướm có nhiều hình dáng, màu sắc sặc sỡ, rất đẹp. Bướm thường có màu vàng, nâu, lam, đỏ...

1 - Thân, đầu. 2 - Đôi cánh to. 3 - Đôi cánh nhỏ. 4 - Túi hậu.



Hình 57a

– Đầu, thân.

Râu, vòi thêu lướt vặn màu đen, mắt đen, lướt trắng.

Thân thêu đâm xô dài, chăng khoán mình, màu nâu, ghi...

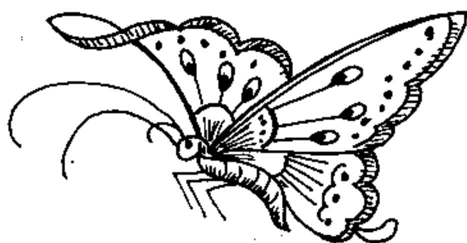
– Đôi cánh to - có âu trong, cánh ngoài có hướng. Thêu đâm xô tỏa theo hình cánh, trong non ngoài già, hoặc ngược lại.

– Đôi cánh nhỏ - có âu trong, cánh ngoài có hướng. Thêu đâm xô tỏa theo hình quạt trong già, ngoài non, hoặc ngược lại.

Cánh to và cánh nhỏ bao giờ màu non già cũng ngược nhau.

– Túi hậu. Thêu bạt, sửa hương chấm. Màu thường sẫm hoặc nhạt hơn cánh.

Pha màu sặc sỡ, rực rỡ như bướm thật. Bướm có nhiều dáng, nhìn thẳng, nhìn nghiêng, nhìn xiên...



b)



c)

Hình 57 –Thêu pha màu bươm bướm

b) Bướm bay nhìn xiên ; c) Bướm bay nhìn nghiêng

d) Cách thêu một số nét phong cảnh

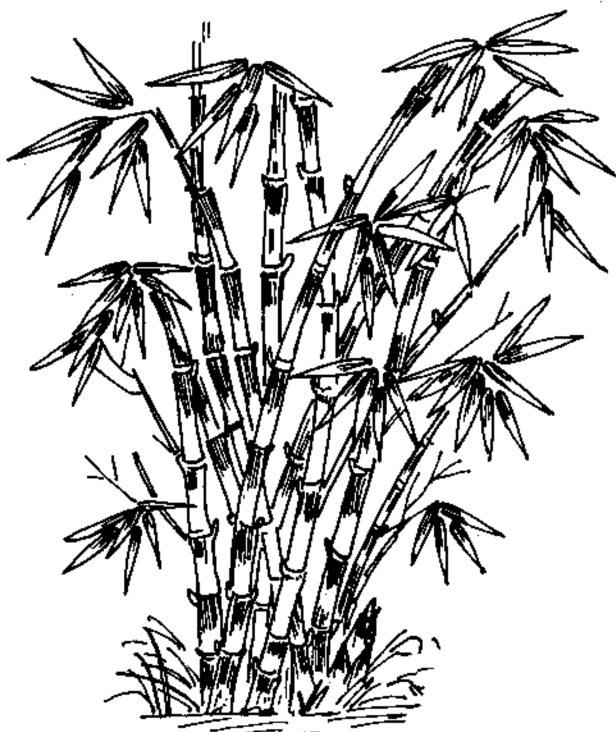
Phong cảnh là cảnh vật trời nước, núi, sông, cỏ cây, hoa lá, chim thú, vật thể, người... nó rất phong phú và đa dạng. Phải học hỏi và luyện tập rất công phu, tỉ mỉ.

** Cách thêu thể hiện một số cây thông thường.*

- *Cây tre* (H. 58). Tre thường mọc từng bụi gồm nhiều cây, thân cây dài thẳng, có nhiều đốt ; đốt dưới gốc ngắn to, rồi dần dần dài, nhỏ hơn.

- Thân cây thêu đâm xô hoặc nối đầu. Màu xanh lá cam già hoặc xanh úa già, phần trên mỗi đốt sẫm hơn, non dần về dưới, lá thêu nối đầu. Màu xanh lá cam từ già tới non, lá ngọn non dần về lá cuối, bụi lá dưới sẫm hơn bụi lá trên, các đốt bấm màu trắng hoặc ghi non.

+ Khi diễn tả bụi tre xa xa trong cảnh, không cần phải thêu chi tiết, cần thể hiện đơn giản nhưng sinh động, các thân thẳng, cong xen nhau ; sau đó thêu các bụi lá.



a) Bụi tre

– *Cây to.* Cây đa, cây si, cây nhãn, cây vải, cây lim... thường có một gốc to, nhiều cành tỏa ra, tán lá um tùm, ở xa. Khi thêu gọi là cây xa. Có nhiều cách diễn tả. Khi cây to, thân lá to, ta sử dụng các phương pháp thêu như đâm xô, thân pha màu sáng tối, sẫm nhạt, lá có thể dùng thêu bạt... khi ở xa ta thêu diễn tả hình ảnh ảo.

– *Cây xa.* Sử dụng phương pháp thêu bạt hoặc nối đầu để tả thân cây. Tán lá thêu đột sát. Chỉ chập 4 mành hoặc 6 mành. Màu sắc các tán dưới sẫm, dần non lên trên (H.59a).

– Cây xa, lá sử dụng cách đột tỏa xuống dưới, phần trên non, dần sẫm về dưới, chỉ cũng chập như trên (H.59b). Cây xa đột sát tỏa lên trên (H.59c).



b) Bụi tre xa
Hình 58 – Thêu cây tre



a) Cây xa đột ngang



b) Cây xa đột tỏa xuống



c) Cây xa đột tỏa lên

Hình 59. Thêu cây xa

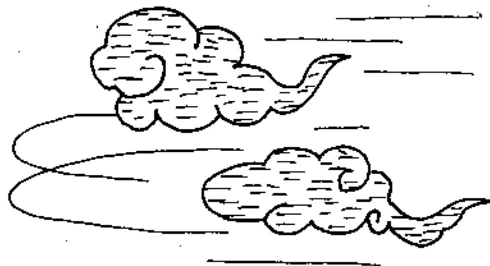
* *Thêu tả nền trời mây* (H. 60). Khi thêu nền trời rỗng (không lát nền) tả các vân trời bằng các đường uốn lượn. Thêu lướt vặn, đường nét, trong đột ngang hoặc không.

Khi thêu lát đặc nền trời, bao giờ canh chỉ cũng phải ngang đều, các canh chỉ phải song song, màu sắc hài hòa. Phần giáp khung tranh, thường màu sẫm hơn, non sáng về phía cuối, nơi chân trời, đôi khi có các đám mây, phần trên sáng, sẫm dần về dưới.

* *Thêu cảnh* (H.61)

– Thêu mặt nước hay mặt đất. Các canh chỉ đều phải ngang theo khung tranh. Khi thêu rỗng (không lát nền), thực hiện chăng chặn mành mành hoặc chăng chặn từng mảng.

– Thêu núi đồi, canh chỉ thẳng, có khi tỏa về dưới.



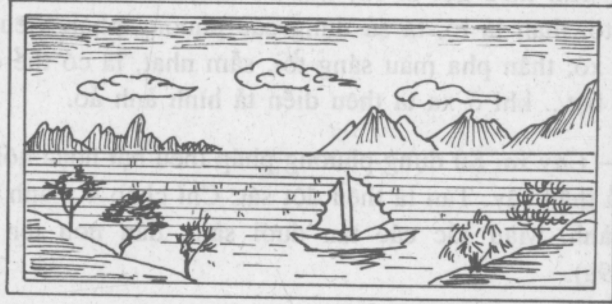
Hình 60. Thêu vân mây

- Thêu thuyền. Thêu thân thuyền, canh chỉ ngang, thêu đâm xô màu nâu hoặc ghi, thêu sẫm nhạt theo ánh sáng.

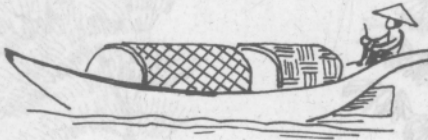
- Thêu cánh buồm màu vàng sẫm, hoặc màu nâu non... thêu đâm xô tỏa ra xỏa xuống buồm, màu đen hoặc ghi sẫm. Thêu nối đầu hoặc lướt đậm.

- Thêu mui thuyền màu vàng non, lát chéo quả trám hoặc đan nong mốt.

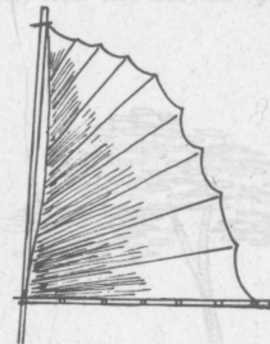
- Thêu người ngồi lái, nón màu vàng thêu xô tỏa, áo trắng hoặc nâu... quần đen, lam sẫm.



a) Thêu cảnh



b) Thân và mui thuyền



c) Cánh buồm

Hình 61 - Thêu cảnh

CÂU HỎI CHƯƠNG II

1. Trình bày phương pháp thêu thường hay được sử dụng. Cho ví dụ minh họa.
2. Em hãy chọn mẫu và thêu trang trí khăn tay, khăn ăn, gối.
3. Em hãy chọn mẫu và thêu trang trí ngực áo, váy em gái.
4. Hãy thêu một mẫu tranh đơn giản về sơn thủy (trời, núi, nước, thuyền...).

CHƯƠNG III

KĨ THUẬT RUA

A – NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I – KHÁI NIỆM – CÁC LOẠI RUA

1. Khái niệm

Rua là hình thức dùng chỉ trắng hoặc chỉ cùng màu với vải nền để quấn, thất hoặc chăng chỉ các nhóm sợi vải theo một trình tự nhất định tạo thành các dạng rua khác nhau để trang trí, trang phục các đồ dùng bằng vải trong gia đình.

2. Các loại rua

Có 3 loại rua thông dụng :

a) Rua thắt sợi : các nhóm sợi vải được thất ở một đầu như rua bó mạ hoặc thất ở 2 đầu như rua chữ I, rua chữ N, rua lộn ...

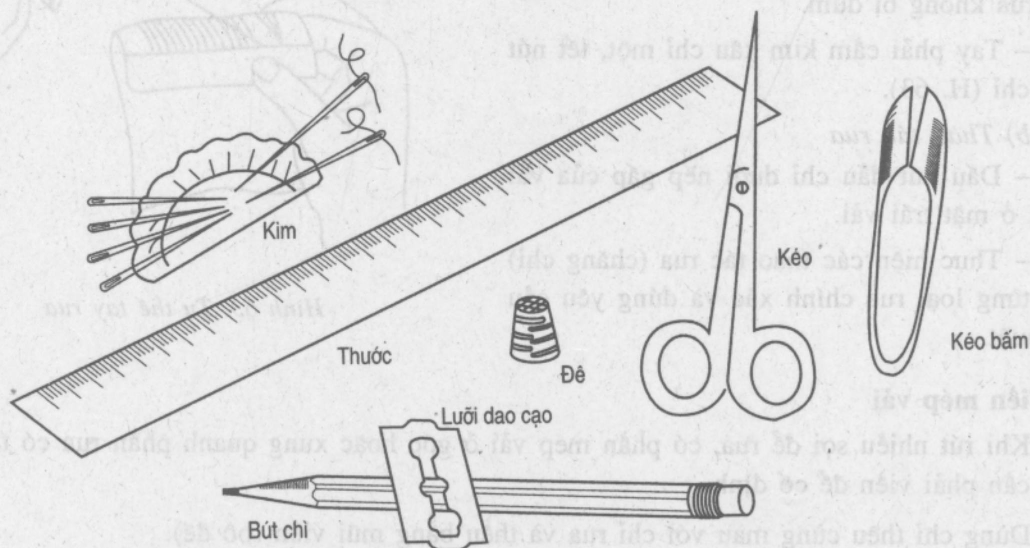
b) Rua quấn : các nhóm sợi vải được quấn kín bằng chỉ sợi tơ, bóng theo một trình tự nhất định như rua quấn chữ I, rua quấn chữ I kép, rua chữ thọ ...

c) Rua lưới (rua kẻ ô) : chỗ cần rua được rút sợi theo hai chiều ngang, dọc tạo thành các ô vuông sau đó chăng chỉ quấn các ô vuông tạo thành các dạng khác nhau như rua lưới đơn (rua sàng), rua lưới đôi (rua bổ ô), rua lưới chữ thập (rua mắt ghế)...

II – NGUYÊN LIỆU, DỤNG CỤ LÀM RUA

1. Nguyên liệu

a) Vải, lụa có các canh sợi dệt ngang và dọc thẳng góc với nhau như vải phin, popơlin (katê) ...



Hình 62. Dụng cụ làm rua.

b) Chỉ : – Loại sợi nhỏ cùng màu với vải nền để rua thất sợi, rua lưới, thêu viền.
– Loại sợi tơ, bóng để làm rua lộn, rua quấn.

2. Dụng cụ

– Bút chì, thước để đo, đánh dấu

– Kim khâu loại vừa và dài để rút sợi vải và rua ; kim loại nhỏ để thêu viền mép rua.

– Kéo bấm, lưỡi dao cạo để bấm góc, cắt chỉ ; dao trổ để gảy đứt sợi vải.

– Đê đeo tay để đẩy kim nhanh, mạnh, không đau tay.

III – PHƯƠNG PHÁP CHUNG

Làm rua phải thực hiện qua các bước : rút sợi vải, rua (chăng chỉ) và viền mép vải.

1. Rút sợi vải

– Dùng bút chì đánh dấu điểm đầu, điểm cuối và bề rộng vải cần rút sợi tùy theo kích thước từng loại rua.

– Rút 1 sợi vải làm chuẩn : dùng mũi kim gẩy lên 1 sợi vải tại điểm đánh dấu bằng bút chì rồi lấy lưỡi dao cạo cắt đứt tại chỗ ; lui vào trong khoảng 2cm, gảy sợi vải vừa cắt lên ; một tay cầm đầu sợi vải co căng, một tay chun nền hàng ; xác định điểm cuối sợi vải theo điểm đánh dấu, gảy sợi vải lên rồi cắt đứt ; cuối cùng rút sợi vải ra khỏi nền hàng.

– Dùng kéo bấm cắt đứt số sợi vải cần rút ở cả 2 đầu rồi lần lượt rút bỏ từng sợi một.

2. Rua

a) Tư thế tay rua

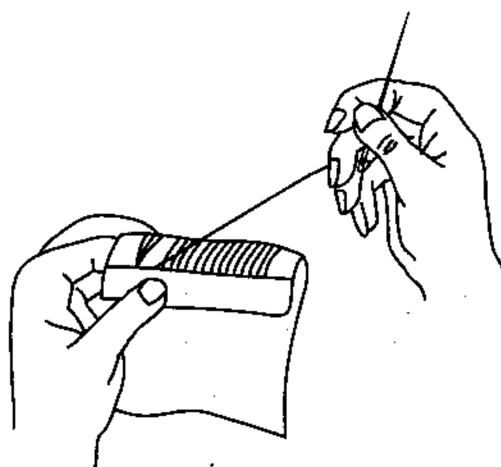
– Tay trái cầm nền vải rua : ngón trỏ để dưới vải, đỡ phần rút sợi và mép vải. Ở vị trí sẽ thực hiện mũi rua ngón cái và ngón giữa ở trên vải kẹp 2 bên ngón trỏ giữ căng vải để khi rua không bị dúm.

– Tay phải cầm kim xâu chỉ một, tết nút đầu chỉ (H. 63).

b) Thao tác rua

– Dấu nút đầu chỉ dưới nếp gấp của vải hoặc ở mặt trái vải.

– Thực hiện các thao tác rua (chăng chỉ) của từng loại rua chính xác và đúng yêu cầu kĩ thuật.



Hình 63. Tư thế tay rua

3. Viền mép vải

Khi rút nhiều sợi để rua, có phần mép vải ở góc hoặc xung quanh phần rua có thể bị sổ sợi, cần phải viền để cố định.

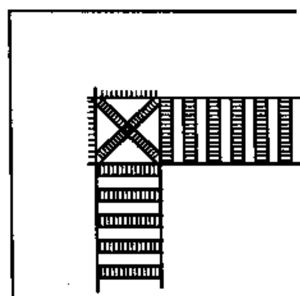
Dùng chỉ thêu cùng màu với chỉ rua và thêu bằng mũi viền (bô đê).

Thêu viền mép nên thực hiện trước khi rua để giữ cho mép vải không bị sổ sợi. Nếu chỉ rút 2, 3 sợi vải để rua bó mạ thì không cần viền mép vải.

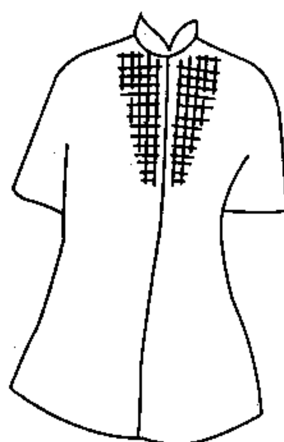
IV – ỨNG DỤNG (H. 64)

Rua được ứng dụng khá rộng rãi để trang trí các sản phẩm may mặc :

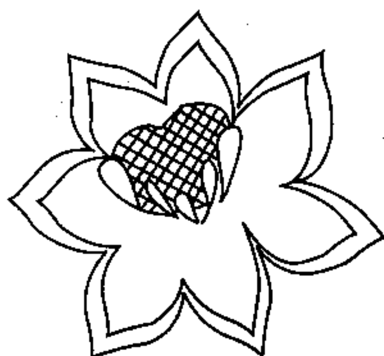
1. Viền xung quanh khăn gối : rua thất sợi, rua quấn ...
2. Rua trang trí mặt gối, khăn trải bàn, ngực áo, váy ...
3. Rua lưới kết hợp với thêu bó, thêu bạt các mẫu hoa, lá ...



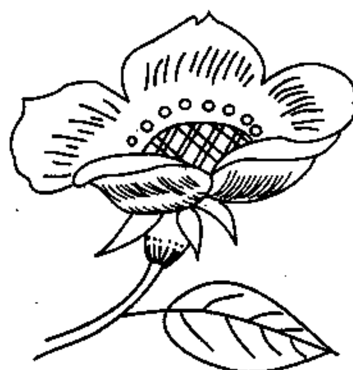
a)



b)



c)



d)

Hình 64. Ứng dụng của rua

B - PHƯƠNG PHÁP RUA

RUA THẮT SỢI

Rua thắt sợi là hình thức dùng kim và chỉ thêu loại nhỏ để thắt các nhóm sợi vải theo cách thức nhất định tạo thành các dạng rua hình bó mạ, chữ I, chữ V...

I – RUA BÓ MẠ

1. Khái niệm. Rua bó mạ là kiểu rua chỉ thắt sợi ở một đầu các nhóm sợi vải tạo hình như bó mạ.

2. Phương pháp rua

a) Rút sợi

* Dùng bút chì đánh dấu vị trí rút sợi.

Ví dụ : – Đoạn thẳng AB, đánh dấu điểm A và điểm B trên một sợi vải.

– Đánh dấu ở 4 góc khăn tay hoặc gối sau khi chừa phần vải để gấp mép.

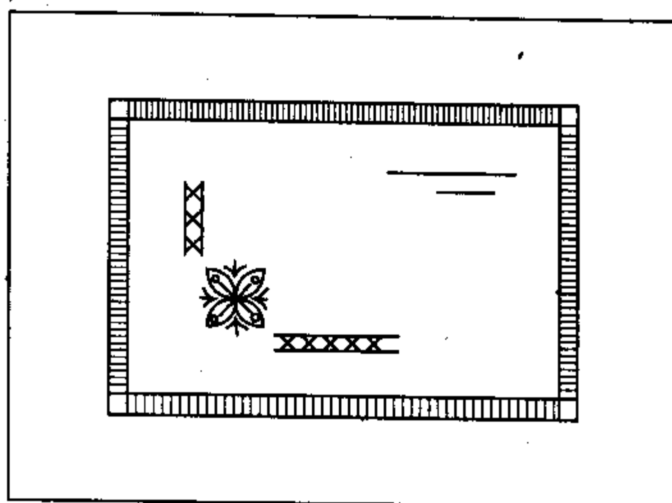
* Rút một sợi vải làm chuẩn rồi rút tiếp số sợi cần thiết cho đủ kích thước đường rua (H. 65a).

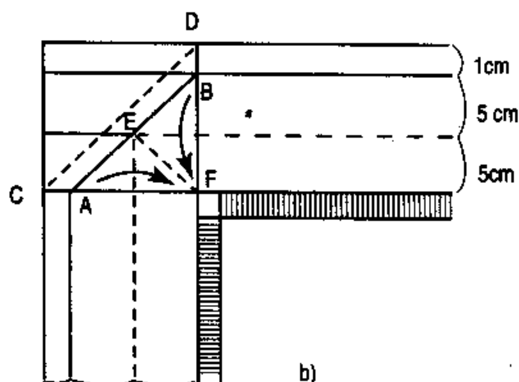
* Gấp mép vải

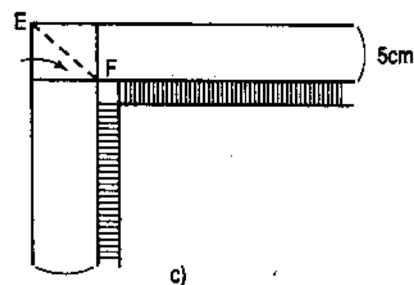
– Cắt bỏ 4 góc vải theo đường CD (H. 65b).

– Gấp mép vải vào 1cm, gấp tiếp vào 5cm nữa vào mặt trái gối, mép gấp nằm sát với hàng rút sợi, lược cố định.

– Gấp mép góc gối theo đường EF rồi khâu vắt đường chéo góc gối (H. 65c).







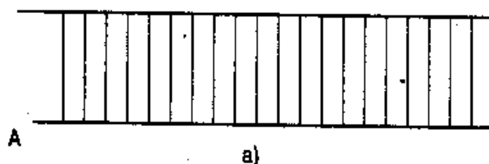
Hình 65. Rút sợi và gấp mép góc gối

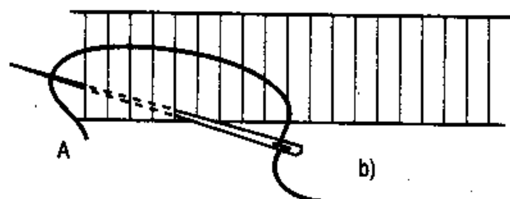
b) Rua

* Cách thứ nhất

– Lên kim, dấu nút chỉ dưới nếp gấp vải (H. 66a).

– Xâu kim từ phải qua trái lấy lên 4 hoặc 5 sợi vải, vòng chỉ lên đầu kim rồi đẩy kim ra khỏi nhóm sợi vải đã xâu (H. 66b).





Hình 66. Rua bó mạ (a, b)

– Rút kim, kéo chỉ thắt chặt nhóm sợi vải rồi lên kim vào nếp gấp vải (H. 66c).

– Tiếp tục thực hiện các chùm khác cho đến hết hàng (H. 66 d).

* Cách thứ hai

Cách làm tương tự như cách thứ nhất, chỉ khác là có sự kết hợp thao tác lấy nhóm sợi vải và lên kim vào mép vải ở phía bên trái nhóm sợi vải :

– Lên kim, dấu nút chỉ dưới nếp gấp vải.

– Xâu kim từ phải qua trái lấy lên 4 ÷ 5 sợi vải rồi xoay mũi kim, lên kim vào nếp gấp vải (H. 67a,b).

– Rút kim, kéo chỉ thắt chặt nhóm sợi vải tạo chùm rua (H. 67c).

Thực hiện tiếp các chùm rua khác cho đến hết hàng (H. 67d).

Rua khăn tay, khi rua hết hàng, đến góc khăn ta luồn kim xuống dưới nếp gấp góc để dấu chỉ, lên kim vào nếp gấp vải ở hàng tiếp theo rồi rua như hàng trước.

3. Yêu cầu kĩ thuật

– Rút đủ số sợi theo kích thước đường rua, không rút quá ra ngoài nẹp vải.

– Mũi rua đều đặn, được thắt chặt, đường rua phẳng không bị dúm.

4. Ứng dụng

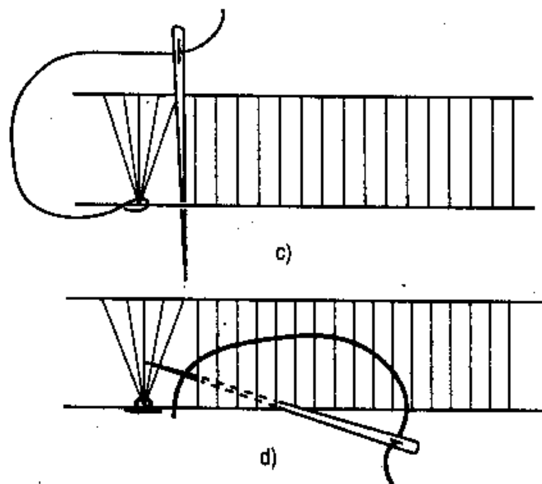
Rua bó mạ thường áp dụng để trang trí kết hợp viền gấp mép các sản phẩm có kích thước nhỏ như khăn tay, khăn ăn, khăn phủ tivi, radio...

II - RUA CHỮ I

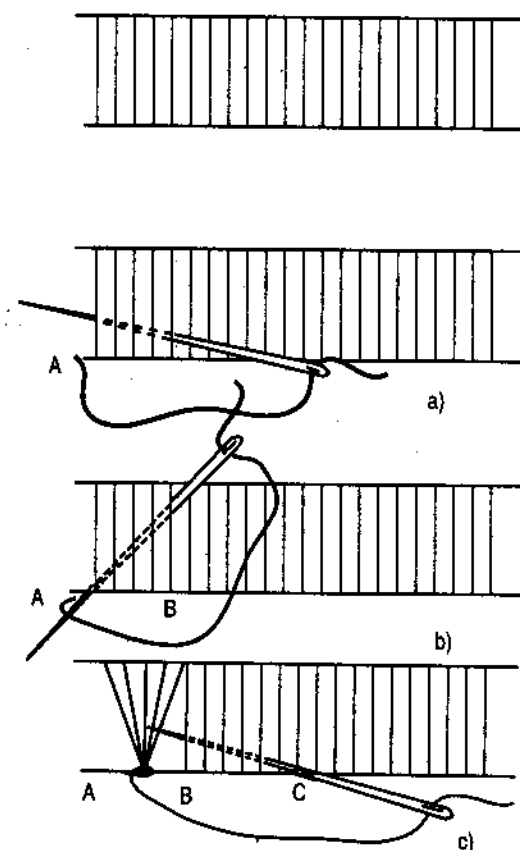
1. Khái niệm. Rua chữ I là kiểu rua thực hiện thắt sợi ở cả hai đầu các nhóm sợi vải tạo hình như chữ I.

2. Cách rua

a) Rút sợi. Bề rộng của phần rút sợi phụ thuộc vào độ lớn của sản phẩm :



Hình 66. Rua bó mạ (cách thứ nhất)



Hình 67. Rua bó mạ (cách thứ hai)

– Khăn bàn, khăn ăn chỉ cần rút 0,4 ÷ 0,6cm.

– Rua chữ I để rua lộn đơn, rua lộn kép xung quanh gối..., rút 0,8 ÷ 1cm.

Rút rua xong, gấp mép vải, lược cố định.

b) Rua. Thực hiện ở mặt trái vải

– Đường thứ nhất : rua bó mạ (H. 68a).

– Đường thứ hai : xoay miếng vải lại rồi thắt đầu bên kia của các chùm mạ tạo thành cột sợi dọc như chữ I (H. 68b).

Mặt phải của rua chữ I (H. 68c).

3. Yêu cầu kĩ thuật

Đường rua thẳng, đều đặn, không bị dúm.

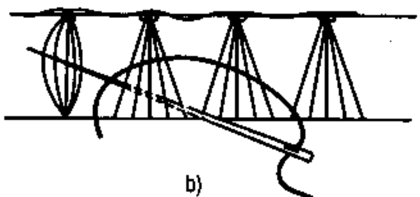
4. Ứng dụng

Là kiểu rua căn bản và rất thông dụng để trang trí xung quanh khăn, gối, kết hợp với thêu trang trí mặt gối, ngực áo phụ nữ, trẻ em ...

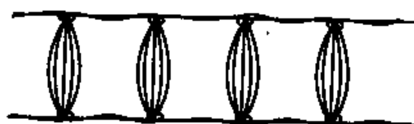
Từ kiểu rua chữ I, thực hiện các kiểu rua lộn đơn, rua lộn kép, rua chữ X v.v...



a)



b)



c)

Hình 68. Rua chữ I

III – RUA CHỮ V

1. Khái niệm. Rua chữ V là kiểu rua thực hiện thắt sợi ở cả 2 đầu của chùm sợi. Đường thứ nhất : rua bó mạ, đường thứ hai thắt nửa chùm sợi trước với một nửa chùm sợi tiếp theo tạo hình như chữ V.

2. Cách rua

a) Rút sợi : rút 0,4 ÷ 0,6cm

b) Rua

Đường thứ nhất : thực hiện rua bó mạ ; số sợi vải của mỗi chùm phải là số chẵn (H. 69a).

– Đường thứ hai : xoay miếng vải lại, thắt một nửa chùm sợi đầu tiên ; sau đó thắt nửa còn lại với một nửa của chùm sợi tiếp theo.

Cứ thực hiện như vậy cho đến hết hàng rua rồi thắt nốt một nửa chùm sợi cuối cùng, lên kim vào mép vải, lại mũi, cất chỉ (H. 69b).

Mặt phải đường rua (H. 69c).

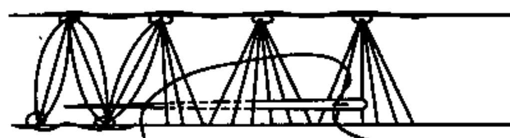
3. Yêu cầu kĩ thuật

– Các chùm sợi được thắt đều đặn.

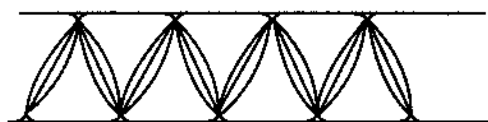
– Đường rua thẳng, đều, không bị dúm.



a)



b)



c)

Hình 69. Rua chữ V

4. Ứng dụng

Rua chữ V (còn gọi là rua chữ N) được áp dụng để viền xung quanh gối, khăn bàn, khăn ăn hoặc phối hợp với thêu để trang trí bề mặt sản phẩm.

IV – RUA LỘN

1. Khái niệm. Rua lộn là hình thức dùng kim và chỉ thêu loại to, bóng và bền tạo nên sự thay đổi vị trí của các cột rua chữ I tạo nên sự mềm mại của đường rua.

Có 2 kiểu rua lộn :

– Rua lộn đơn : tạo nên sự chéo nhau ở khoảng giữa 2 cột chữ I.

– Rua lộn kép : tạo nên sự chéo nhau ở khoảng giữa 4 cột chữ I.

2. Cách rua. Thực hiện rua chữ I rồi lộn cột rua.

a) Rua lộn đơn

* Rua chữ I , thực hiện ở mặt trái vải, bằng chỉ thêu sợi nhỏ.

– Rút sợi : khoảng 5 ÷ 7cm.

– Rua chữ I.

* Rua lộn, thực hiện ở mặt phải vải, bằng chỉ sợi to, bóng theo chiều từ phải sang trái.

– Lên kim vào khoảng giữa phần rút sợi, cách mép vải khoảng 1 ÷ 2 mm.

– Luồn kim xuống khe phía bên trái chữ I thứ hai theo chiều từ trái sang phải. Đặt chữ I thứ hai ở trên kim, chữ I thứ nhất ở dưới kim (H. 70a).

– Bật kim trở lại, để khoảng giữa chữ I thứ nhất lên trên kim, chữ I thứ hai ở dưới kim ; luồn mũi kim lên qua khe vừa xuống kim (H. 70b).

– Rút kim, kéo sợi chỉ căng ở giữa 2 nhóm sợi vải (H. 70c). Thực hiện lộn 2 cột rua như vậy cho đến hết hàng (H. 70d).

Cuối cùng xuống kim vào điểm I' ở mép vải đối diện của hàng rua, lại mũi ở mặt trái cho chắc.

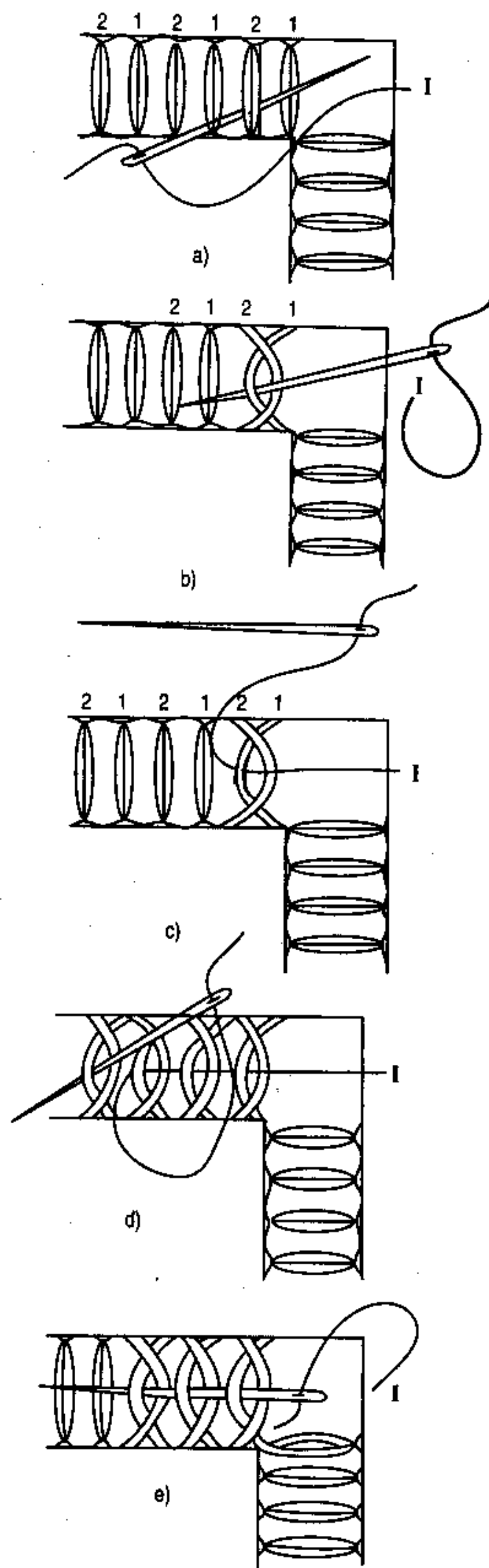
Chú ý.

– Có thể thực hiện lộn hai, ba nhóm 2 chữ I lên kim rồi mới rút kim, căng chỉ (H. 70e).

– Tùy thói quen, có thể thực hiện theo chiều ngược lại từ phải sang trái.

b) Rua lộn kép (rua con nhện)

* Rua chữ I – Rút sợi khoảng 1cm.



Hình 70. Rua lộn đơn

– Rua chữ I ở mặt trái vải bằng chỉ thêu thường (H. 71a).

* Rua lộn, thực hiện chuyển vị trí 4 cột rua chữ I bằng chỉ thêu loại to, bóng tạo hình như con nhện ở mặt phải vải. Lên kim tại điểm I trên mép vải.

Có hai cách rua lộn :

– *Cách thứ nhất :* (H. 71 a, b, c, d)

Thực hiện 2 lần rua lộn đơn 2 cột chữ I số lẻ (1 và 3) với nhau và 2 cột chữ I số chẵn (2 và 4) với nhau.

+ Lộn cột rua chữ I số 1 và 3 với nhau rồi rút kim (H. 71b).

+ Lộn tiếp cột rua chữ I số 2 và số 4 với nhau (H. 71 c).

+ Rút kim, kéo căng sợi chỉ ta được chùm rua lộn kép thứ nhất (H. 71d).

Tiếp tục làm cho đến hết hàng rồi xuống kim, lại mũi ở mép vải đối diện.

– *Cách thứ hai* (H. 71 e, g, h)

Thực hiện 1 lần như rua lộn đơn đổi vị trí từng nhóm 2 cột chữ I với nhau.

+ Xâu kim từ trái qua phải đặt 2 cột chữ I số 3 và số 4 lên trên kim và 2 cột chữ I số 1 và 2 ở dưới kim (H. 71e).

+ Bật kim trở lại, khoảng giữa 2 cột rua số 3, 4 sẽ ở dưới kim về phía bên phải và khoảng giữa cột rua số 1, 2 ở trên kim về phía bên trái (H. 71g).

+ Rút kim, kéo căng sợi chỉ được chùm rua lộn kép thứ nhất (H. 71h).

Cách rua lộn thứ nhất thực hiện khó hơn cách thứ hai nhưng tạo nên những chùm rua nhện cân đối và đẹp hơn nên được áp dụng nhiều hơn.

3. Yêu cầu kĩ thuật

– Rút sợi đủ kích thước cần thiết.

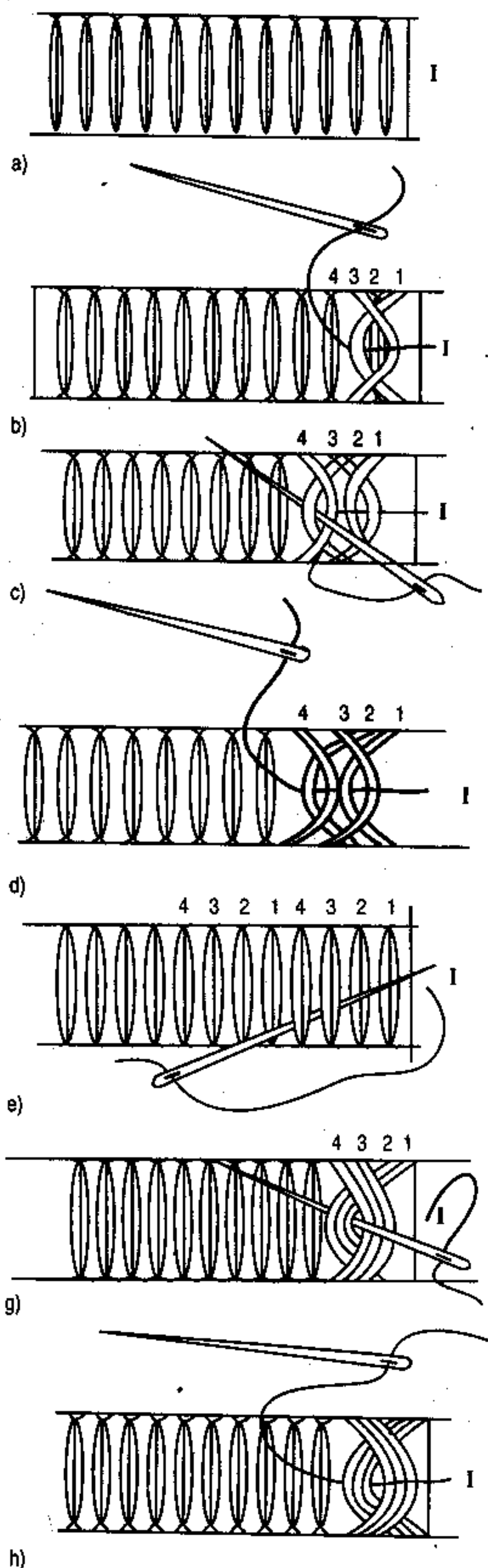
– Rua chữ I đều đặn.

– Rua lộn cân đối, phẳng, không bị dúm.

4. Ứng dụng

– Rua lộn thường được áp dụng để trang trí kết hợp với viền mép vải xung quanh khăn, gối.

– Cũng có thể kết hợp với thêu để trang trí mặt gối, khăn hoặc áo, váy trẻ em.



Hình 71. Rua lộn kép

V – RUA CHỮ X

1. Khái niệm

Rua chữ X là hình thức dùng kim và chỉ thêu loại to, bền bóng, bằng mũi móc xích, thất giữa hai cột rua chữ I cạnh nhau tạo thành chữ X.

2. Cách làm

Rua chữ X được thực hiện qua hai bước :

* Bước 1 :

– Rút sợi 0,8 ÷ 1cm.

– Thực hiện rua chữ I (H. 72a).

* Bước 2 : Thất chỉ

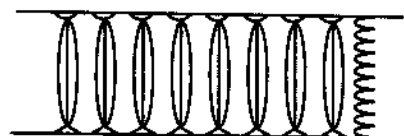
Thực hiện ở mặt phải của vải

– Lên kim tại A, vào giữa khoảng rút sợi.

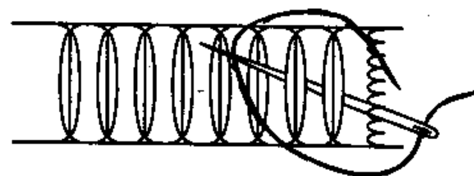
– Xuống kim ở khe ngoài của cột rua chữ I thứ nhất, lên kim ở giữa khe của cột thứ 2 và thứ 3 (đặt 2 cột rua chữ I lên trên kim).

– Vòng chỉ lên đầu kim, rút kim, thất chặt chỉ ở khoảng giữa tạo thành chữ X (H. 72b).

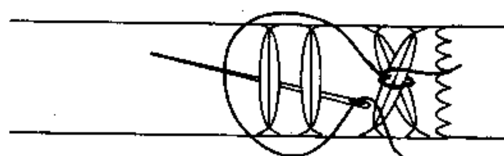
– Thất 2 cột rua chữ I tiếp theo, tạo thành chữ X cho đến hết hàng (H. 72c).



a)



b)



c)

Hình 72. Rua chữ X

3. Yêu cầu kĩ thuật

– Các nút thất chữ X ở chính giữa, độ thất vừa chặt tạo thành chữ X.

– Hàng rua chữ X phẳng không bị dúm.

4. Ứng dụng. Trang trí áo gối, khăn trải bàn, quần áo người lớn, trẻ em.

RUA QUẤN

Rua quấn là hình thức dùng kim và chỉ thêu loại to, sợi bóng và mịn quấn xung quanh những nhóm sợi vải theo cách thức nhất định để tạo nên những cột chỉ hình chữ I, chữ I kép, chữ N, chữ thọ...

I – RUA QUẤN CHỮ I (RUA CỘT)

1. Khái niệm

Rua quấn chữ I là hình thức dùng kim và chỉ quấn đều đặn xung quanh một nhóm sợi vải tạo thành cột chỉ hình chữ I.

2. Cách rua

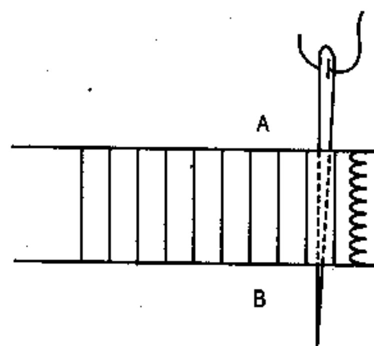
Bước 1 :

– Rút sợi vải khoảng 0,6 ÷ 0,8 cm

– Viền mép vải ở góc. Gấp nẹp, lược cố định.

Bước 2 : Rua. Thực hiện ở mặt trái vải.

Xâu chỉ 1mảnh, không tết nút. Mỗi nhóm sợi gồm 5 ÷ 6 sợi vải.



Hình 73a –Rua quấn chữ I

* Độn chỉ để tăng thêm độ cứng cho cột rua ; nếu vải mềm :

Giăng kim từ A xuống B, cách mép vải ở 2 phía khoảng 2 ÷ 3 sợi vải rồi rút kim (H. 73a).

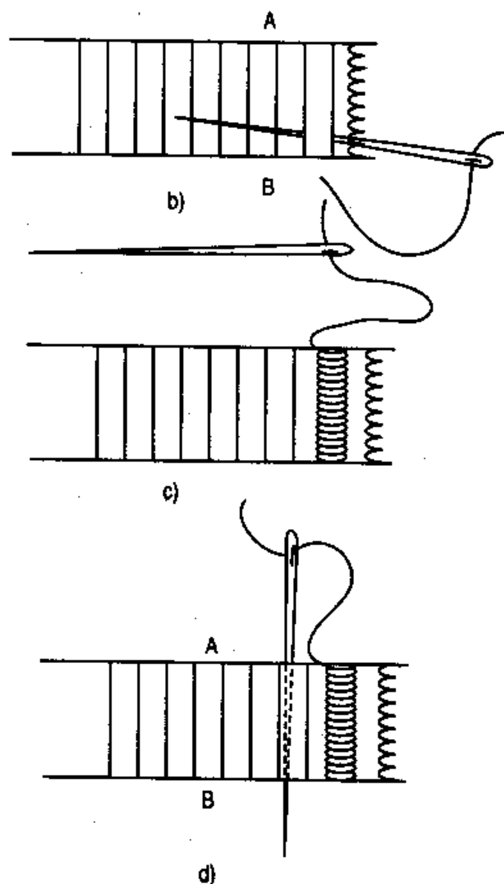
* Quấn chỉ.

Quấn xung quanh nhóm sợi vải bằng cách đẩy kim từ phải qua trái, tạo các vòng chỉ, vòng nọ sát vòng kia từ B đến A (H. 73b).

– Khi quấn hết cột sợi vải, lên kim vào mép vải, ta được một cột chữ I quấn (H. 73c).

Sau đó tiếp tục thực hiện các thao tác độn chỉ (H. 73d) và quấn chỉ như H. 73b, c để tạo các cột rua cho đến hết hàng.

Nếu vải rua cứng thì không phải độn chỉ mà quấn chỉ từ B đến A rồi xoay vải lại, quấn cột tiếp theo từ A đến B.



Hình 73. Rua quấn chữ I (b, c, d)

3. Yêu cầu kĩ thuật

– Cột rua được quấn đều đặn, các vòng chỉ vừa sát nhau, mịn bóng.

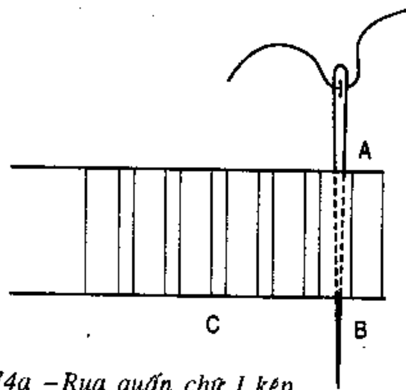
– Các cột rua cứng cáp thẳng hàng song song với nhau, khoảng cách đều đặn, không bị dúm.

4. Ứng dụng

Rua quấn chữ I dùng để viền trang trí xung quanh gối, khăn bàn, khăn ăn... có yêu cầu kĩ thuật cao.

II – RUA CHỮ I KÉP

1. Khái niệm. Rua chữ I kép là một loại rua quấn, dùng kim, chỉ sợi to, bóng đan quấn xen kẽ 2 nửa của 1 nhóm sợi vải tạo nên chữ I kép.



Hình 74a –Rua quấn chữ I kép

2. Cách rua

* Độn chỉ (nếu vải mềm)

Số sợi vải của mỗi nhóm sợi là số chẵn rồi chia thành 2 nửa bằng nhau.

– Xuống kim tại A, giữa những sợi vải của nhóm thứ nhất, lên kim ở B.

– Rút kim, ta độn được 1 sợi chỉ ở nửa thứ nhất (H. 74 a).

– Xuống kim tại C, lên kim tại D. Rút kim, ta độn được 1 sợi chỉ ở nửa nhóm thứ hai (H. 74b).

* Quấn chỉ (đương)

– Đẩy kim từ giữa nhóm sợi ra phía ngoài nửa thứ hai theo chiều từ phải sang trái (H. 74c).

– Rút kim rồi đẩy kim từ giữa nhóm sợi ra ngoài nửa thứ nhất theo chiều từ trái sang phải (H. 74d).

Cứ thực hiện các thao tác như vậy cho đến hết cột rua. Lên kim vào mép vải ta được chữ I kép thứ nhất (H. 74e).

Tiếp tục độn chỉ và quấn chỉ các cột tiếp theo cho đến hết hàng.

Nếu vải rua cứng, không phải độn chỉ mà thực hiện các thao tác như (H.74 c, d, e).

3. Yêu cầu kĩ thuật

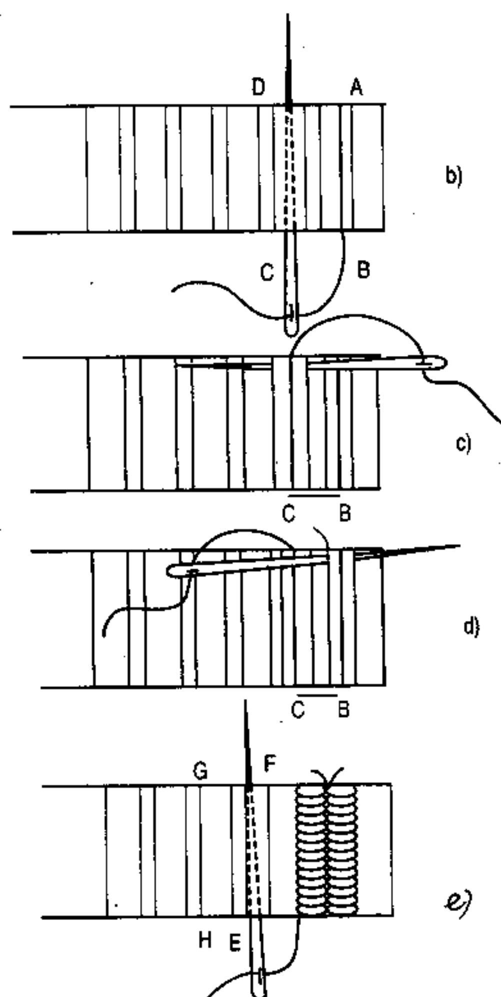
– Cột rua được đan đều đặn, phẳng, các sợi chỉ đan khít nhau.

– Các cột rua cách đều nhau, cân đối, không bị dúm.

4. Ứng dụng

– Rua chữ I kép áp dụng để viền trang trí khăn, gối.

– Phối hợp với kiểu chữ I để tạo nên kiểu rua chữ thọ, rua đồng tiền.

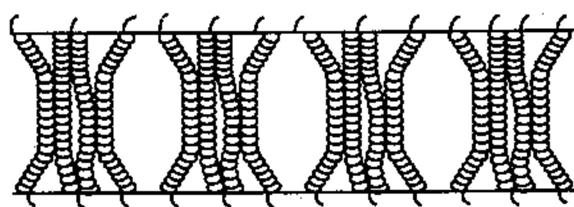


Hình 74. Rua quấn chữ I kép (b, c, d, e)

III – RUA CHỮ THỌ

1. Khái niệm

Rua chữ thọ là một loại rua quấn, áp dụng kiểu rua chữ I (vấn) và chữ I kép (đương) theo một trình tự nhất định tạo nên hình như chữ thọ.



2. Cách rua

a) Rút sợi vải khoảng 0,8 ÷ 1cm. Viền mép vải ở góc. Gấp nẹp – lược cố định.

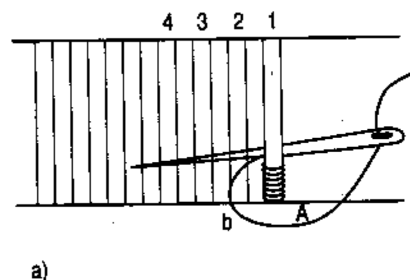
b) Rua

Thực hiện ở mặt trái vải theo chiều từ phải sang trái.

Số sợi vải của mỗi nhóm phải là số chia hết cho 4 để chia làm 4 chùm. Mỗi chùm 3 ÷ 4 sợi vải.

Rua chữ thọ có thể chia làm 3 bước, sau mỗi bước phải lên kim vào mép vải.

Bước 1 : – Lên kim tại điểm A rồi quấn 1/3 chùm sợi thứ 1, kiểu rua chữ I (H. 75a).



Hình 75 - Rua chữ thọ (a)

– Đương ghép 1/3 tiếp theo của chùm thứ nhất với 1/3 giữa của chùm thứ hai, kiểu chữ I kép (H. 75b).

– Quấn nốt 1/3 còn lại của chùm thứ nhất rồi lên kim vào mép vải (H. 75c).

Bước 2 :

– Đương ghép 1/3 chùm thứ hai với 1/3 chùm thứ ba, kiểu chữ I kép, theo chiều từ trên xuống (H. 75d).

– Đương ghép 1/3 giữa của chùm thứ 3 với 1/3 giữa của chùm thứ tư, kiểu chữ I kép (H. 75e).

– Đương ghép 1/3 phía dưới của chùm thứ hai và chùm thứ ba, kiểu chữ I kép rồi lên kim vào mép vải (H. 75g).

Bước 3 :

– Quấn 1/3 phía dưới của chùm 4, kiểu chữ I (H. 75h).

– Quàng chỉ đính vào khoảng giữa đã đương của chùm 3 và chùm 4 theo mũi tên.

– Quấn nốt 1/3 còn lại của chùm 4, kiểu chữ I (H. 75i).

– Lên kim vào mép vải rồi xoay vải lại để làm chữ thọ tiếp theo.

3. Yêu cầu kĩ thuật

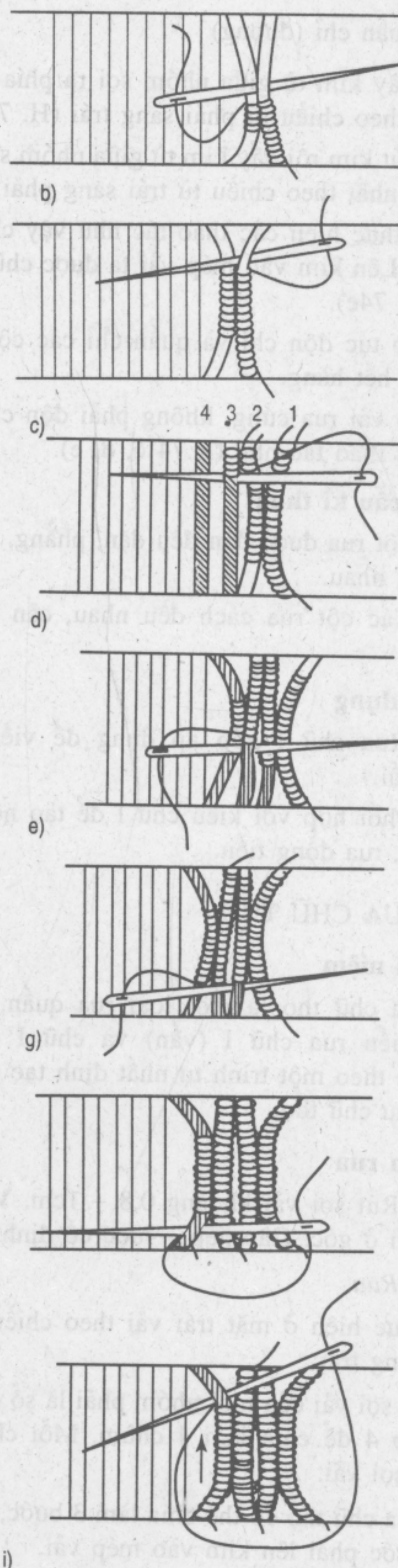
– Các mũi chỉ quấn sít nhau, mịn bóng, không bị sần sùi do các mũi chỉ chồng lên nhau, các phần cân đối.

– Các mũi chữ thọ trong hàng rua đều và bằng nhau, hàng rua không bị dúm.

4. Ứng dụng

– Trang trí và viền xung quanh khăn, gối.

– Kết hợp với thêu để trang trí mặt sản phẩm.

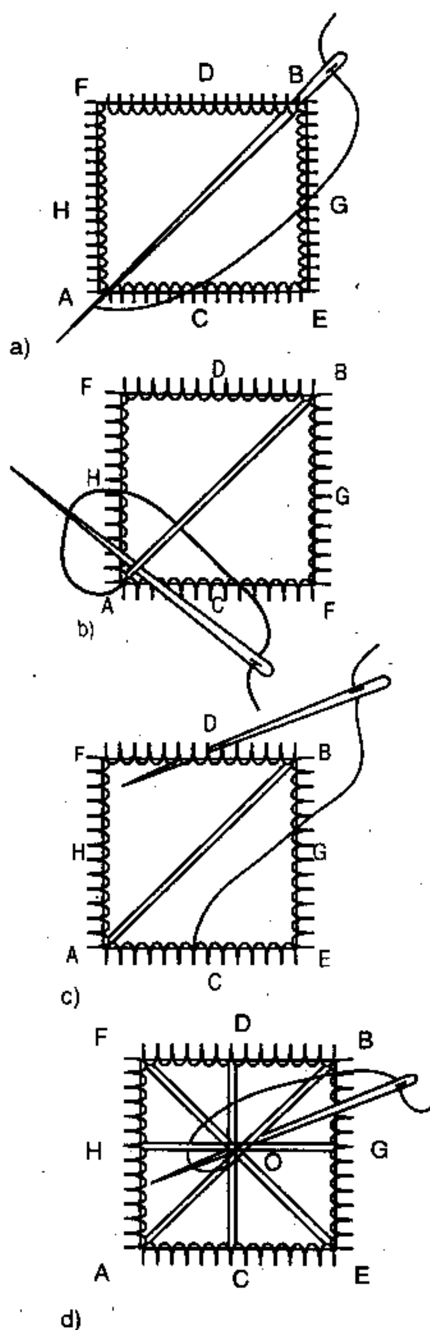


Hình 75 – Rua chữ thọ (b, c, d, e, g, h, i)

IV – MỘT SỐ KIỂU TRANG TRÍ Ô VUÔNG, GÓC RUA

Sau khi rút sợi theo chiều dọc và chiều ngang để rua thất sợi hoặc rua quấn trang trí khăn, gối ; ở góc giữa 2 hàng rua là những ô trống. Cần phải áp dụng một số kiểu trang trí ô vuông để vừa đảm bảo vẻ đẹp vừa đảm bảo độ bền của sản phẩm.

Sau đây là một số kiểu thông dụng, dễ thực hiện. Cũng có thể áp dụng các kiểu này trang trí trên bề mặt sản phẩm bằng cách cắt bỏ vải thành ô vuông trống.



Hình 76. Rua nhện

1. Rua nhện

a) Viền xung quanh mép vải bằng mũi viền

b) Chăng chỉ

– Lên kim ở điểm A, xuống kim ở B rồi lên kim trở lại A, ta được đoạn chăng AB (H. 76a).

– Thất một mũi chỉ tại A : cho kim nằm dưới 2 sợi chỉ chăng ở góc A, vòng chỉ qua đầu kim rồi rút kim, kéo chỉ cho mũi chỉ sát vào góc (H. 76b).

– Luồn kim qua mũi viền cho đến điểm C, xuống kim tại điểm D, lên kim trở lại điểm C, rút kim ta được đoạn chăng CD (H. 76c).

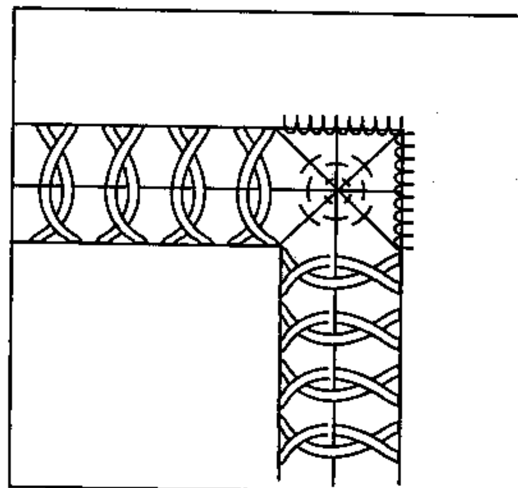
Tiếp tục luồn kim đến E, chăng chỉ đoạn EF, luồn kim từ E đến G, xuống kim tại H, rút kim lên rồi đưa kim nằm dưới tất cả các sợi chỉ chăng tại điểm giao nhau, vòng chỉ qua đầu kim, rút kim tạo nên mũi thất ở giữa (điểm O) (H.76d).

c) Đan chỉ (đương)

Áp dụng kiểu đan nong mốt : một sợi trên kim và một sợi dưới kim.

Khi đan vòng, có một lần đặt 2 sợi gần nhau ở trên kim hoặc ở dưới kim vì cần có số sợi chỉ chăng là số lẻ.

Khi đan được 1/2 sợi ngắn thì dừng lại. Lại mũi ở dưới vòng tròn đã đan để cố định rồi luồn kim, đính vào mép vải tại G.



e)

Hình 76. Rua nhện (e)

2. Rua hoa thị. Thực hiện tương tự như rua nhện, nhưng có số đường chăng chỉ và cách đan khác nhau.

a) Kiểu 1

* Chăng chỉ (H. 77a) tạo 2 đường chéo của hình vuông.

– Lên kim ở C xuống kim ở D rồi lên kim trở lại C.

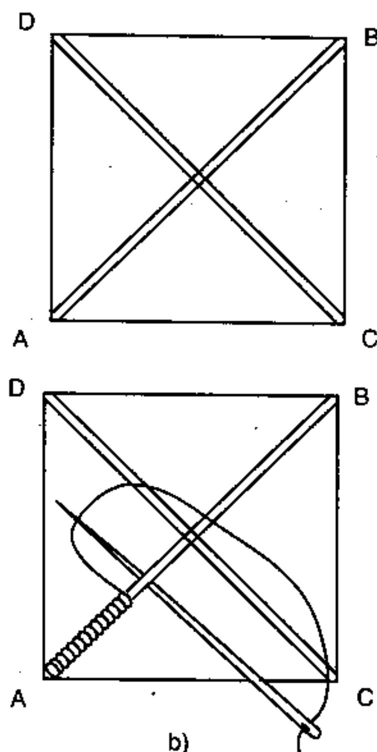
– Luồn kim qua mũi viền từ C đến A, xuống kim ở B rồi lên kim trở lại A.

* Đan chỉ (H. 77b). Thao tác tương tự mũi viền bó các sợi chỉ chăng :

– Đưa kim xuống dưới đường chỉ chăng, vòng chỉ lên đầu kim (kim để trên chỉ) rồi rút kim, kéo chỉ để mũi đầu tiên sát vào góc A.

– Làm tiếp các mũi khác cho đến hết hàng. Chú ý thất chỉ cố định khoảng giữa đường chăng để hoa thị được cân đối và đẹp.

– Sau khi đan xong đoạn AB, luồn kim vào mũi viền ở mép vải, làm tiếp đoạn CD.



Hình 77. Rua hoa thị (kiểu 1)

b) Kiểu 2

* Chăng chỉ (H. 78a)

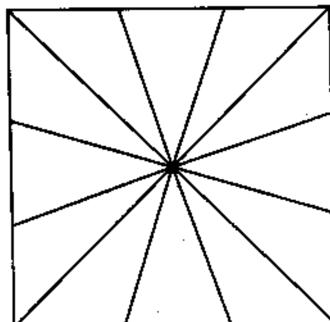
– Xác định 2 điểm chia mỗi cạnh của hình vuông làm 3 phần.

– Thao tác chăng chỉ tương tự như rua nhện.

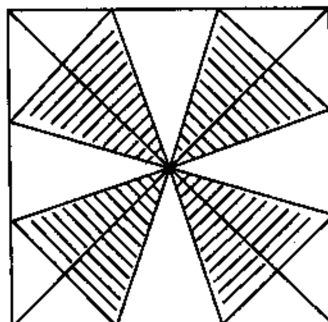
* Đan chỉ (H. 78b)

– Đan theo kiểu nong mốt. Đan xong tam giác thứ nhất, đan tiếp hình tam giác đối diện.

– Luồn chỉ vào mũi viền mép vải, đan 2 tam giác còn lại.



a)



b)

Hình 78. Rua hoa thị (kiểu 2)

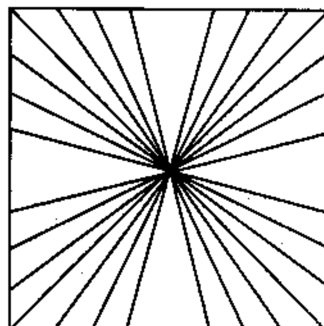
c) Kiểu 3

* Chăng chỉ (H. 79a)

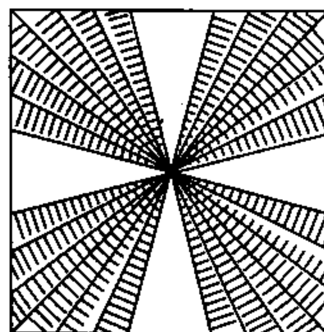
* Đan chỉ (H. 79b)

– Đan theo kiểu nong mốt tạo thành hoa thị 4 cánh.

– Mỗi cánh hoa đan trên 7 sợi chỉ. Đan đến gần tâm, có thể thu bớt lại, (để 2 sợi chỉ chăng ở trên kim, 2 sợi dưới kim ...) để cánh hoa thị không bị cộm chỉ.



a)



b)

Hình 79. Rua hoa thị (kiểu 3)

RUA LƯỚI

Rua lưới là loại rua phải rút sợi vải ở cả 2 chiều tạo thành ô vuông rồi dùng kim, chỉ thêu loại nhỏ chăng chỉ, quấn các nhóm sợi vải của ô vuông theo một trình tự nhất định tạo thành các dạng khác nhau.

Sau đây là một số kiểu rua lưới thông dụng, được áp dụng với thêu vào các mẫu tổng hợp để trang trí khăn, áo ... có yêu cầu kĩ thuật và thẩm mĩ cao. Có thể thực hiện các kiểu rua này trên khung thêu.

I – RUA SÀNG (RUA LƯỚI ĐƠN)

1. Khái niệm

Rua sàng là kiểu rua lưới, các nhóm sợi vải của ô vuông nhỏ được quấn 2 vòng chỉ. Quấn hết các cột dọc rồi quấn các cột ngang (hoặc ngược lại). Các sợi chỉ ở 4 cạnh của ô vuông được quấn chặt khiến ô vuông trở nên hơi tròn và tạo thành lỗ thủng như mặt sàng.

2. Cách rua

a) Rút sợi (H. 80a)

Rút sợi vải ít hơn số chừa lại 1 ÷ 2 sợi.

Rút bỏ số sợi theo chiều ngang rồi rút sợi theo chiều dọc tạo thành những ô vuông.

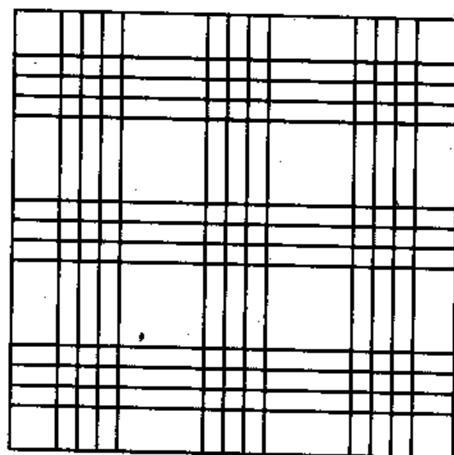
b) Thêu viền giữ mép vải hoặc thêu bó, thêu bạt xung quanh nét vẽ của mẫu (hoa, lá ...)

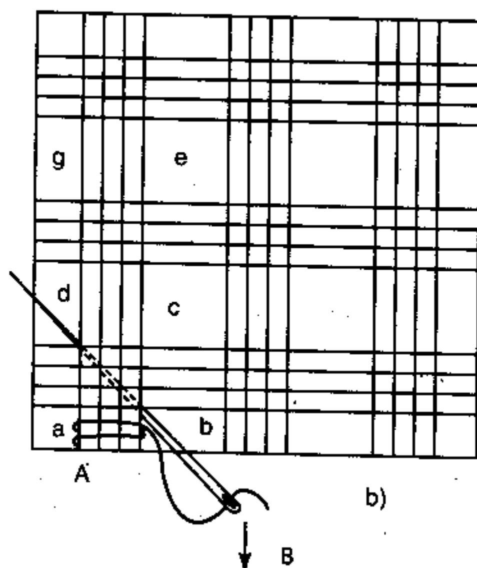
c) Rua (chăng chỉ) : thực hiện ở mặt phải vải.

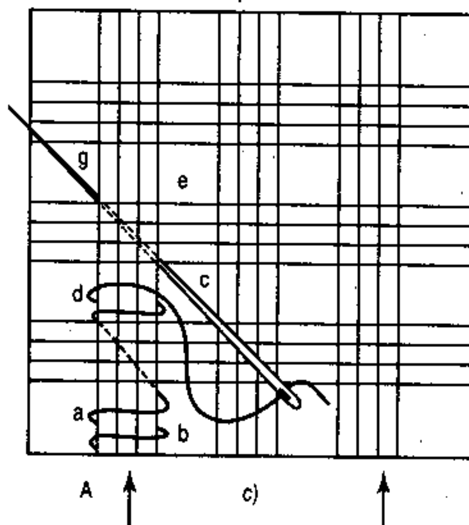
– Lên kim tại điểm A cách mép vải 2, 3 sợi vải về phía bên trái nhóm sợi đầu tiên, xuống kim cách A một hai sợi vải rồi luồn kim vào ô a, rút kim. Xuống kim tại ô b, lên kim tại ô a, rút kim, kéo căng sợi chỉ để thắt nhóm sợi vải đầu tiên.

Xuống kim lần thứ hai tại ô b rồi đưa chéo kim lên ô d (H. 80b).

– Rút kim lên và tiếp tục các thao tác như trên : xuống kim tại ô c, lên kim tại ô d, rút kim thắt nhóm sợi vải rồi xuống kim trở lại ô c, đưa chéo kim lên ô g (H. 80c).







Hình 80. Rua sàng (a, b, c)

Rua hết cột thứ nhất, lên kim vào mép vải, xoay vải lại, luồn kim vào mép viền rồi tiếp tục rua cột thứ hai, cột thứ ba ...

Rua xong các cột theo chiều dọc, quay vải lại, rua tiếp các nhóm sợi vải theo chiều ngang cho đến hết (H. 80d).

3. Yêu cầu kĩ thuật

– Rút đủ, đúng số sợi vải cần thiết, không rút ra ngoài mẫu, tạo thành các ô vuông đều đặn.

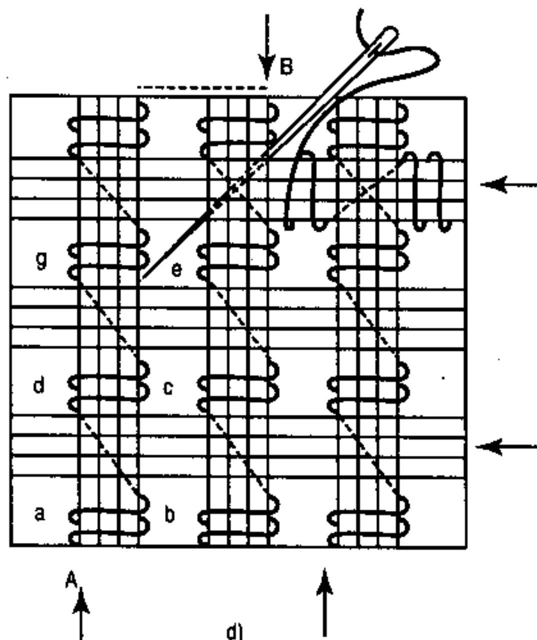
– Thao tác rua chính xác, các sợi vải ở 4 cạnh ô vuông được quấn và thắt chặt đều nhau tạo nên những lỗ hổng tròn đều đặn.

4. Ứng dụng

Rua sàng được thực hiện trong các mẫu thêu tổng hợp :

– Rua trong nhị hoa, lá, cánh hoa... đã được thêu bó hoặc thêu bạt viền quanh.

– Rua thành mảng, làm nền cho các mẫu thêu để trang trí ngực áo, váy ...



Hình 80. Rua sàng (d)

II – RUA BỔ Ô (RUA LƯỚI ĐÔI)

1. Khái niệm

Rua bổ ô là loại rua lưới, số sợi vải để lại nhiều và là số chẵn, được chia thành 2 nhóm để chăng chỉ theo cột dọc rồi theo cột ngang làm nổi lên các ô vải hình vuông hơi tròn.

2. Cách rua

a) Rút sợi

Rút 2 sợi vải, chừa lại 8 ÷ 10 sợi vải.

Rút theo chiều ngang, rồi theo chiều dọc tạo thành các ô vuông vải được ngăn cách bởi các sợi vải đã rút.

b) Thêu viền giữ mép vải hoặc thêu bó, bạt xung quanh các họa tiết của mẫu thêu

c) Rua (chăng chỉ). Thực hiện ở mặt phải vải.

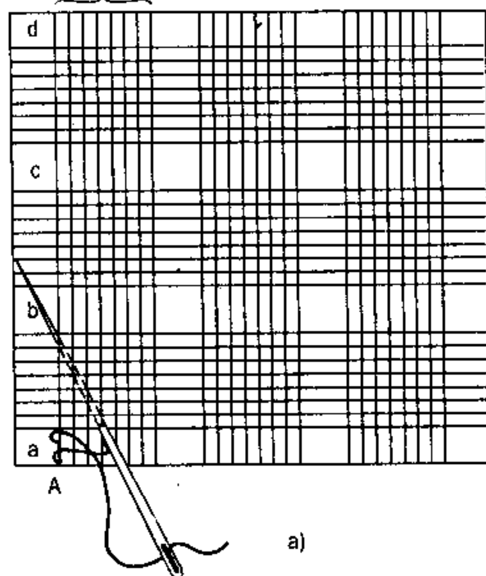
Số sợi vải chừa lại được chia làm đôi để chăng chỉ.

Thao tác chăng chỉ tương tự như rua sàng, thực hiện từng nửa một.

* Chăng chỉ các cột dọc

– Chăng chỉ nửa thứ nhất :

Lên kim ở điểm A, xuống kim cách điểm A một, hai sợi vải rồi luồn kim lên ô a, xuống kim vào khoảng giữa nhóm sợi, lên kim vào ô a, xuống kim trở lại khoảng giữa nhóm sợi, rồi đưa chéo mũi kim lên ô b (H. 81a).



Hình 81. Rua bổ ô (a)

Cứ thao tác như vậy, chăng chỉ hết nửa thứ nhất, lên kim vào mép vải.

– Chăng chỉ nửa thứ hai :

Xoay vải lại, chăng chỉ nửa thứ hai với thao tác như nửa thứ nhất (H. 81b).

* Chăng chỉ các cột ngang

Xoay vải lại để vị trí các cột ngang thành cột dọc.

Chăng chỉ lần lượt từng nửa cột một với thao tác như quấn các cột dọc (H. 81c).

3. Yêu cầu kĩ thuật

– Rút sợi đúng kĩ thuật tạo nên các ô vải vuông vắn, đều đặn.

– Các nhóm sợi vải được thắt chặt vừa đủ để tạo thành lỗ rua, làm nổi ô vải. Chỉ giăng ở mặt trái vải khi chuyển từ ô nọ đến ô kia phải vừa khít, không kéo quá căng làm rúm mặt vải rua.

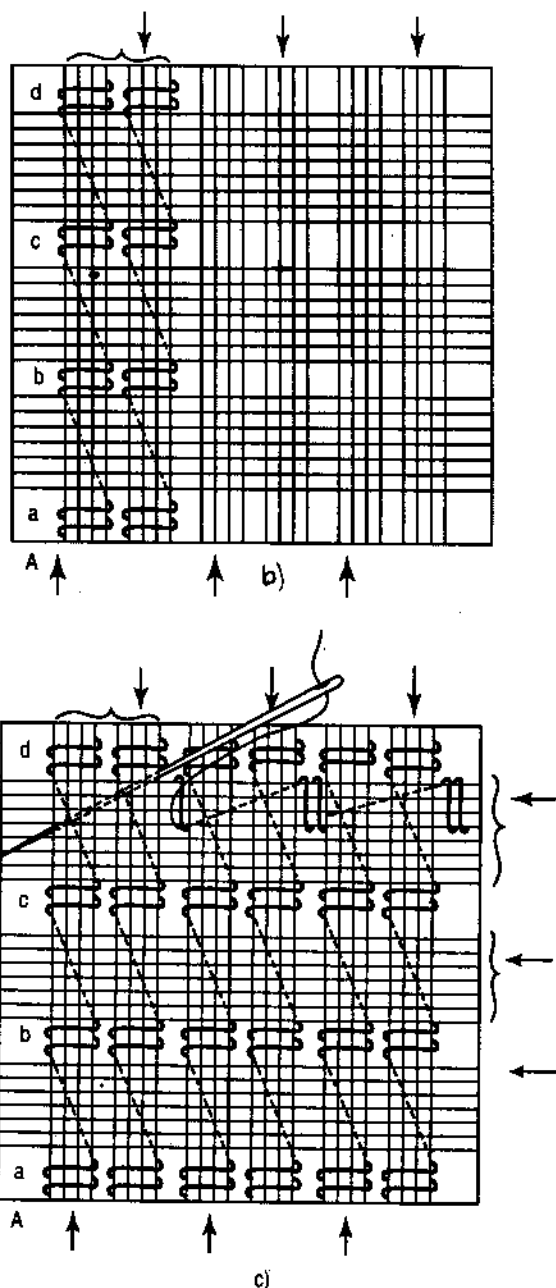
4. Ứng dụng

Rua bổ ô được áp dụng để trang trí nhị hoa các mẫu thêu tổng hợp, trang trí khăn, ngực áo ...

III – RUA MẮT GHẾ (RUA LƯỚI CHỮ THẬP)

1. Khái niệm

Rua mắt ghế là loại rua lưới mà cách chăng chỉ tạo nên những đường cho hình chữ thập trên các lỗ rua.



Hình 81. Rua bổ ô (b, c)

2. Cách rua

a) Rút sợi : giống rua sàng.

Rút bỏ số sợi vải ít hơn số chừa lại 1 ÷ 2 sợi.

Rút theo chiều ngang rồi theo chiều dọc tạo thành ô vuông.

b) Thêu mũi viền hoặc thêu bó, bạt xung quanh mẫu.

c) Chăng chỉ

Thực hiện ở mặt phải vải.

Mỗi nhóm sợi được quấn 1 vòng chỉ và vòng chỉ thứ hai được chăng sang quấn tiếp nhóm sợi thứ hai cùng hàng dọc sau đó đưa kim chéo sang hàng dọc bên cạnh ...

Cứ làm như vậy đến hết hàng chéo, lên kim vào mép vải rồi quấn trở lại theo chiều từ trên xuống tạo nên canh chỉ chữ thập trên các lỗ rua.

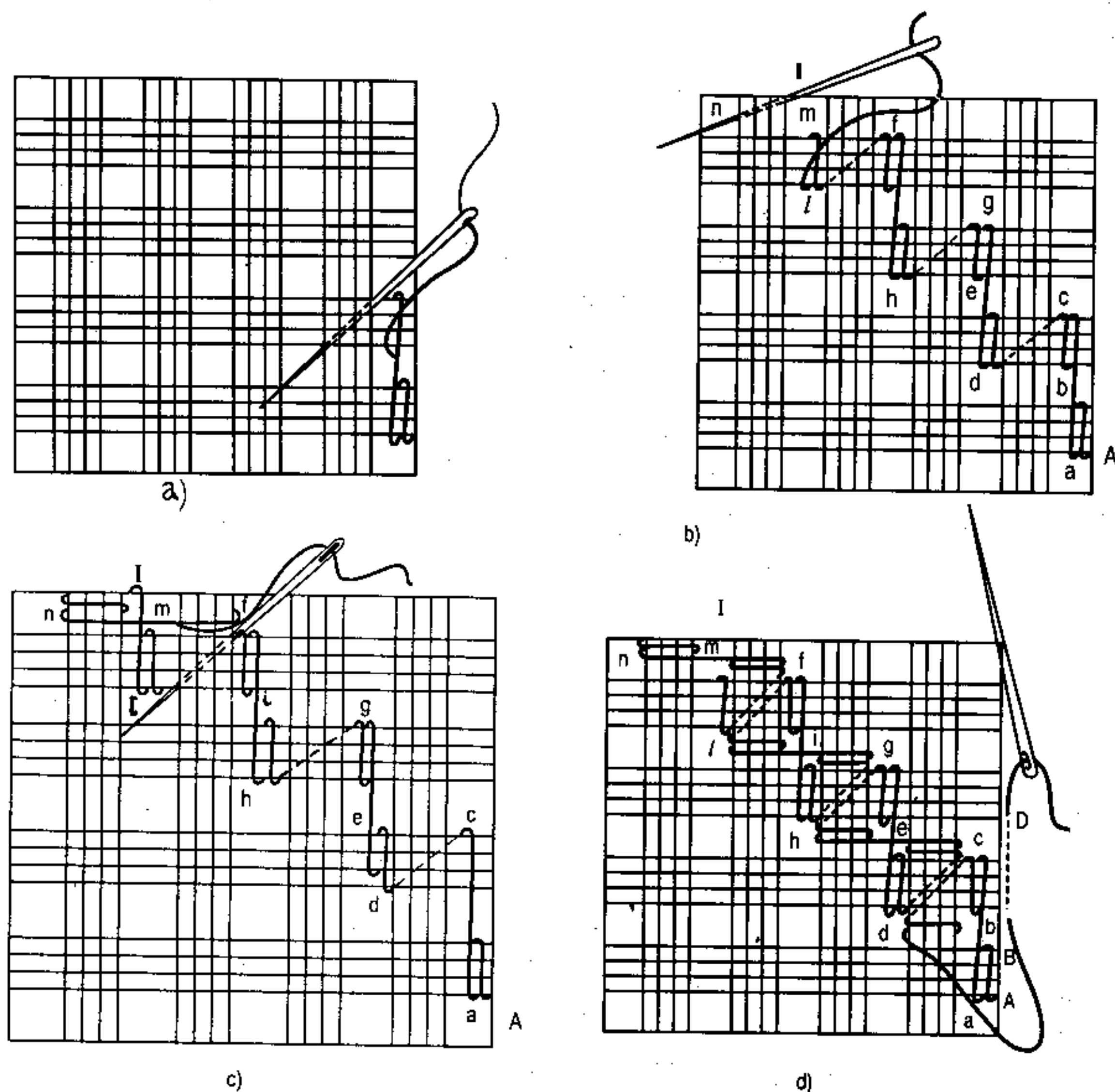
* Chăng chỉ từ ô a đến ô m

Lên kim ở điểm A trên mép vải xuống kim ở ngay bên cạnh và luồn kim lên ô a.

Xuống kim tại ô b, lên kim tại ô a, rút kim thắt nhóm sợi thứ nhất.

Xuống kim tại ô c, lên kim tại ô b, rút kim thắt nhóm sợi thứ hai. Xuống kim trở lại ô c rồi đưa chéo kim xuống ô d ở hàng bên cạnh (H. 82a).

Tiếp tục làm như vậy cho đến hết hàng chéo, xuống kim vào mép vải ở điểm I rồi luồn mũi kim lên ô n (H. 82b).



Hình 82. Rua mắt ghế (a, b, c, d)

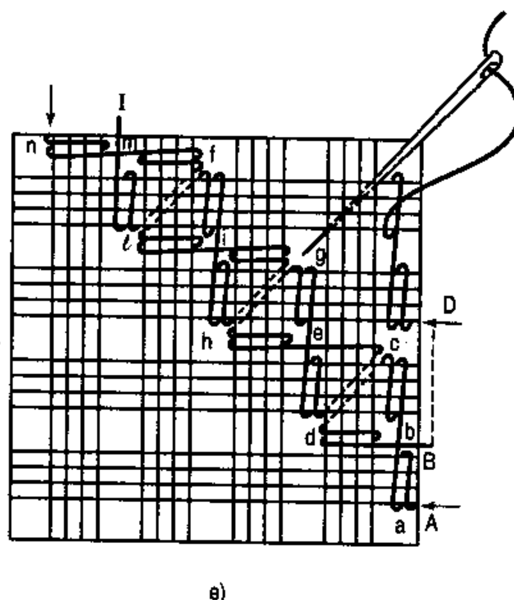
– Quấn chỉ từ ô n trở lại ô a tạo canh chỉ chữ thập trên lỗ rua.

+ Xuống kim tại ô m, lên kim tại ô n, thất nhóm sợi mn. Xuống kim tại ô f, lên kim tại ô n, rút kim thất nhóm sợi mf. Xuống kim tại ô f, đưa mũi kim chéo xuống hàng bên cạnh và lên kim tại ô l (H. 82c).

+ Tiếp tục quấn nhóm sợi i l, đưa chỉ sang quấn nhóm g–i, xuống kim chéo sang ô h, thất nhóm sợi eh, chăng sang ô c, quấn nhóm sợi ec ...

Khi quấn hết hàng từ trên xuống, lên kim tại điểm B trên mép vải rồi luồn kim qua mũi viền và lên kim tại điểm D để chăng chỉ hàng mới (H. 82d).

– Rua hàng thứ 2, thứ 3 tương tự như hàng thứ nhất ... cho đến hết chỗ đã rút chỉ để rua (H. 82e).



Hình 82. Rua mắt ghế (e)

3. Yêu cầu kĩ thuật

– Rút sợi đúng kĩ thuật.

– Các nhóm sợi vải được thất gọn, đều tay, các canh chỉ chữ thập cân đối, đều nhau trên các ô.

– Mặt rua phẳng, không bị dúm.

4. Ứng dụng. Rua mắt ghế (rua lưới chữ thập) thường áp dụng rua thành mảng làm nền cho các mẫu thêu trang trí ở ngực áo, váy, trang trí mặt khăn bàn, khăn ăn ...

IV – RUA KIM CƯƠNG (RUA BỔ Ô NỔI)

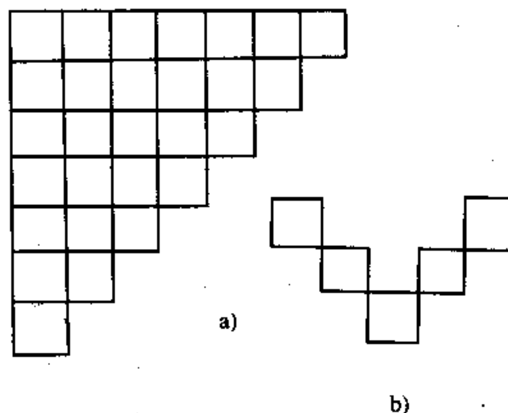
1. Cách rua

a) Rút sợi : rút 2 sợi vải để lại 12 đến 15 sợi (sao cho số sợi để lại chia được thành các nhóm sợi bằng nhau để rua). Kích thước mỗi cạnh của một ô khoảng 6 ÷ 6,5 mm.

– Rút cả hai chiều để tạo thành ô vuông.

– Số lượng và cách bố trí các ô vuông là tùy theo yêu cầu trang trí.

Ví dụ : trang trí ở góc mùi soa là một cụm ô tạo thành hình tam giác vuông, có cạnh dài nhất là 7 ô (H. 83a). Trang trí trên áo (H. 83b).



Hình 83. Rút sợi rua kim cương

b) Rua. Thực hiện ở mặt trái vải

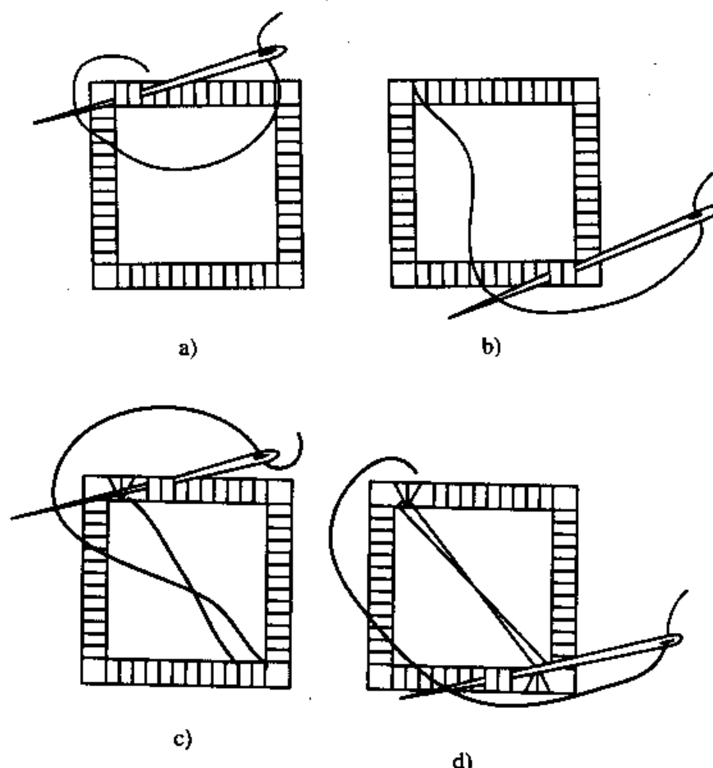
Cách rua một ô vuông :

– Lên kim trên mép vải, lấy 3 sợi vải ở cạnh phía trên tạo thành một mũi rua như rua bó mạ (H. 84a).

– Làm tiếp mũi rua chéo sang cạnh đối diện (H. 84b).

– Quay kim lại làm mũi rua thứ hai ở sát mũi thứ nhất ở cạnh phía trên (H. 84c).

– Làm tiếp mũi thứ hai sát mũi thứ nhất ở cạnh đối diện (H. 84d).

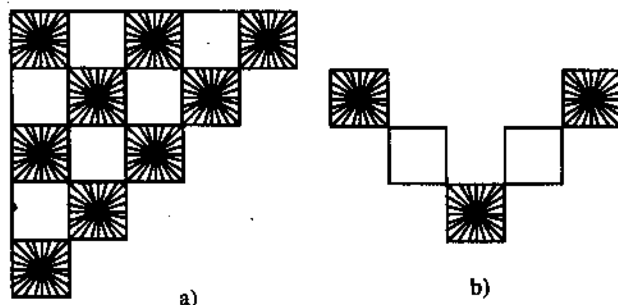


Hình 84. Cách rua một ô vuông

Cứ thực hiện như vậy cho hết 4 cạnh của hình vuông, làm một mũi thắt chỉ ở chính giữa các sợi chỉ chăng rồi chuyển sang rua ô mới.

Sau khi rua xong, mặt phải của vải có hình ô vuông, xung quanh là những mũi rua bó mạ, mặt trái vải có những sợi chỉ chăng chéo đều đặn.

Có thể bố trí xen kẽ mặt phải và mặt trái của rua kim cương trong trang trí cho sinh động (H. 85a,b).



Hình 85. Cách bố trí các ô rua kim cương

2. Yêu cầu kĩ thuật

– Rút sợi chính xác, đúng kĩ thuật.

– Các ô vuông nổi rõ, vuông vắn, không bị dúm, chỉ chăng đều đặn, đẹp.

3. Ứng dụng

Rua kim cương thường được áp dụng để thêu những mẫu cánh hoa tương đối lớn, hoặc rua vào góc khăn mùi soa, khăn ăn, khăn bàn, áo bà ba bằng vải mỏng ...

Trong mẫu có thể dùng mặt phải và mặt trái xen kẽ hoặc kết hợp với các kiểu rua khác để trang trí.

V – BÔ ĐÊ

Bô đê là hình thức dùng kim và chỉ loại to, bóng thêu viền trang trí mép vải phía ngoài theo vòng cổ, nẹp áo, gấu áo, váy, cửa tay, thêu viền xung quanh khăn trải bàn, khăn ăn, mũ, giày trẻ em v.v... với nhiều dạng khác nhau : bô đê thẳng, bô đê cong, bô đê quả núi, bô đê thủng (khoét lỗ).

Bô đê còn được gọi là thêu mũi viền.

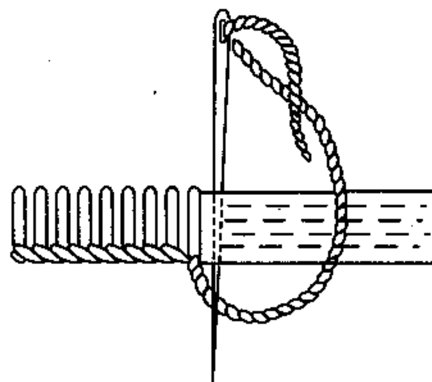
Bô đê phải thực hiện qua 2 bước : độn chỉ và thêu.

Có thể thực hiện bô đê bằng máy may đa chức năng.

1. Bô đê thẳng

a) Độn chỉ : xâu chỉ đôi hoặc nhiều hơn tùy độ to nhỏ của mũi bô đê.

Áp dụng mũi lược (mũi may tới) để độn. Mỗi mũi độn dài khoảng 1cm và cách nhau 2 đến 3 sợi vải. Mũi độn hàng sau so le với mũi độn hàng trước.



Hình 86. Bô đê thẳng

b) Bô đê. Cách cầm vải để bô đê như cầm vải để rua.

– Bắt đầu thêu từ trái sang phải hoặc từ phải sang trái tùy thói quen.

– Lên kim trên đường thẳng, xuống kim qua lần chỉ độn rồi lên kim trên đường thẳng về phía người thêu. Vòng chỉ vào đầu kim, kim ở trên vòng chỉ thêu. Rút kim, được mũi thứ nhất (chỉ độn ở phía trong mũi thêu).

– Thêu tiếp các mũi khác, mũi này cách mũi kia khoảng 1 đến 2 sợi vải. Các mũi thêu có độ dài bằng nhau (cách đều nét vẽ ở mép vải) và nằm khít bên nhau.

Chú ý rút chỉ hơi sát để đường bô đê săn gọn.

– Dùng kéo cắt bỏ phần mép vải phía ngoài đường bô đê thật gọn.

c) Yêu cầu kĩ thuật. đường bô đê đều, phẳng, gọn, không bị bai ở mép vải.

2. Bô đê cong

a) Vẽ đường cong. Trước hết phải vẽ hình đường cong theo ý thích vào mép vải. Muốn vẽ các đường cong đều đặn, nên có mẫu giấy cứng cắt hình đường cong rồi đặt mẫu giấy lên vải để vẽ đường cong phía ngoài lên vải. Sau đó vẽ đường cong thứ hai ở phía trong đường thứ nhất tạo thành hình lưỡi liềm (H. 87a).

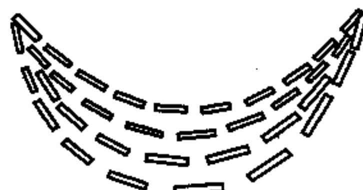
b) Độn chỉ

Độn bằng mũi lược đối với đường cong dài trên 1cm. Các mũi lược phải xen kẽ nhau như hình vẽ (H. 87b).

Độn bằng mũi móc xích (mũi dây chuyền) đối với đường cong ngắn.



a)



b)

Hình 87. Bô đê cong (a, b)

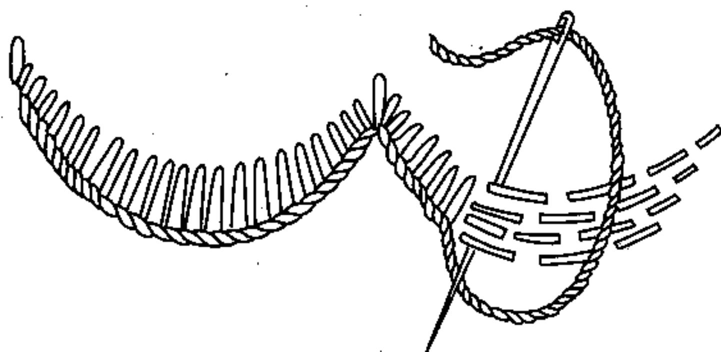
c) Thêu viền

– Bắt đầu từ đầu nhọn bên trái của đường cong (hoặc từ bên phải tùy thói quen), càng vào giữa mũi thêu càng to dần đến chính giữa hình lưỡi liềm rồi thêu nhỏ dần đến đầu nhọn bên phải.

– Rút chỉ hơi sát, các mũi chỉ cách đều nhau và tỏa đều để đường viền cong, cân đối.

– Giữa đường cong nọ sang đường cong kia phải thêu một mũi thẳng để ngăn cách (H. 87c).

Từ dạng bô đê cơ bản này, có thể vẽ các dạng khác như bô đê quả núi, phối hợp bô đê quả núi với bô đê cong v.v...



c)

Hình 87. Bô đê cong (c)

3. Bô đê thủng

Hình viền bô đê thủng có nhiều dạng khác nhau nhưng đều gồm có 2 phần.

– Một phần là bô đê cong mà cung của nó quay về phía mép vải.

– Một phần là mũi quấn quay vào phía trong của vải có hình dạng khác nhau, đơn giản nhất là hình vòng cung.

a) Vẽ vòng cung

– Vẽ và cắt vòng cung trên giấy cứng.

– Vẽ vào mép vải dựa theo hình đã cắt ở giấy cứng (H. 88a, b).

b) Độn chỉ

– Độn vòng cung ngoài bằng nhiều đường may lược (nếu vòng cung dài trên 1cm), hoặc thêu một số mũi móc xích.

– Độn vòng trong bằng 1 đường may lược (H. 88c).

c) Thêu viền

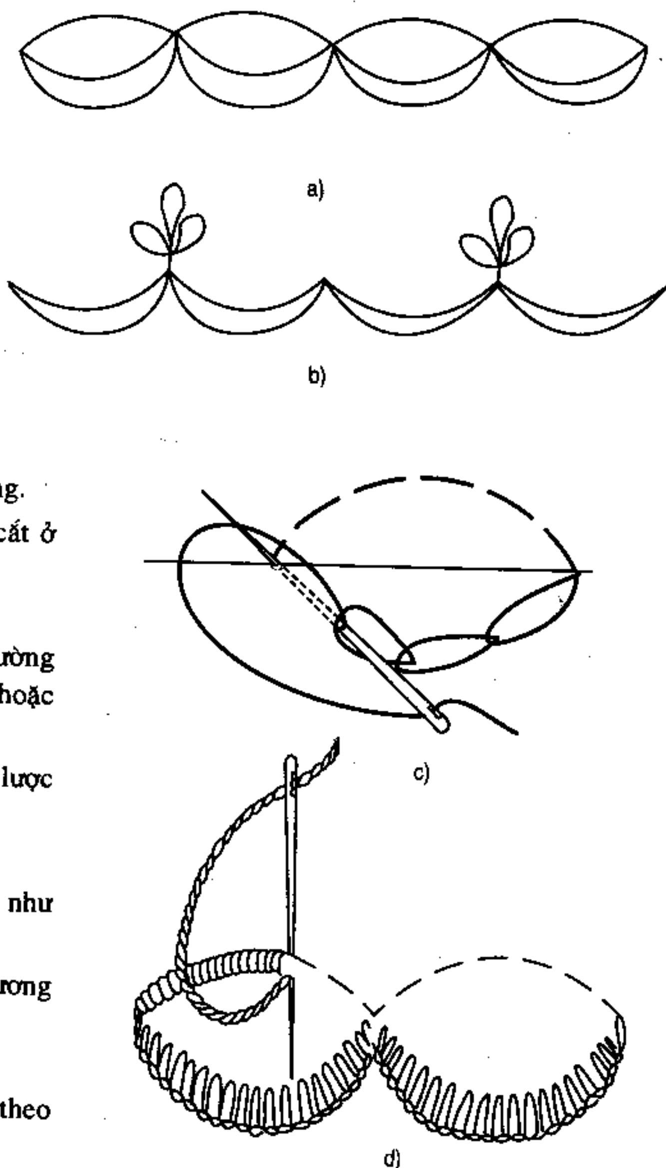
– Thêu viền vòng cung phía ngoài như cách bô đê cong.

– Vòng cung phía trong, dùng phương pháp quấn chỉ (H. 88d).

d) Cắt vải

– Dùng kéo sắc cắt mép vải ngoài sát theo hình bô đê.

– Cắt chỗ thủng : dùng kéo nhọn nhấp một đoạn thẳng giữa 2 vòng cung, đối xứng nhau theo chiều dài không sát mí.



Hình 88. Bô đê thủng

Sau đó cắt vải theo hình bô đê tạo khoảng thủng rồi hơ qua trên ngọn lửa nhỏ hoặc dùng bút đốt điện, đốt vải tạo lỗ thủng (đốt ở mặt trái nếu là loại vải hoàn toàn nilon, đốt ở mặt phải nếu là vải pha).

CHƯƠNG IV

THÊU ÁP VẢI

A - NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I – KHÁI NIỆM

Thêu áp vải là cách thêu gắn những mẫu hình trang trí được làm bằng vải vào các vị trí cần trang trí trên các sản phẩm may mặc nhất là quần áo trẻ em. Các hình trang trí phụ ngoài mẫu như hoa, lá, cỏ, cành cây, sóng nước hoặc các chi tiết trong mẫu như mắt, mỏ, chân, cánh của con giống v.v... thường được thêu bằng chỉ màu để hình thêu thêm sinh động.

Đây là một hình thức trang trí trang phục trẻ em được ưa chuộng vì nó làm tăng vẻ đẹp của sản phẩm, phù hợp với thị hiếu của trẻ em, thực hiện nhanh hơn thêu tay và tận dụng được vải vụn. Người ta còn dùng thêu áp vải để "vá" những phần rách trên quần áo vải dày bằng hình mẫu và màu sắc thích hợp.

II – NGUYÊN LIỆU, DỤNG CỤ

1. Nguyên liệu

a) Vải

– Vải dùng để cắt hình mẫu thêu thường là vải vụn, vải đầu tấm.

– Chất liệu : vải phin, vải katê các màu tươi sáng, rực rỡ, vải kẻ ô, hoa nhỏ để làm mẫu thêu trên đa số sản phẩm ; vải len, dạ, nhung... làm mẫu thêu trên nền vải dày, vải len, quần áo mùa đông.

Không dùng các loại tơ lụa trơn nhẵn, dễ sổ mép để cắt hình thêu áp vải.

b) Bìa mỏng để cắt mẫu cứng.

c) Chỉ thêu các màu.

d) Hồ dán, bột mì, bột nếp...

2. Dụng cụ

a) Kim thêu : mũi nhọn, thân thon để dễ thoát qua mép mẫu và mặt nền thêu, lỗ xâu kim rộng để dễ xâu chỉ.

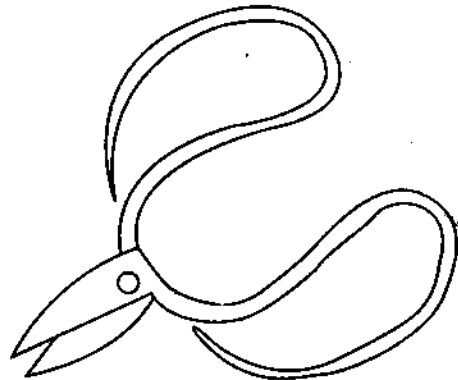
b) Kéo : kéo cắt chỉ, kéo chuyên dùng (H.89) có phần lưỡi kéo ngắn, dài khoảng 5cm, đầu nhọn, sắc và phần tay cầm dài gấp đôi phần lưỡi, khoảng 10cm.

Với cấu tạo như vậy, kéo chuyên dùng sẽ cắt được nhiều mẫu một lúc và cắt các khe kẽ của mẫu được dễ dàng, chính xác.

c) Bút bi hoặc bút chì.

d) Giấy than để can mẫu.

e) Bàn là : dùng để là vải sau khi quết hồ.



Hình 89. Kéo cắt mẫu

III – CÁCH HỒ VẢI

1. Sự cần thiết. Trước khi cắt hình thêu, các loại vải mỏng, mềm phải được hồ cứng để khi cắt, dán, thêu gắn mẫu vào sản phẩm, mẫu thêu không bị biến dạng.

Vải nhung, len, dạ, lông thú : không được hồ.

2. Cách hồ vải

a) Quấy bột mì hoặc bột tẻ, bột nếp sánh như cháo đặc, không nên quấy bột đặc quá.

b) Phết hồ lên mặt trái vải thật đều, dùng vải ẩm lau sạch phần hồ thừa trên vải rồi đem hong ở chỗ thoáng gió cho đến khi gần khô.

c) Dùng bàn là nóng, là nhanh tay ở mặt phải vải cho vải cứng và bóng.

d) Giữ vải đã hồ phẳng trong cặp giấy tránh gập, làm nhàu nát.

IV – CÁCH CHỌN MẪU THÊU, SANG MẪU, VỊ TRÍ TRANG TRÍ MẪU

1. Chọn mẫu thêu

– Mẫu có dạng hình người, hình súc vật, tĩnh vật... đã được cách điệu hóa, ngộ nghĩnh, vui tươi.

– Hình mẫu thêu có đường bao quanh đầy đủ, đơn giản, rõ ràng.

– Mẫu thêu cân đối, phù hợp với tính chất của quần áo, đồ dùng được trang trí, phù hợp với đối tượng sử dụng (lứa tuổi, giới tính).

2. Sang mẫu hình

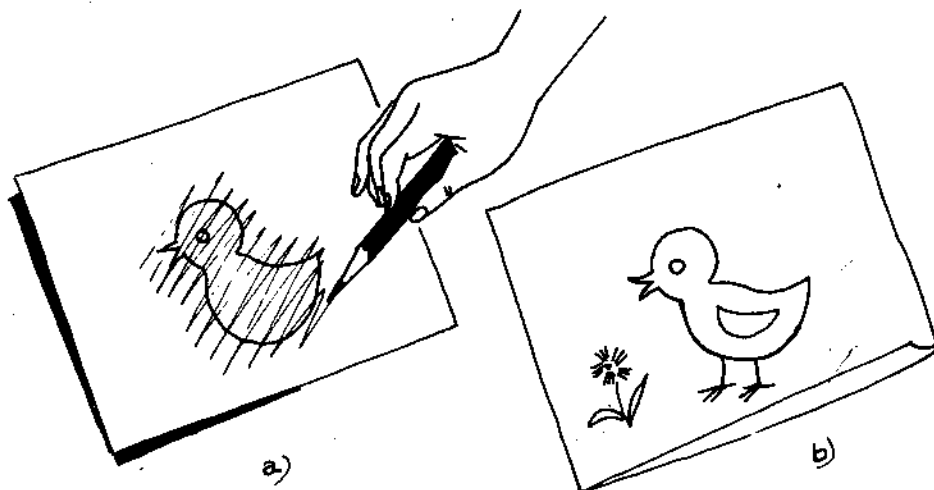
a) Lấy mẫu trên sách báo : in, can bằng giấy mỏng hoặc đặt giấy than úp xuống giấy trắng, đặt hình định can lên rồi vẽ theo mẫu.

b) Lấy mẫu các hình đã thêu trên quần, áo (H. 90). Đặt giấy mỏng lên hình thêu, dùng bút chì xoa khẽ trên mặt giấy thật đều đặn, ta sẽ thấy hiện rõ đường bó bao quanh hình con giống và các đường nét bên trong mẫu (H. 90a). Sau đó tô sửa lại các nét vẽ cho hoàn chỉnh mẫu thêu (H. 90b).

c) Sang mẫu vào nền sản phẩm

Đặt mẫu hình vào vị trí cần trang trí.

Lồng giấy than vào giữa giấy có hình mẫu và vải. Vẽ theo mẫu.



Hình 90. Cách lấy mẫu các hình đã thêu trên quần áo

V – VỊ TRÍ TRANG TRÍ MẪU THÊU ÁP VẢI (H. 91)

Tùy sản phẩm, chọn mẫu thêu có kích thước cân xứng và vị trí đặt mẫu thích hợp.

– Áo sơ sinh : hình thêu nhỏ, đặt giữa ngực phía dưới cổ áo khoảng 5cm.

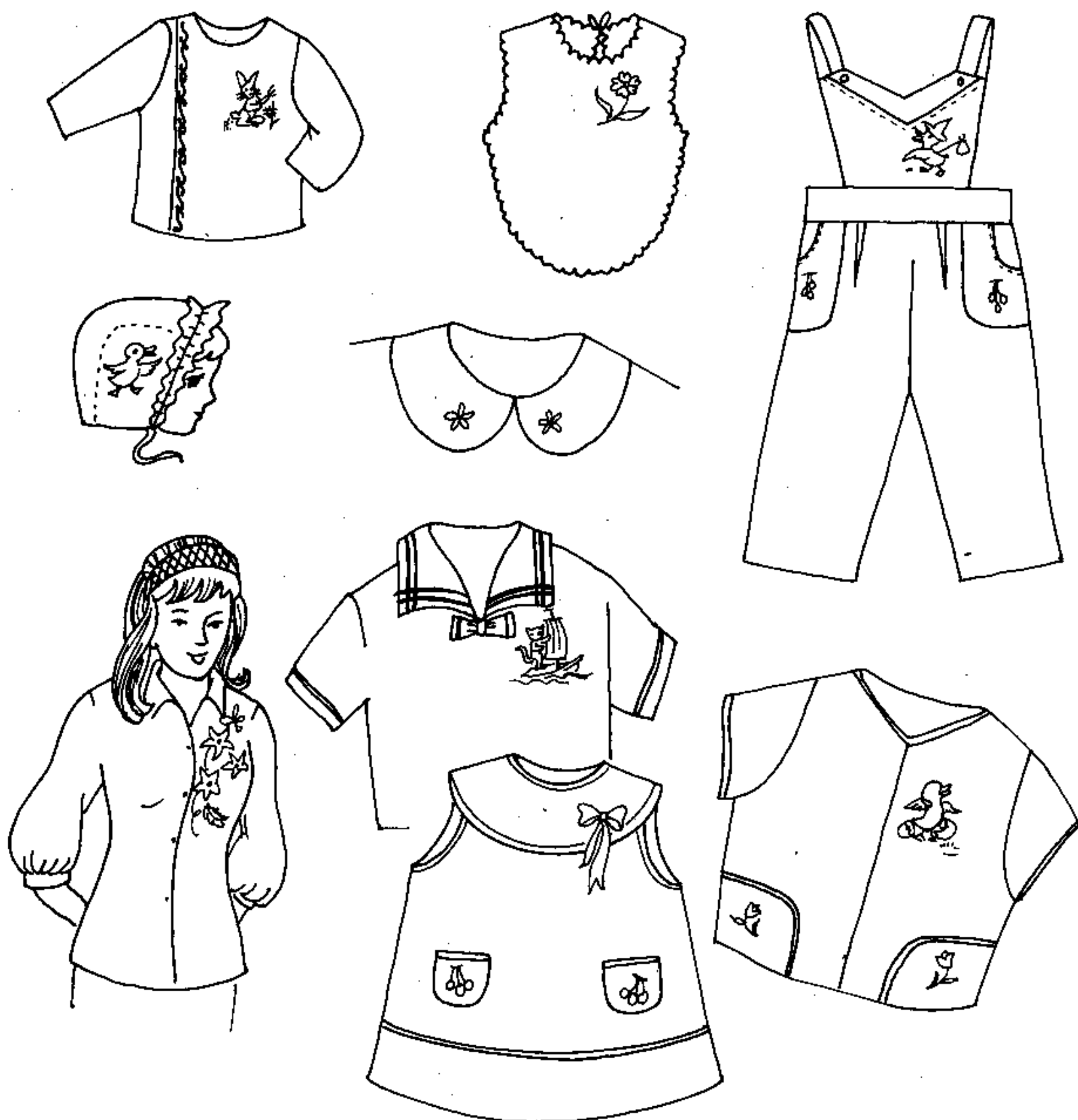
– Yếm dãi : 1/3 chiều dài thân kể từ dưới lên.

– Áo liền váy : + ngực bên trái

+ 1/4 chiều ngang và trên gấu khoảng 5cm.

– Sơ mi em gái : thêu trên ngực áo bên trái, thêu trên túi áo.

– Cổ áo : quy vuông đầu cổ lá sen tròn.



Hình 91. Các vị trí đặt mẫu thêu áp vải.

– Quần yếm : đặt hình giữa yếm hoặc bên trái yếm có thể đặt hình ở đầu gối.

– Mũ : đặt hình ở 2 bên má mũ.

B - PHƯƠNG PHÁP THÊU ÁP VẢI

I – TẠO MẪU THÊU BẰNG VẢI

1. Chọn mẫu thêu phù hợp với sản phẩm

– Áo sơ sinh : mẫu thêu hình nhỏ, xinh xắn như đôi chim con, đôi ngỗng nhỏ, chùm hoa, quả ...

– Áo trẻ lớn hơn : mẫu thêu có kích thước lớn hơn một chút

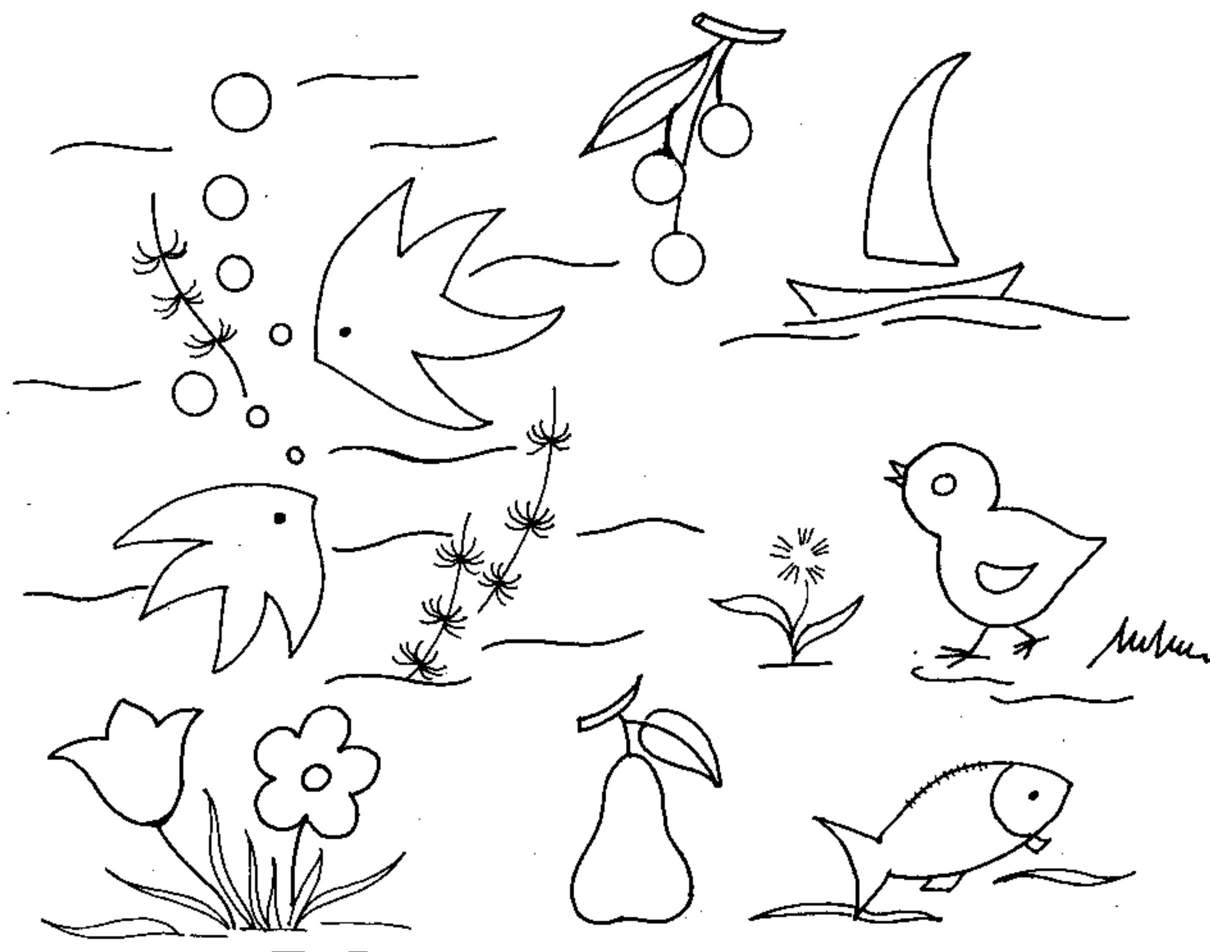
– Áo màu xám, áo len, dạ... dùng mẫu to hơn và màu sắc tươi sáng.

2. Cắt mẫu cứng

a) In mẫu thêu ra bìa mỏng bằng giấy than.

b) Cắt mẫu : cắt một mảnh hoặc nhiều mảnh bìa cứng phụ thuộc vào dạng hình đơn giản hay phức tạp.

* Hình đơn giản : chỉ cần một màu vải và chỉ cần cắt một mảnh bìa (H. 92).



Hình 92. Hình mẫu đơn giản

* Hình phức tạp : là loại hình có nhiều đường nét, nhiều màu sắc nên phải cắt từ 2 mảnh bìa trở lên ; khi cắt còn phải xác định mảnh nào ở dưới có phần dôi ra để dán nối các mảnh khác vào.

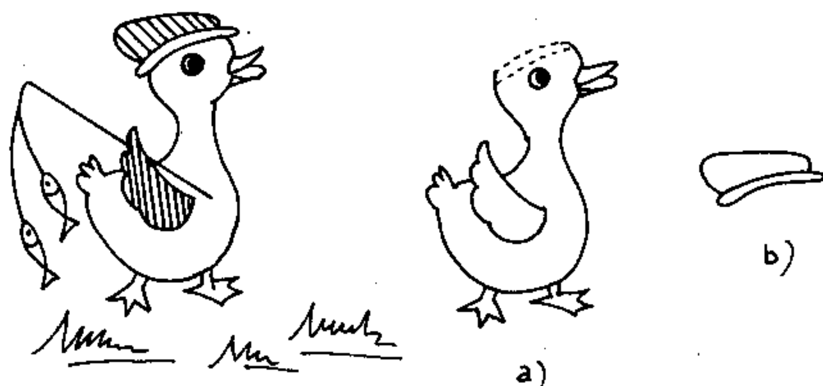
Ví dụ 1 : Mẫu "Vịt câu cá".

a) Hình con vịt phải cắt 2 mảnh.

– Mảnh thân vịt : phía đầu vẽ đến sát vành mũ và có phần dôi ra để dán mảnh mũ (H. 93a).

– Mảnh mũ để dán vào đầu vịt (H. 93b).

b) Các chi tiết khác như vành mũ, cần câu, cá, mắt, cỏ : thêu bằng chỉ.



Hình 93. Mẫu "Vịt câu cá".

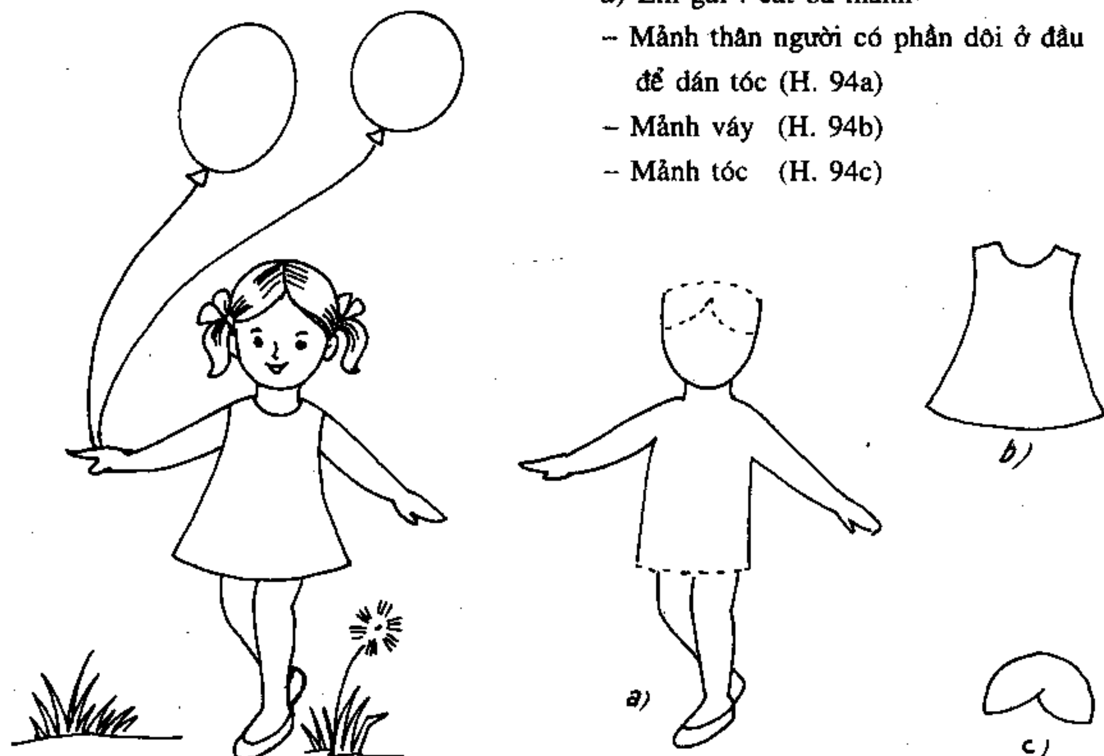
Ví dụ 2 : Mẫu "Em gái cầm bóng".

a) Em gái : cắt ba mảnh

– Mảnh thân người có phần dôi ở đầu để dán tóc (H. 94a)

– Mảnh váy (H. 94b)

– Mảnh tóc (H. 94c)



Hình 94. Em gái cầm bóng

b) 2 quả bóng : cắt mỗi quả một mảnh.

c) Các chi tiết khác như cổ, mắt, miệng, nơ, tóc, giày : thêu bằng chỉ màu.

3. Chọn màu vải cho các chi tiết của mẫu

Màu sắc của hình thêu tùy thuộc vào nền vải áo quần và trái lại vải áo quần nhờ có màu sắc của hình thêu mà trở nên hấp dẫn, vui tươi.

Có thể chọn màu cho mẫu thêu hài hòa với vải nền và có sắc độ đậm nhạt khác nhau ; cũng có thể chọn màu tương phản.

Ví dụ : Mẫu "Em gái cầm bóng".

– Mảnh thân người : vải màu trắng, hồng.

– Mảnh váy : vải hoa, xanh, kẻ ô.

– Mảnh tóc : vải màu đen.

– Hai quả bóng : dùng 2 trong 3 màu đỏ, xanh, vàng.

Các chi tiết khác :

– Hoa, nơ trên đầu : thêu chỉ đỏ.

– Mắt : thêu chỉ đen.

– Cây cỏ : thêu xanh lá cây.

– Hoa cỏ : thêu chỉ tím.

4. Cắt các chi tiết của mẫu theo mẫu cứng bằng màu vải đã chọn

– Đặt mẫu bìa cứng lên vải được chọn để cắt mẫu (vải đã được hồ cứng).

– Dùng kẹp cố định bìa cứng với vải. Muốn làm nhiều mẫu có thể xếp 3 ÷ 4 lớp vải thành thếp, ghim lại để khi cắt đỡ bị xô lệch và hao vải.

– Dùng kéo chuyên dùng cắt mẫu thật gọn và chính xác bảo đảm đường cắt liên tục, không bị răng cưa, gãy nét.

5. Dán các chi tiết tạo mẫu thêu bằng vải đúng như mẫu hình

– Ướm các mảnh chi tiết của mẫu vào hình mẫu thêu.

– Dán các mảnh vải cho đúng hình mẫu tạo nên mẫu thêu bằng vải hoàn chỉnh với màu sắc đã chọn.

II – THÊU GẮN MẪU THÊU BẰNG VẢI VÀO SẢN PHẨM

1. Can hình mẫu thêu vào vị trí cần trang trí trên sản phẩm

2. Dán bằng hồ dán hoặc khâu lược mẫu thêu bằng vải vào hình mẫu đã can rồi điền các điểm trang trí trong và ngoài mẫu như mắt, cánh, mỏ, lá cây trên mẫu vải và trên nền vải thêu.

Trong sản xuất hàng loạt, người ta không can mẫu lên từng sản phẩm mà dùng phương pháp sang dấu :

– Xác định 1 số điểm đặc biệt của mẫu ở lá vải trên cùng, thường là điểm ở đầu nhọn, khe, kẽ của mẫu.

– Lấy dùi đầu nhỏ, tròn ấn mạnh lên lá vải thứ nhất tại các điểm đó. Các dấu sẽ in hằn lại ở những lá vải dưới.

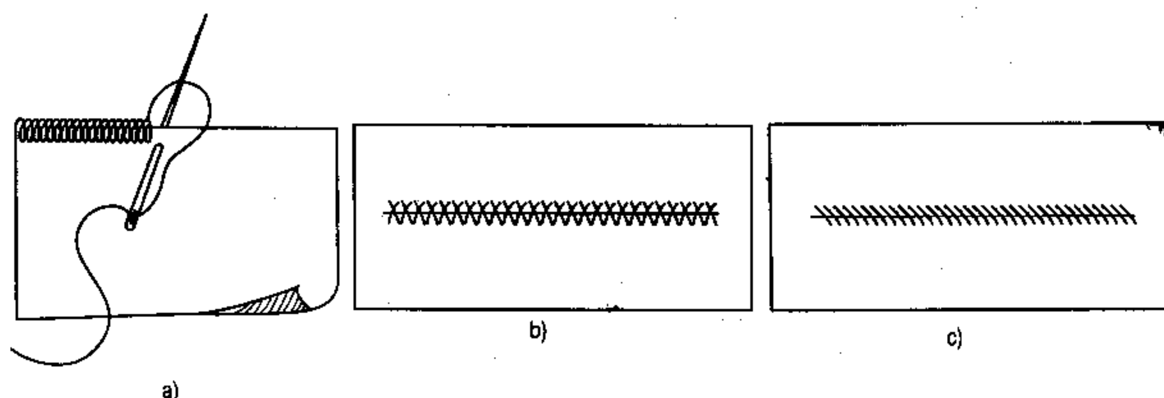
– Xác định được vị trí, ta dán mẫu thêu bằng vải theo đúng các điểm đó cho ăn khớp.

3. Thêu gắn mẫu vào sản phẩm

Thêu gắn mẫu vào sản phẩm có thể thực hiện bằng máy may đa chức năng, hoặc bằng tay.

a) Các mũi thêu áp dụng

Thêu áp vải bằng tay thường sử dụng các mũi thêu vừa có tác dụng gắn mẫu vào vải vừa có tác dụng bó mép mẫu thêu tạo thành đường viền nổi trên các đường nét của mẫu như mũi thêu viền (bô đê) (H. 95a), bề rộng của mũi thêu : 0,15 ÷ 0,18cm, khâu sát mũi 1cm có 10 ÷ 14 mũi thêu ; cũng có thể áp dụng mũi khâu chữ V (H. 95b), thêu bạt đều nét (H. 95c).



Hình 95. Các mũi thêu áp dụng trong thêu áp vải.

b) Cách thêu

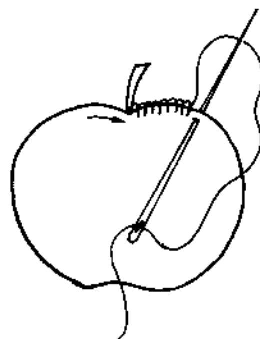
* Thêu mẫu đơn giản

Ví dụ 1. Thêu quả táo (H. 96)

– Điểm xuất phát là cuống quả táo.

Lên kim ở giữa núm quả táo, rút chỉ, dấu nút chỉ ở dưới vải.

Đâm kim xuống mẫu, cách mép mẫu 0,15cm qua cả vải nền, lên kim ở sát ngoài mép mẫu, vòng chỉ luôn ở dưới kim. Rút chỉ vừa khít, được mũi thứ nhất.



Hình 96. Thêu mẫu quả táo

Tiếp tục thêu các mũi sau sát với mũi trước cho đến hết đường nét của mẫu, núm quả táo, tạo thành đường bao quanh quả táo. Thêu xong, xuống kim, lại mũi ở mặt trái vải để tránh tuột chỉ.

– Cuống quả táo dùng chỉ màu nâu, thêu bạt.

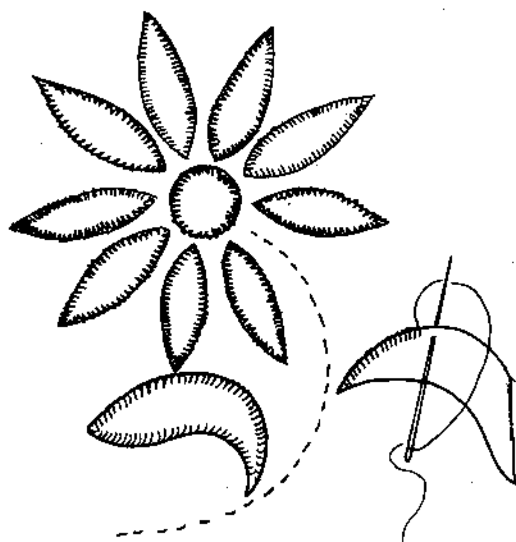
Ví dụ 2. Mẫu hoa (H. 97).

Mẫu hoa gồm nhiều cánh hoa và lá tách rời nhau. Mỗi chi tiết là 1 hình đơn giản.

Điểm xuất phát : đầu nhọn phía dưới của cánh hoa, phiến lá.

Thao tác thêu như thêu quả táo.

Thêu xong từng chi tiết, phải xuống kim, lại mũi ở mặt trái rồi mới chuyển sang chi tiết khác.



Hình 97. Thêu mẫu hoa

– Cuống hoa : thêu lướt vặn hoặc thêu bạt bằng chỉ màu xanh lá cây sẫm hoặc màu nâu.

* Thêu mẫu phức tạp

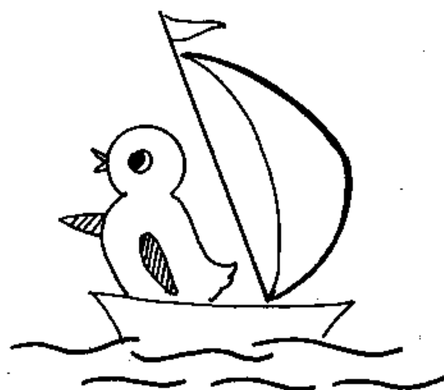
Khi thêu mẫu phức tạp, cần chú ý thêu các nét phía dưới trước rồi thêu các nét trên sau, như vậy hình thêu mới đẹp.

Ví dụ : Thêu mẫu

"Gà con đi thuyền"

– Thêu bó hình gà con trước, thêu hình thuyền sau vì gà con có phần nằm ở dưới nét vẽ thuyền

– Thêu chỉ màu chi tiết : mắt, mỏ, cánh gà con, cột buồm, lá cờ, sóng nước.



Hình 98. Mẫu gà con đi thuyền

C - THỰC HÀNH

I – THÊU ÁP VẢI MẪU ĐƠN GIẢN

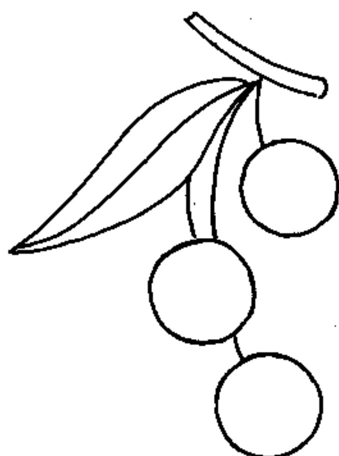
1. Làm mẫu thêu bằng vải (màu vải tùy chọn)

a) Mẫu gà con : cắt một mẫu cứng – một mẫu vải (H. 99b).

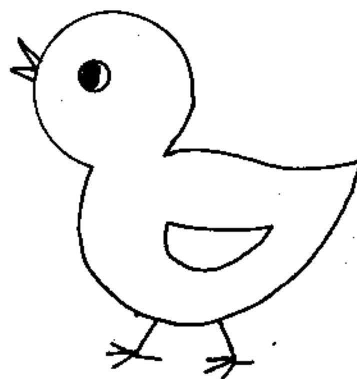
b) Mẫu chùm quả : – 3 quả bằng nhau nên chỉ cần cắt 1 mẫu cứng, 3 mẫu vải có màu khác nhau.

– Lá : cắt 1 mẫu cứng.

– 1 mẫu vải (H. 99a).



a)



b)

Hình 99. Mẫu đơn giản (chùm quả, gà con)

2. Thêu gắn mẫu thêu bằng vải vào sản phẩm

– Điểm xuất phát của mẫu gà con là cổ gà.

– Điểm xuất phát của quả là núm cuống quả ; điểm xuất phát của lá là cuống lá.

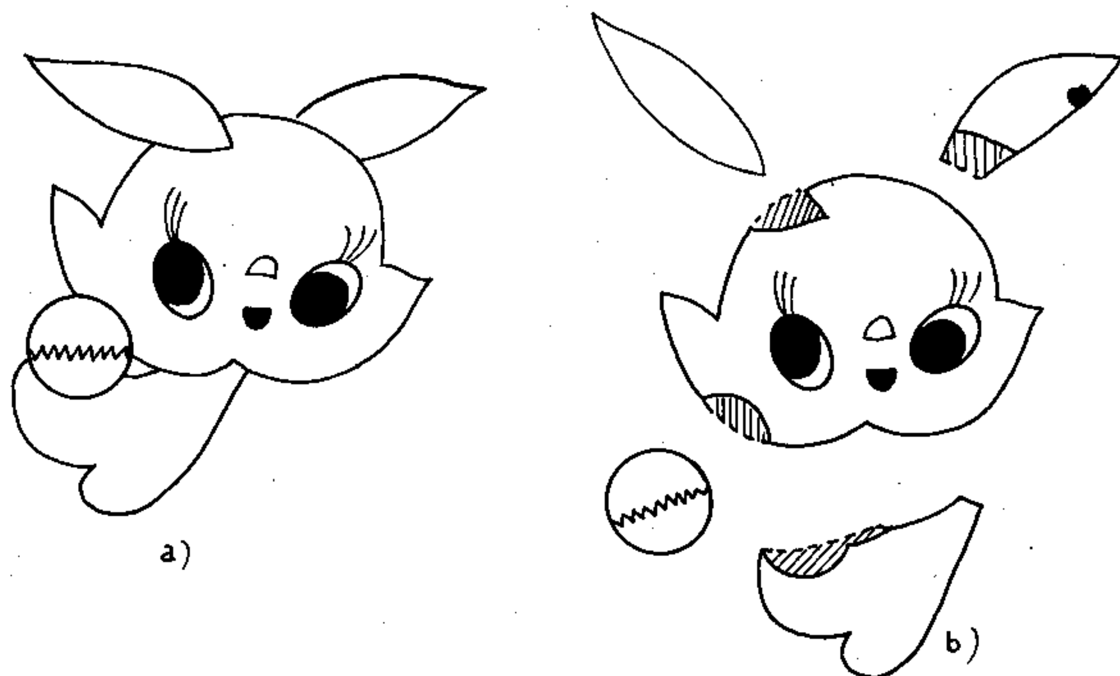
Các chi tiết khác thêu bằng chỉ màu.

II – THÊU ÁP VẢI MẪU PHỨC TẠP

Ví dụ : Mẫu "Mèo ôm bóng" (H. 100a).

1. Làm mẫu thêu bằng vải

a) Sang mẫu hình và cắt mẫu cứng



Hình 100. Mẫu phức tạp (mèo ôm bóng)

Nghiên cứu mẫu và xác định các chi tiết ở dưới phải có phần dôi ra để dán các chi tiết ở trên vào rồi cắt các mẫu cứng (H. 100b).

– Đầu mèo có phần dôi ra để dán tai và góc quả bóng.

– Tai mèo phía dưới có phần dôi ra để dán đầu mèo lên.

– Thân mèo có phần dôi ra để dán quả bóng và cằm mèo.

b) Cắt các chi tiết của mẫu bằng vải đã được hồ cứng, là phẳng có màu đã chọn.

c) Dán các chi tiết bằng vải theo đúng mẫu hình.

2. Thêu gắn mẫu thêu bằng vải vào sản phẩm

a) Can mẫu hình vào nền vải ở vị trí cần trang trí.

b) Dán mẫu thêu bằng vải vào đúng hình mẫu đã can.

c) Thêu gắn mẫu vào sản phẩm bằng mũi thêu viền.

Chú ý : Xác định – những nét ở dưới : thêu trước

– những nét ở trên : thêu sau

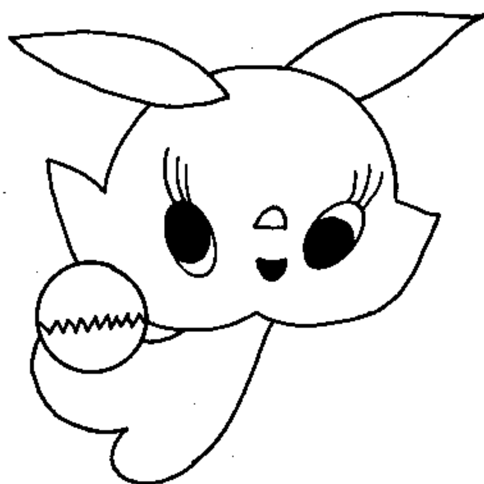
d) Trình tự thêu :

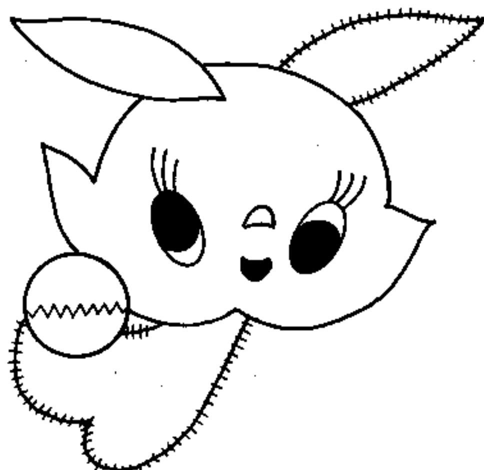
* Tai phải (1) và thân mèo (2) (H. 101b).

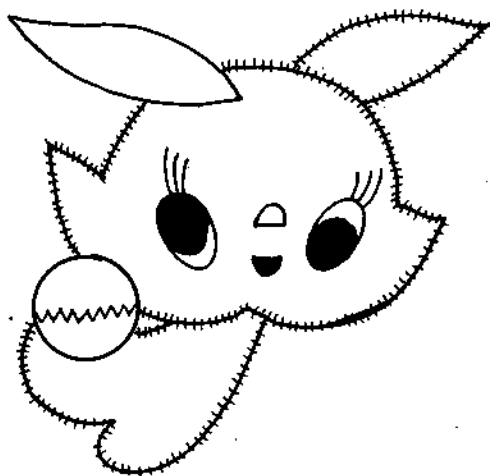
* Mặt mèo (3) (H.101c).

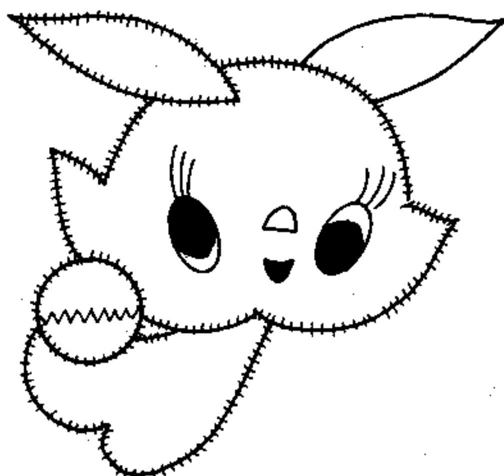
* Tai trái (4) và quả bóng (H. 101 d).

(Hình 101 a là mẫu vải đã dán vào vị trí trên sản phẩm).









Hình 101. Trình tự thêu mẫu "mèo ôm bóng".

3. Thêu các chi tiết của mẫu bằng chỉ

– Mắt : lòng đen, lông mi xanh đen ; lòng trắng : vàng, trắng.

– Môi : đỏ

– Mũi : sẫm hơn màu thân.

– Đường dích dắc trong quả bóng : đỏ.

III – HƯỚNG DẪN CÁCH LÀM MỘT SỐ MẪU THÊU ÁP VẢI

1. Gà con cầm ô (H. 102)

a) Cắt mẫu cứng

– Gà : 2 mảnh ; mảnh trên có phần dôi để dán mảnh dưới vào.

– Ô : 1 mảnh

b) Màu vải

– Gà : + nửa trên vàng chanh, trắng

+ Nửa dưới (quần) : đỏ, xanh lam...

– Ô : đỏ, tím, ca rô

c) Màu chỉ thêu các chi tiết :

– Cán ô : màu nâu ; giọt mưa : xanh da trời

– Cỏ : xanh lá cây

– Hoa : hồng, tím, đỏ

– Cánh gà : cùng màu gà nhưng thẫm hơn

– Mỏ chân gà : màu đỏ ; mắt : đen.



Hình 102. Mẫu gà con cầm ô

2. Vịt ngậm tẩu (H. 103)

a) Mẫu cứng : 3 mảnh

– Mình vịt, có phần dôi trên đầu để dán mũ.

– Mũ : 2 mảnh :

+ Lưỡi trai có phần dôi để dán mũ.

+ Mũ.

b) Màu vải

– Vịt : vàng, trắng

– Mũ : carô xanh hoặc đỏ.

– Lưỡi trai : trắng hoặc nhạt hơn màu mũ.

c) Chỉ thêu

– Mắt : đen ; chân, mỏ : đỏ ; tẩu : nâu.

– Hoa : tím, hồng... ; lá : xanh lá cây.



Hình 103. Mẫu vịt ngậm tẩu

3. Gà con chơi bập bênh (H. 104)

a) Cắt mẫu cứng :

– Gà : mỗi con 1 mảnh

– Khúc gỗ kê

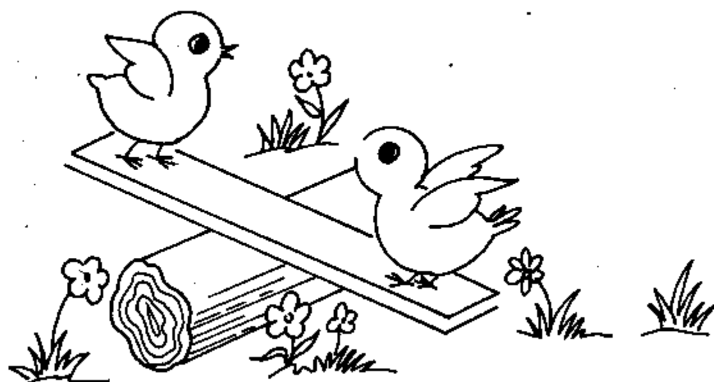
– Gỗ bập bênh.

b) Màu vải

– Gà :

+ 1 con màu vàng, trắng

+ 1 con màu nâu nhạt.



Hình 104. Mẫu gà con chơi bập bênh

– Gõ kê : màu nâu

– Bập bênh : màu xanh da trời.

c) Màu chỉ thêu

– Mỏ, chân gà : đỏ ; mắt : đen.

– Hoa : đỏ ; lá : xanh lá cây.

– Gân gỗ, thớ gỗ : nâu thẫm.

4. Vịt bắt bướm. (H. 105)

a) Cắt mẫu cứng

– Mình vịt, có phần dôi để dán mảnh mũ

– Mũ

– Vợt

b) Màu vải

– Vịt : vàng chanh, trắng, hồng

– Mũ : nâu, đỏ

– Vợt : vải kẻ ô

c) Chỉ thêu các chi tiết :

– Mỏ, chân vịt : màu đỏ ; cánh : thẫm hơn màu thân.

– Cán vợt : màu nâu, xanh.

– Bướm : vàng.

– Hoa : tím, hồng.

– Lá : xanh lá cây.

5. Tàu thủy (H. 106)

a) Mẫu cứng : 3 mảnh

– Thân tàu

– Hai phao hình tròn dán lên thân tàu.

b) Màu vải :

– Thân tàu : lam

– Hai phao : trắng

c) Màu chỉ thêu

– Buồng lái, ống khói : lam, đỏ.

– Khói : đen.

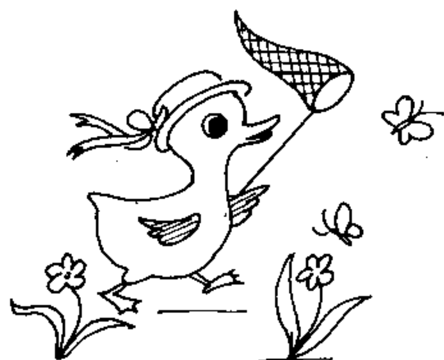
– Sóng nước : lơ, tím, xanh lam.

– Chim : trắng.

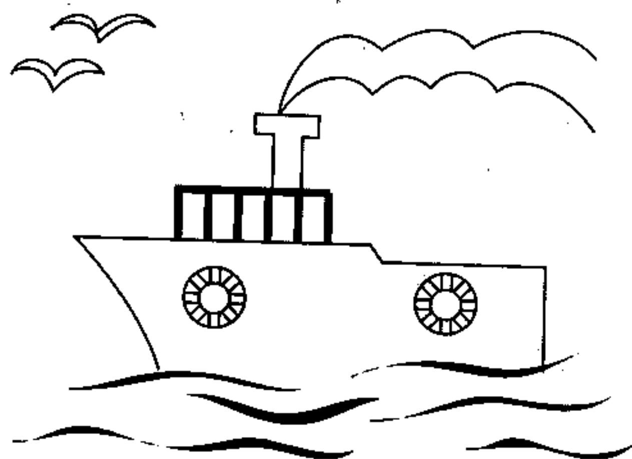
6. Xe chở than (H. 107)

a) Mẫu cứng

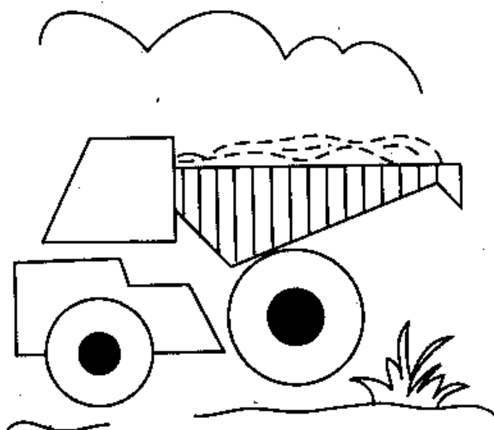
Đầu xe, thùng xe, bánh xe



Hình 105. Mẫu vịt bắt bướm



Hình 106 –Mẫu tàu thủy



Hình 107 –Mẫu xe chở than

b) Màu vải

– Đầu xe, thùng xe : xanh nhạt, ghi.

– Hai bánh xe : lam, đỏ.

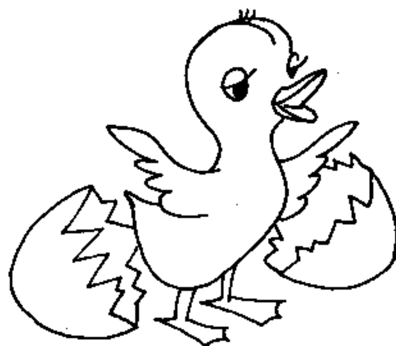
c) Màu chỉ

– Trục bánh xe : vàng, đỏ.

– Than : đen.

– Cỏ : xanh lá cây.

– Mây : xanh lơ, hồng.



Hình 108. Vịt mới nở

7. Vịt mới nở (H. 108)

a) Cắt mẫu cứng

– Mình vịt : 1 mảnh.

– 2 nửa vỏ trứng : 2 mảnh.

b) Màu vải

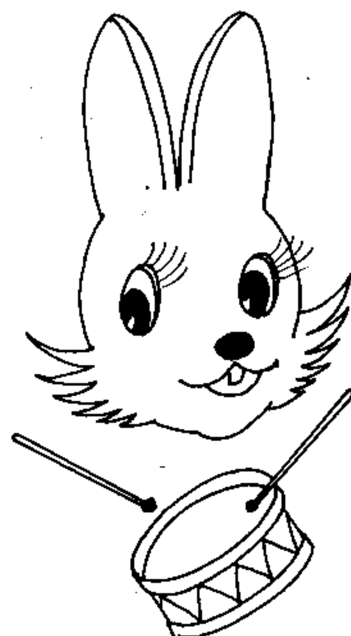
– Vịt : màu vàng mơ, trắng.

– Vỏ trứng : màu hồng.

c) Màu chỉ thêu

– Mỏ, chân vịt : màu đỏ ; mắt : đen.

– Bó phần vỡ của vỏ trứng : hồng đậm



Hình 109. Mẫu đầu thỏ và trống

8 - Đầu thỏ và trống (H. 109)

a) Mẫu cứng : 2 mảnh đầu thỏ và trống.

b) Màu vải :

– Đầu thỏ : trắng, hồng.

– Trống : lam, đỏ cờ.

c) Màu chỉ thêu các chi tiết :

– Lòng đen, lông mi : chỉ đen ; lòng trắng : chỉ trắng.

– Cạnh mắt : xanh lơ, hồng.

– Mũi, miệng : đỏ, vàng.

– Dùi trống : đỏ, nâu.

– Đường chéo, đường vòng trong thành trống : vàng.

9. Voi (H. 110)

a) Mẫu cứng : 1 mảnh hình con voi.

b) Màu vải

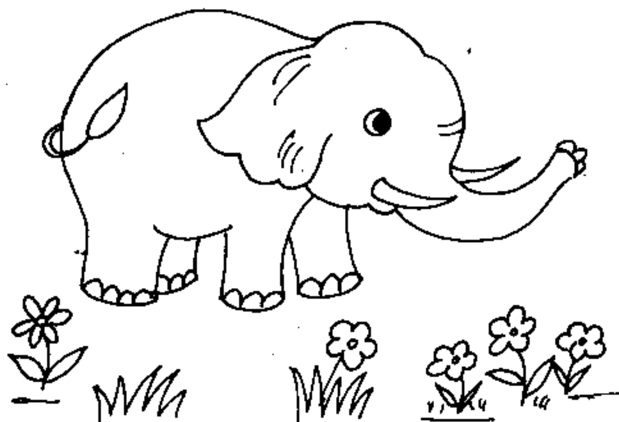
– Voi : màu cẩm thạch, trắng, ghi.

c) Màu chỉ thêu các chi tiết

– Lòng đen mắt, đuôi, nếp gấp ở tai : đen ; lòng trắng : trắng, vàng.

– Hoa : đỏ ; lá : xanh lá cây.

– Ngà voi : vàng nhạt.



Hình 110. Mẫu con voi

10 – Cầu thủ số 2 (H. 111)

a) Mẫu cứng :

– 1 mảnh đầu mình, chân tay có phần dôi để dán mũ, giày.

– 1 mảnh mũ ; 2 mảnh giày ; 1 mảnh quần ; 1 mảnh áo ; 1 mảnh quả bóng.

b) Màu vải :

– Đầu, tay chân : hồng nhạt, trắng.

– Áo : vàng.

– Mũ, giày : xanh lơ.

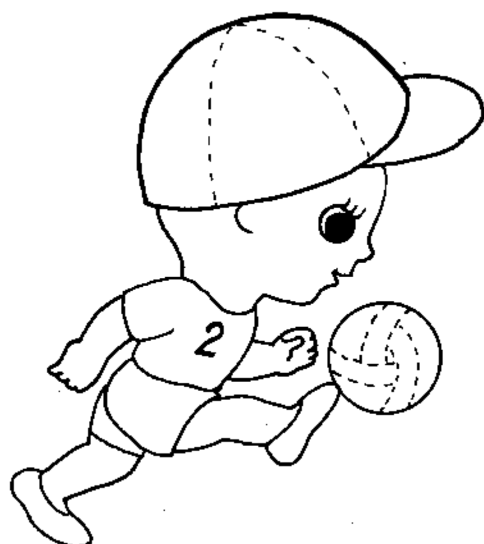
– Quần : đỏ.

– Bóng : hồng, da cam.

c) Màu chỉ thêu :

– Tóc, mắt : đen ; lòng trắng : trắng.

– Số 2 và đường viền quanh mũ : vàng, đỏ.



Hình 111. Mẫu cầu thủ số 2

11. Bé đi câu (H. 112).

a) Mẫu cứng :

– Mảnh mặt, mình, tay chân có phần dôi để dán mũ, mảnh quần có phần dôi để dán áo, mảnh áo.

b) Màu vải :

– Mặt, tay, chân : hồng, trắng.



Hình 112. Mẫu bé đi câu

– Mũ : vàng ; áo : vải hoa, xanh.

– Quần : đỏ, lam

c) Màu chỉ thêu

– Tóc, mắt : đen.

– Miệng : đỏ.

– Giày : nâu, đỏ.

– Cần câu : xanh, nâu ; cá : hồng.

– Hoa : đỏ ; lá : xanh lá cây.

12 – Cô bé cầm lẵng hoa (H. 113)

a) Mẫu cứng :

– 1 mảnh mặt, mình tay chân.

– 1 mảnh mũ - 1 mảnh áo, váy.

– 1 mảnh lẵng hoa.

– 1 mảnh tạp dề.



Hình 113. Mẫu cô bé cầm lẵng hoa

b) Màu vải

– Mặt, tay chân : trắng, hồng.

– Mũ : đỏ ; áo váy : hoa, xanh, hồng.

– Tạp dề : đỏ, da cam.

– Lẵng hoa : carô

c) Màu chỉ thêu

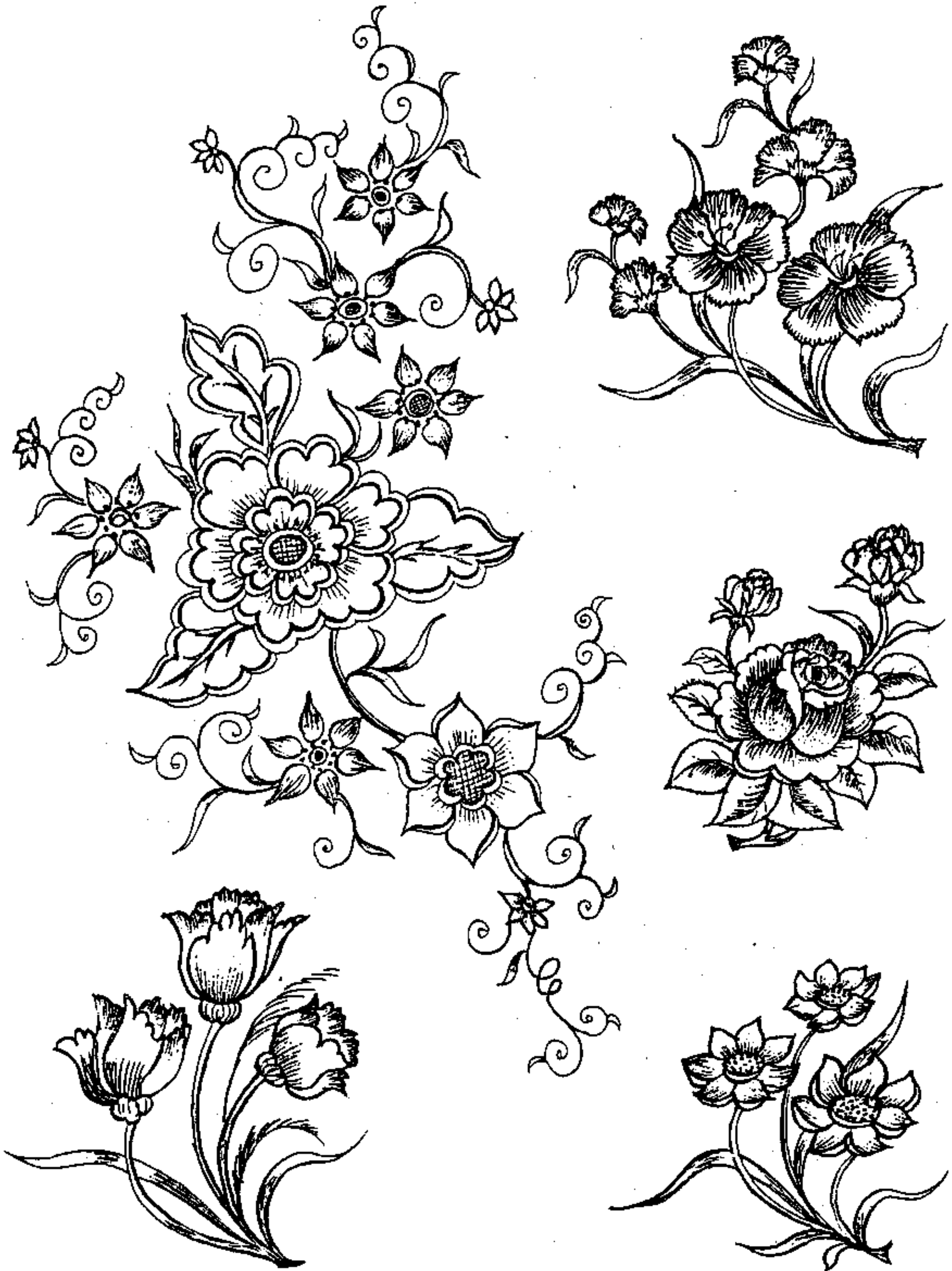
– Dải băng : vàng, tím xanh.

– Tóc, mắt : đen ; miệng : đỏ ;

– Hoa : đỏ, hồng, tím ; lá : xanh.

– Giày : nâu, đen, xanh lam thẫm.

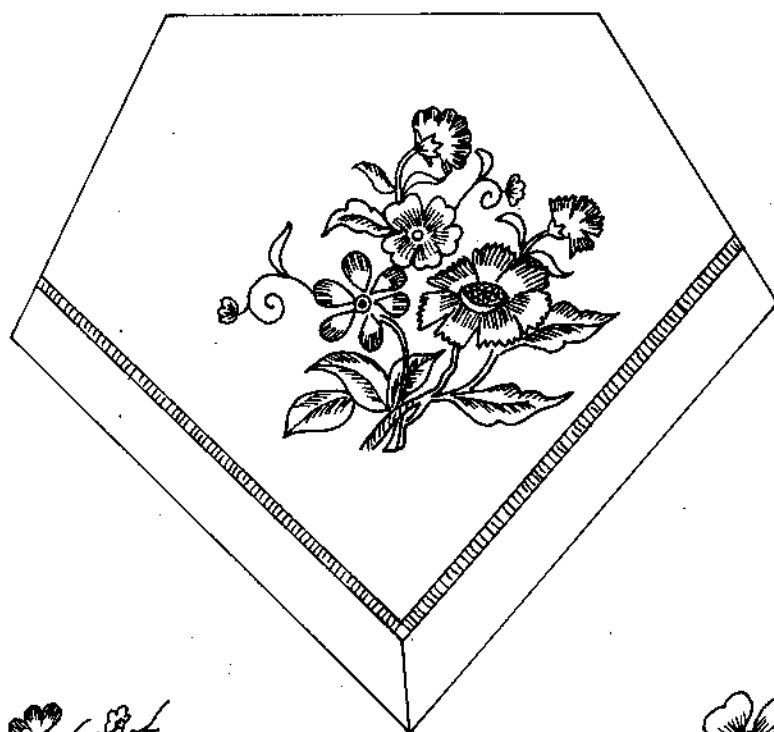
MỘT SỐ MẪU THÊU TRANG TRÍ























福

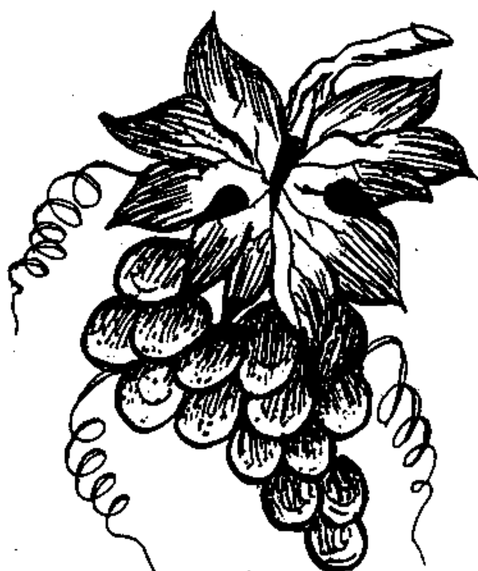
PHÚC

禄

LỘC

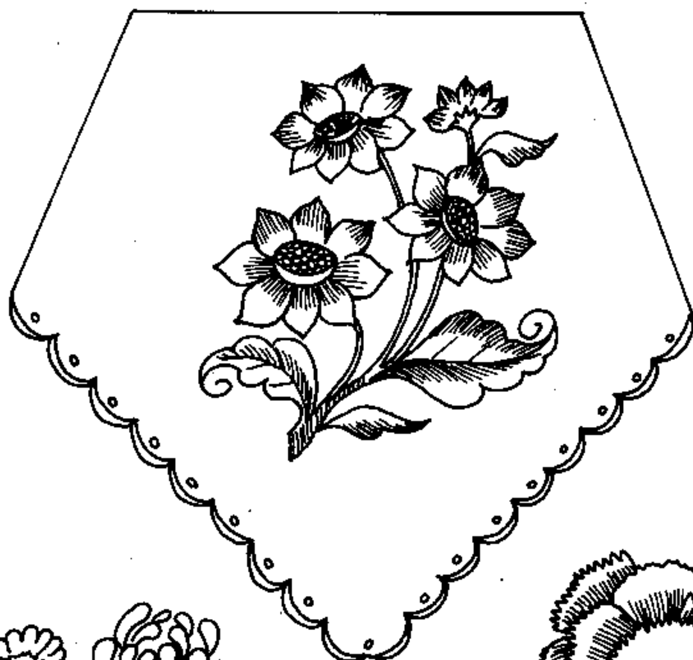
寿

THỌ









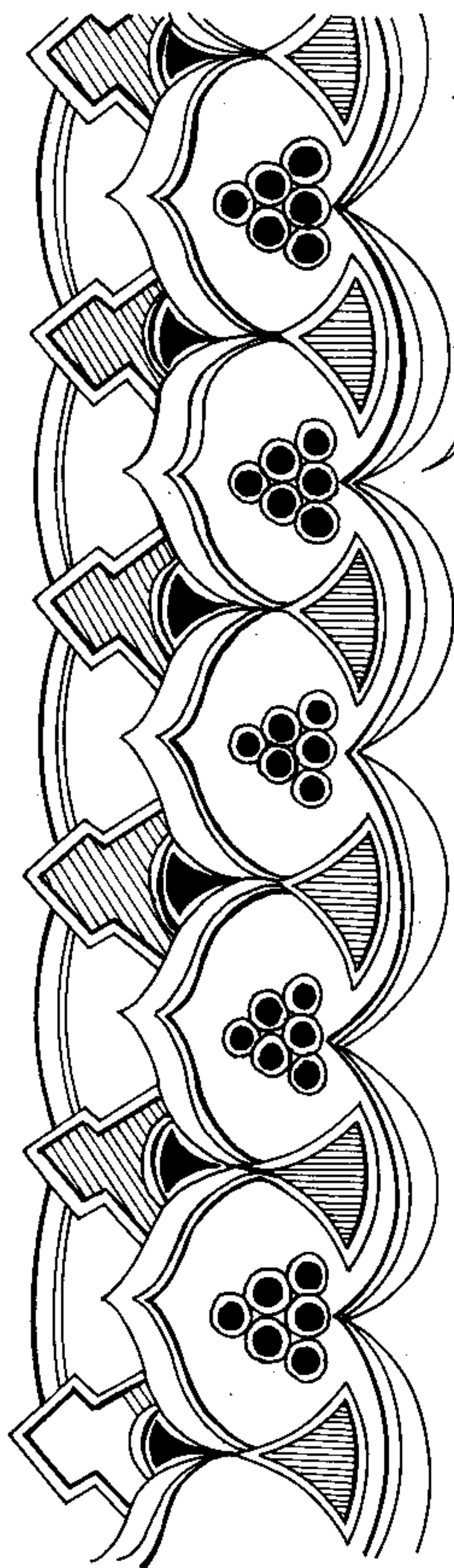




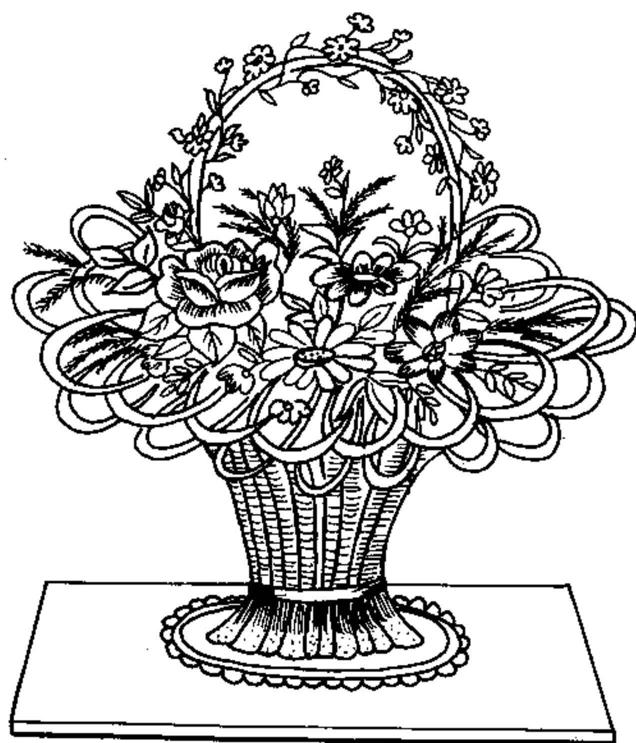


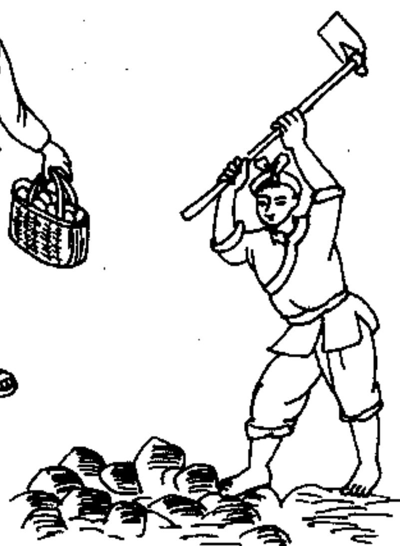








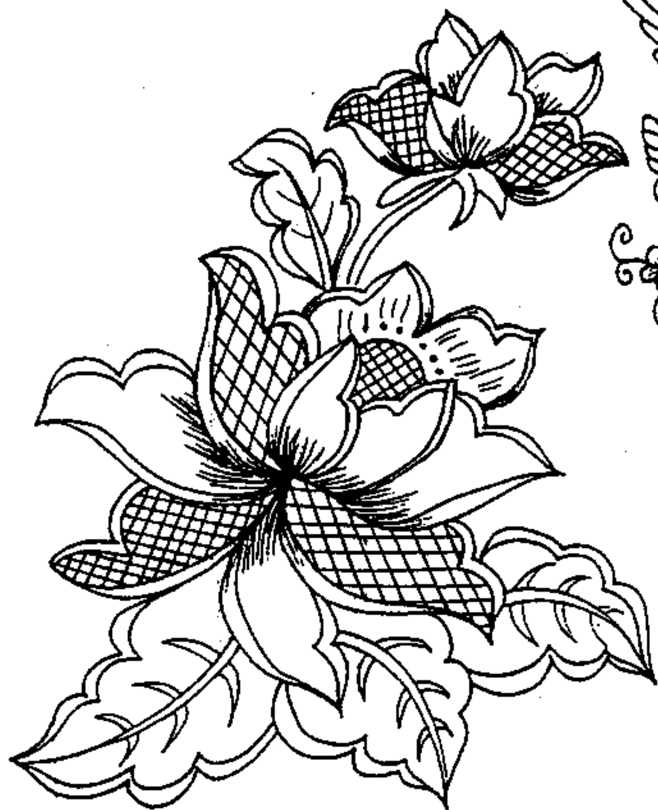




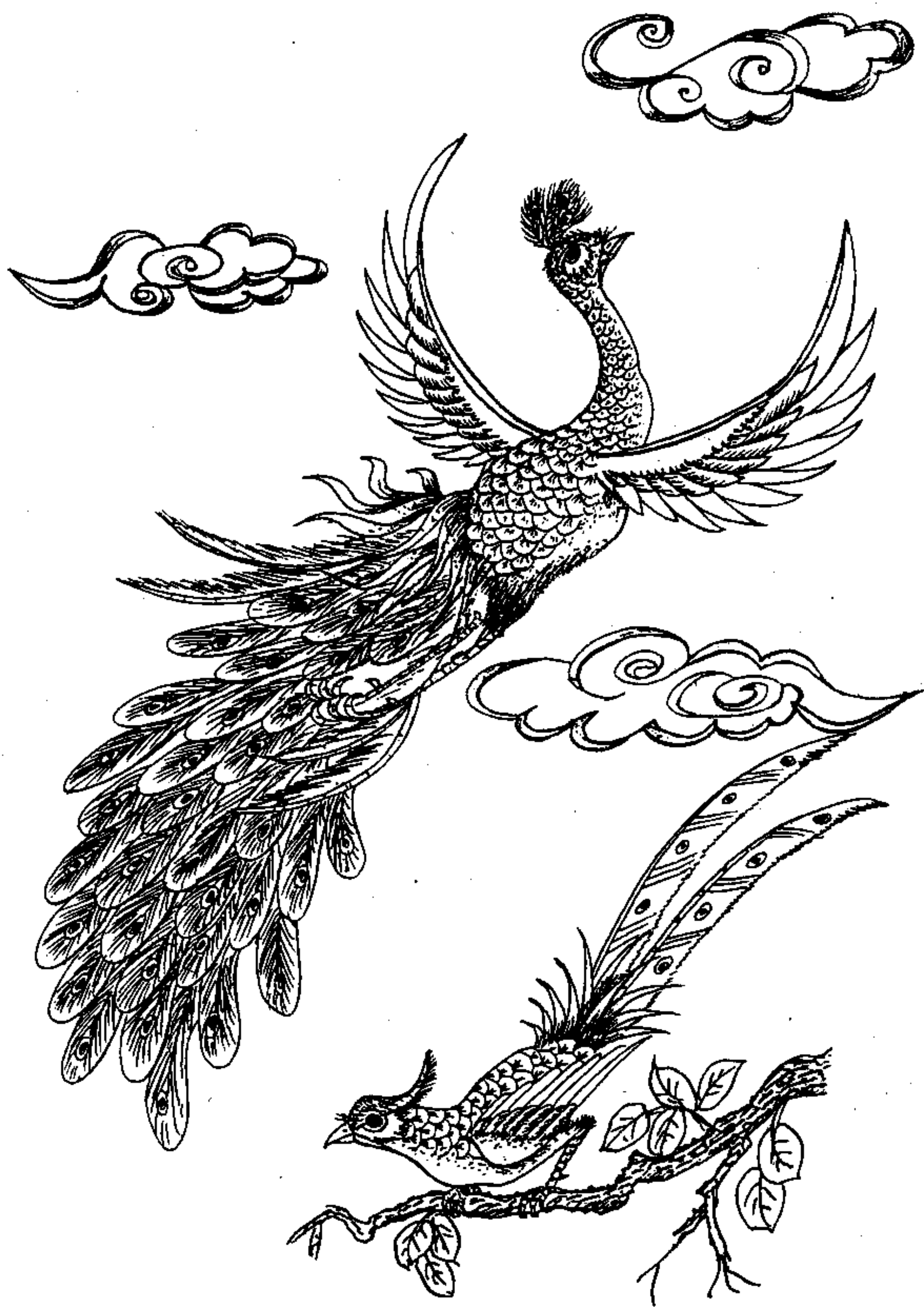




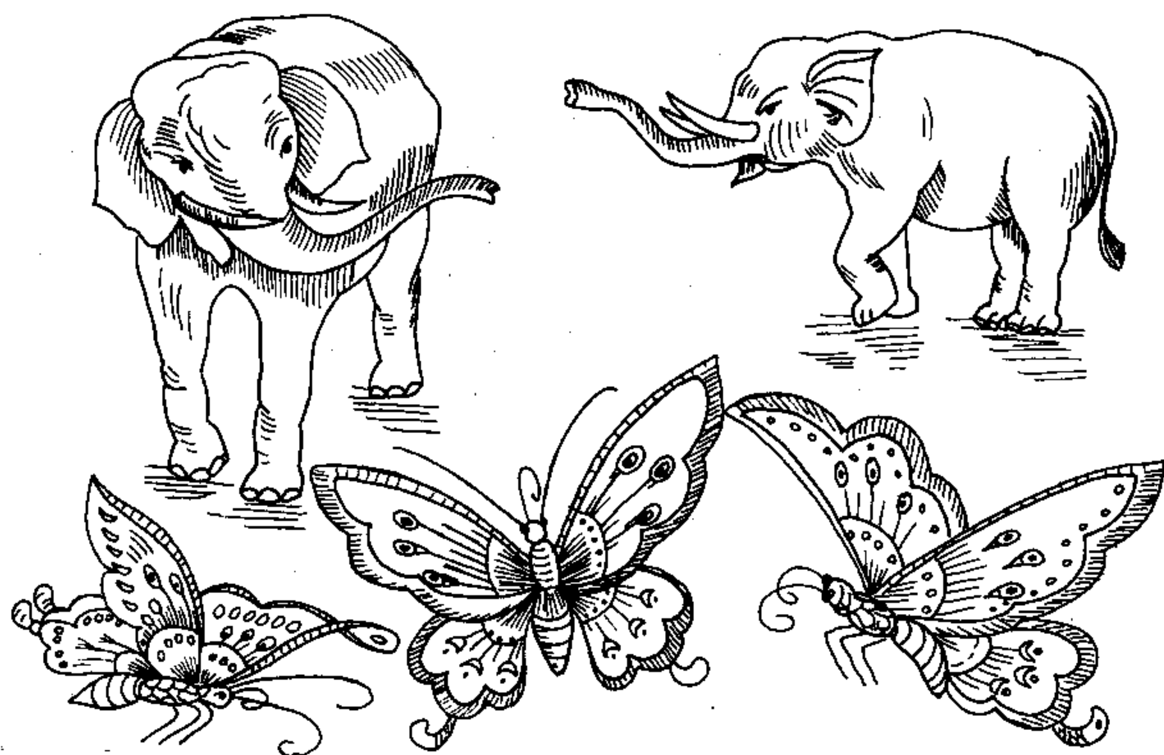


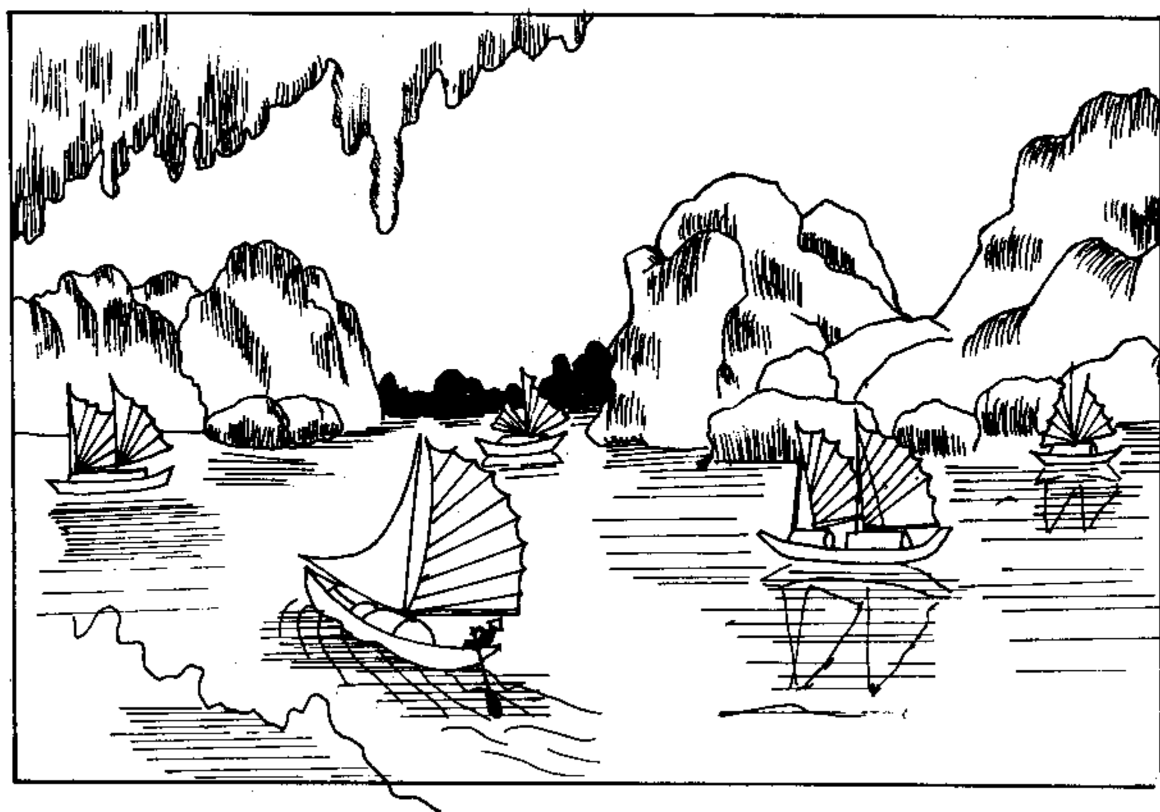










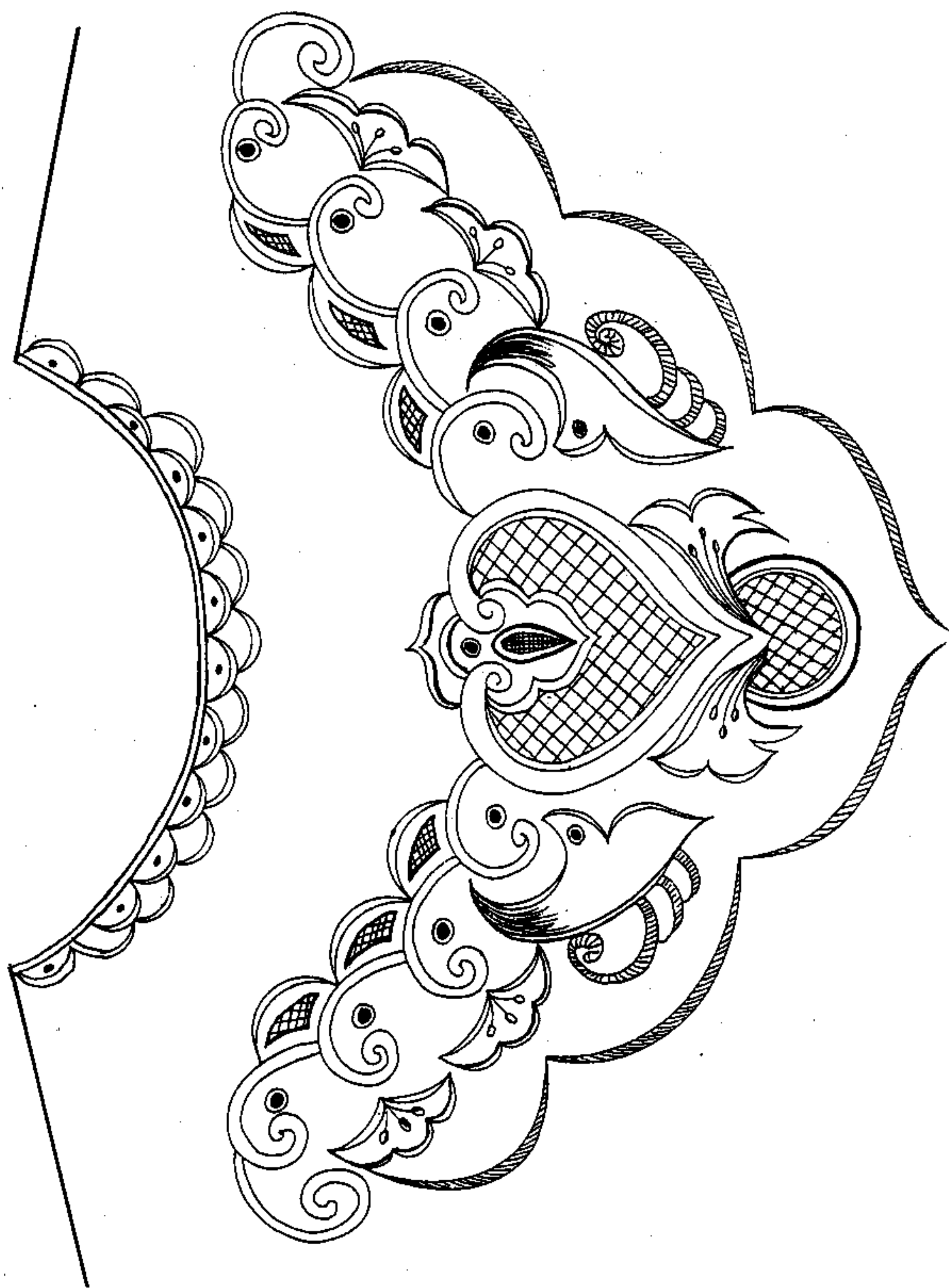






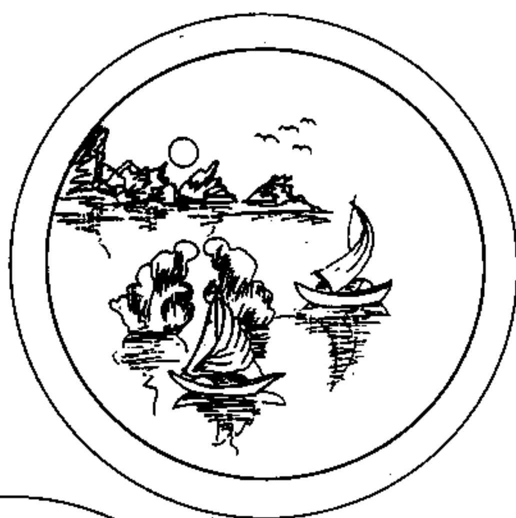




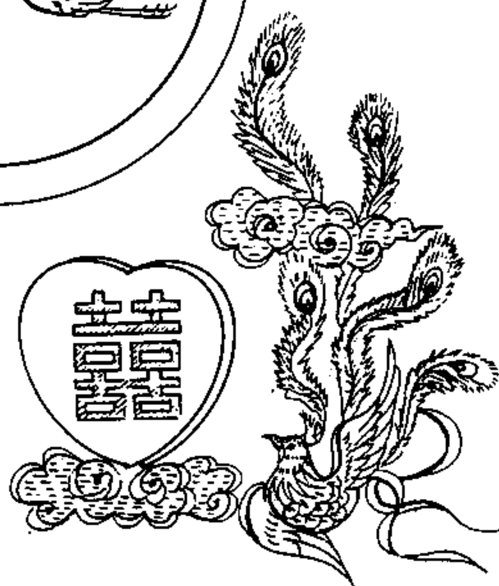




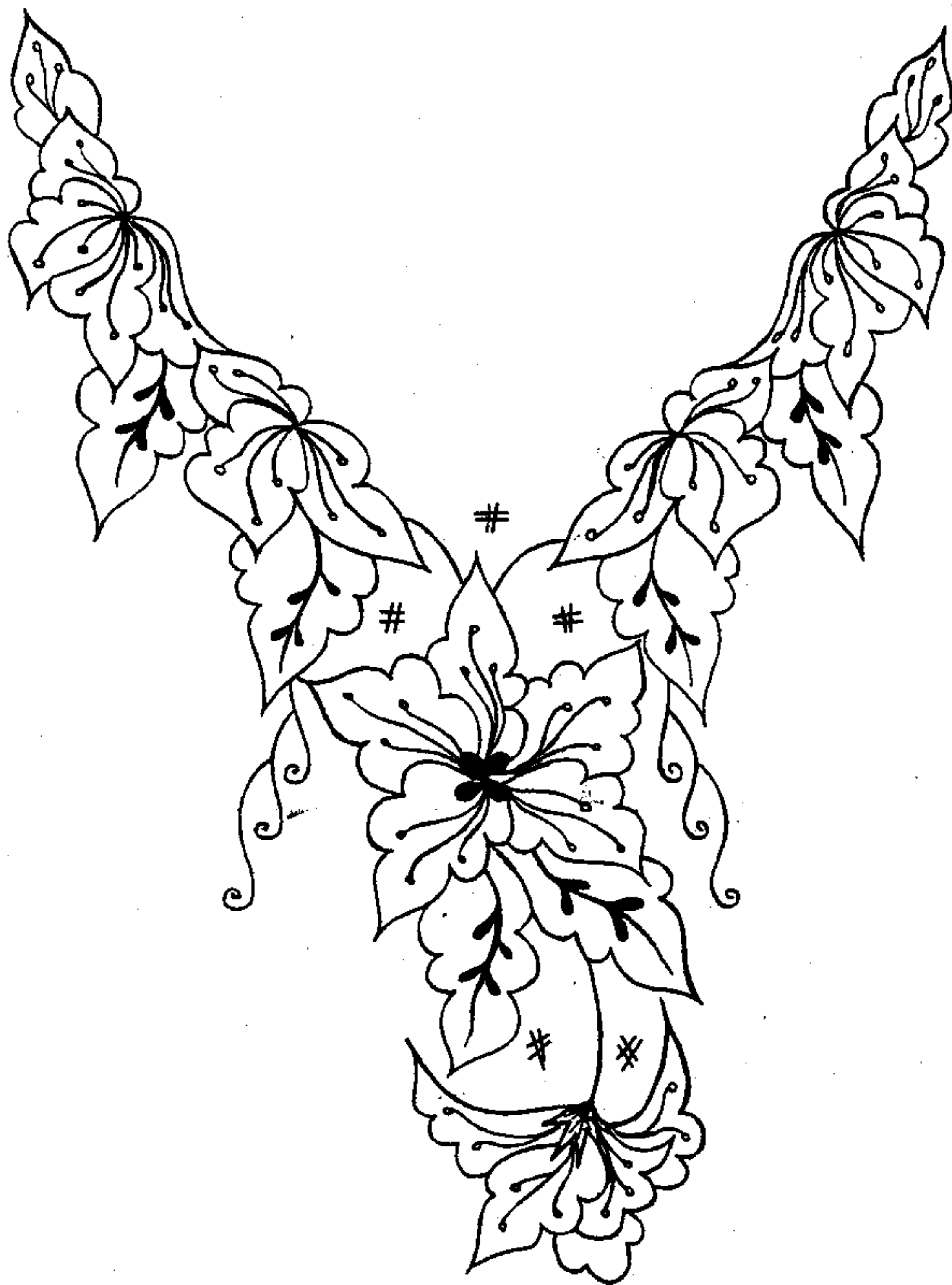




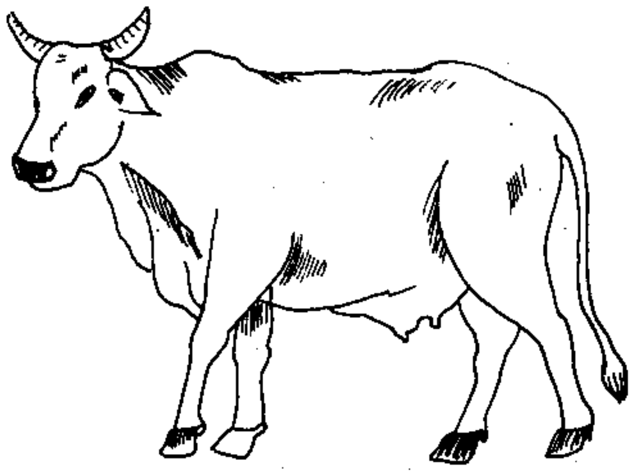
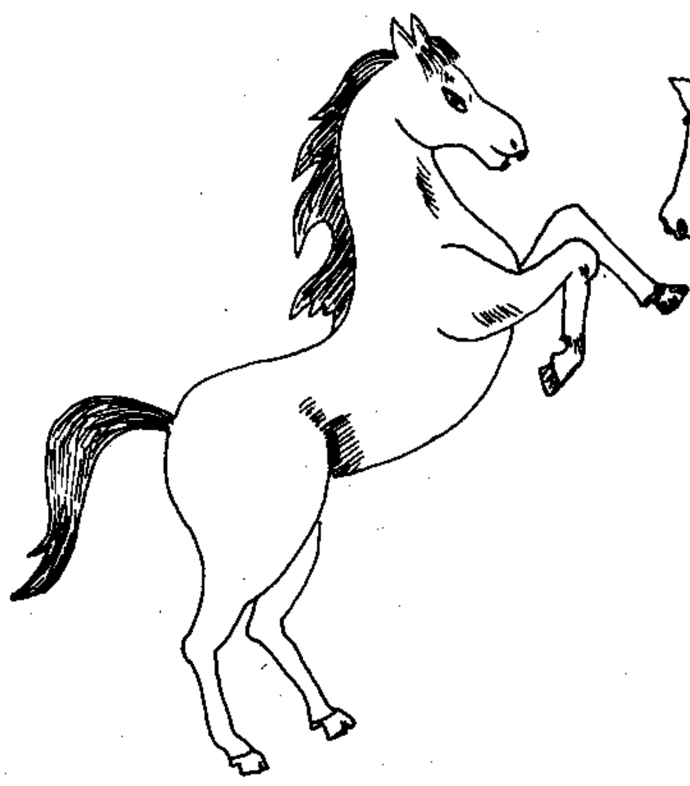
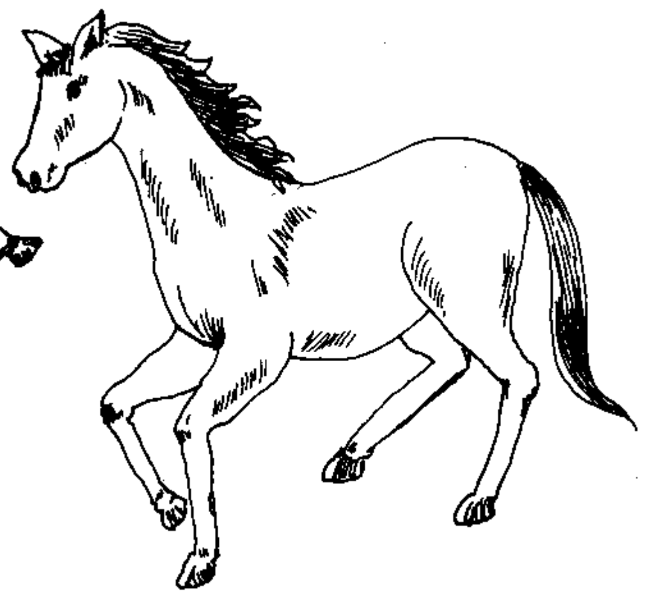



囍

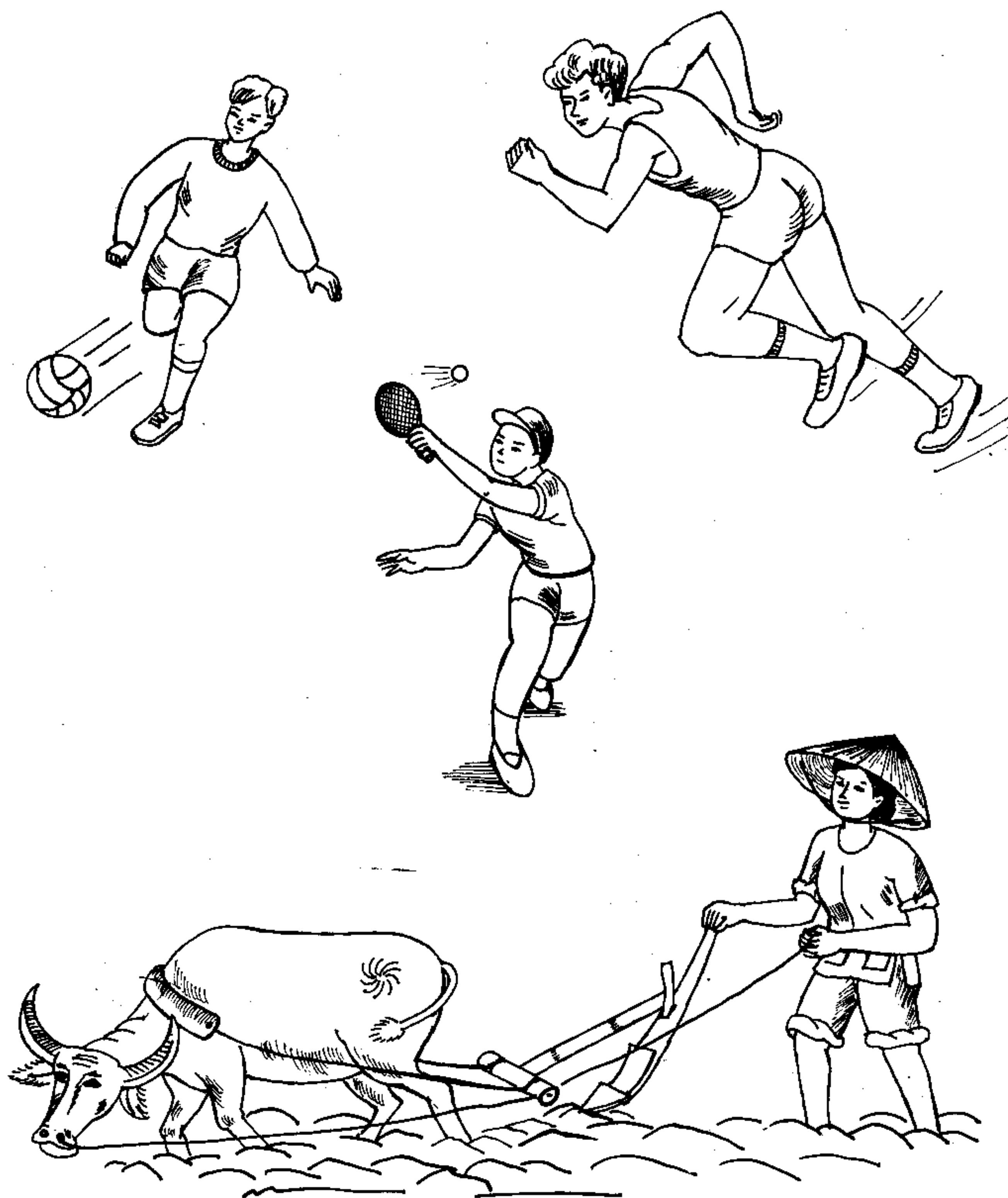




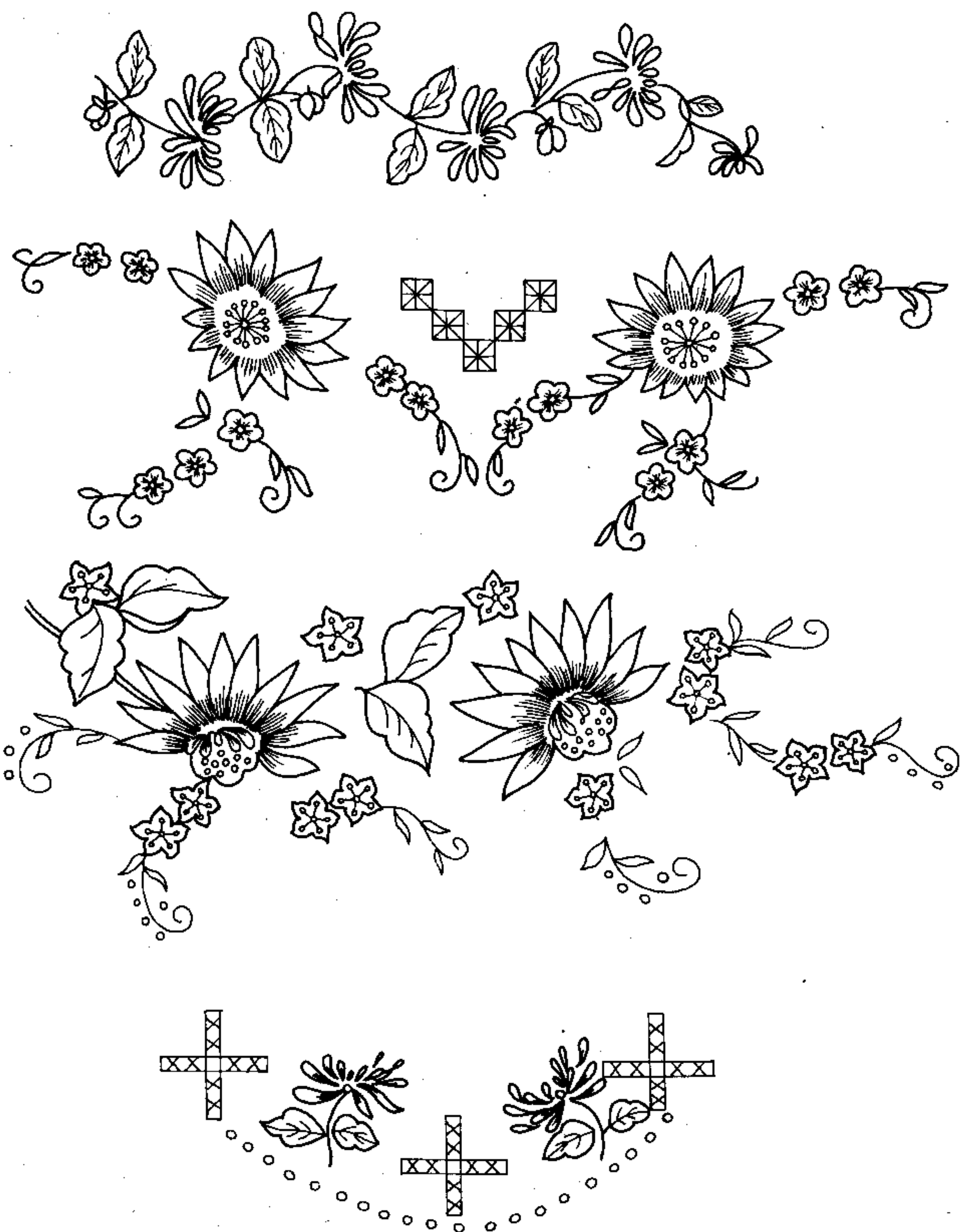


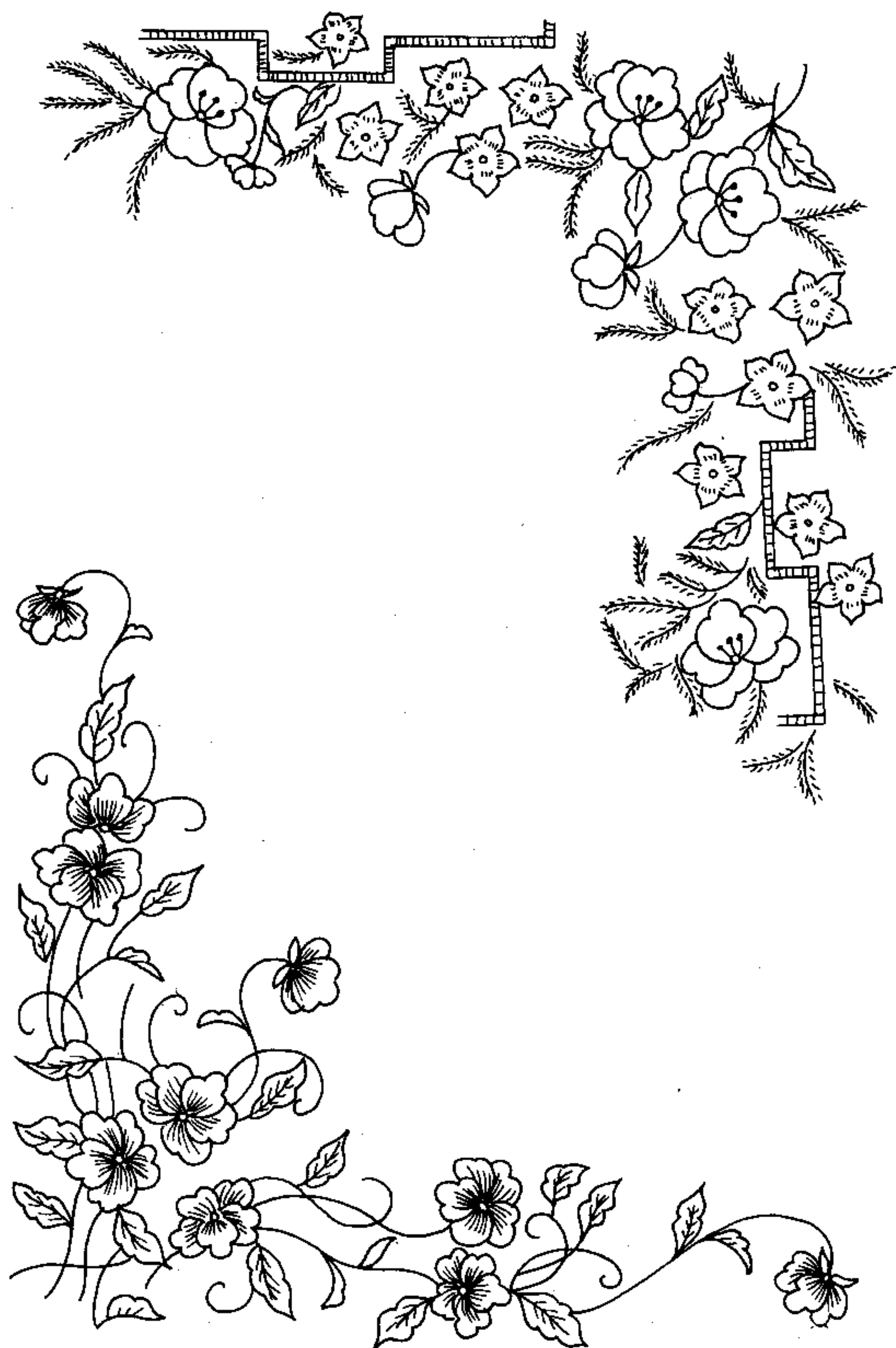










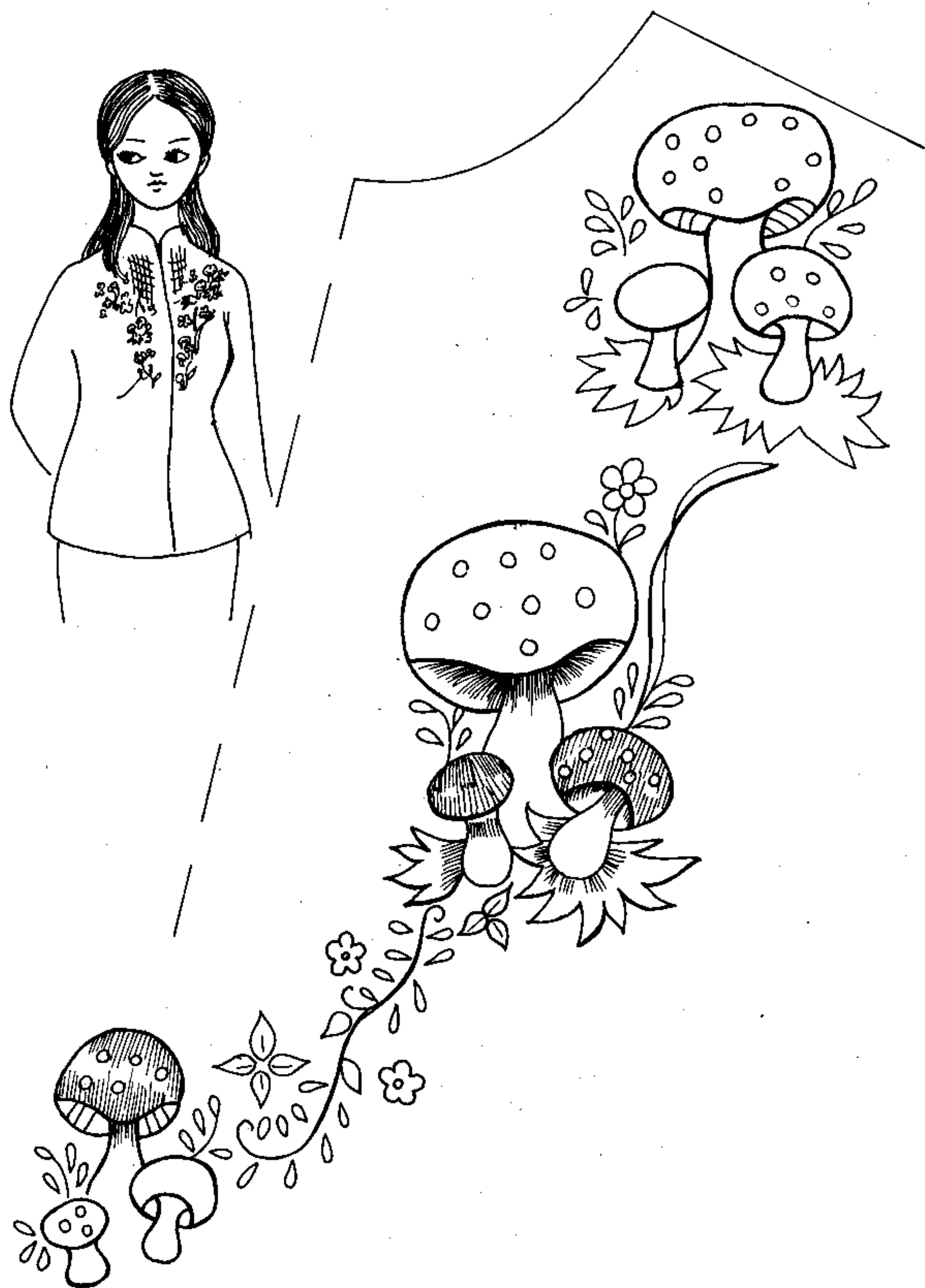


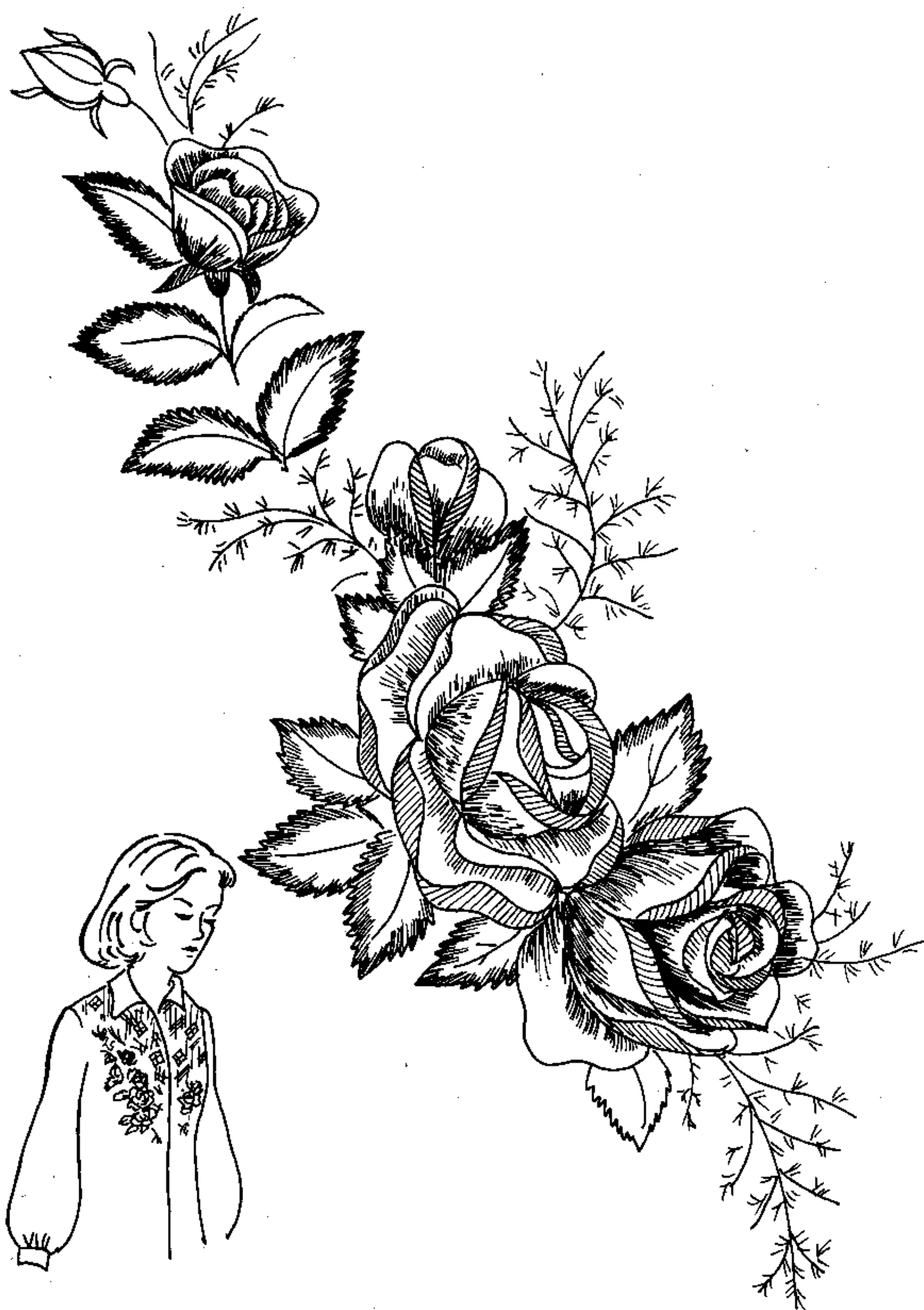


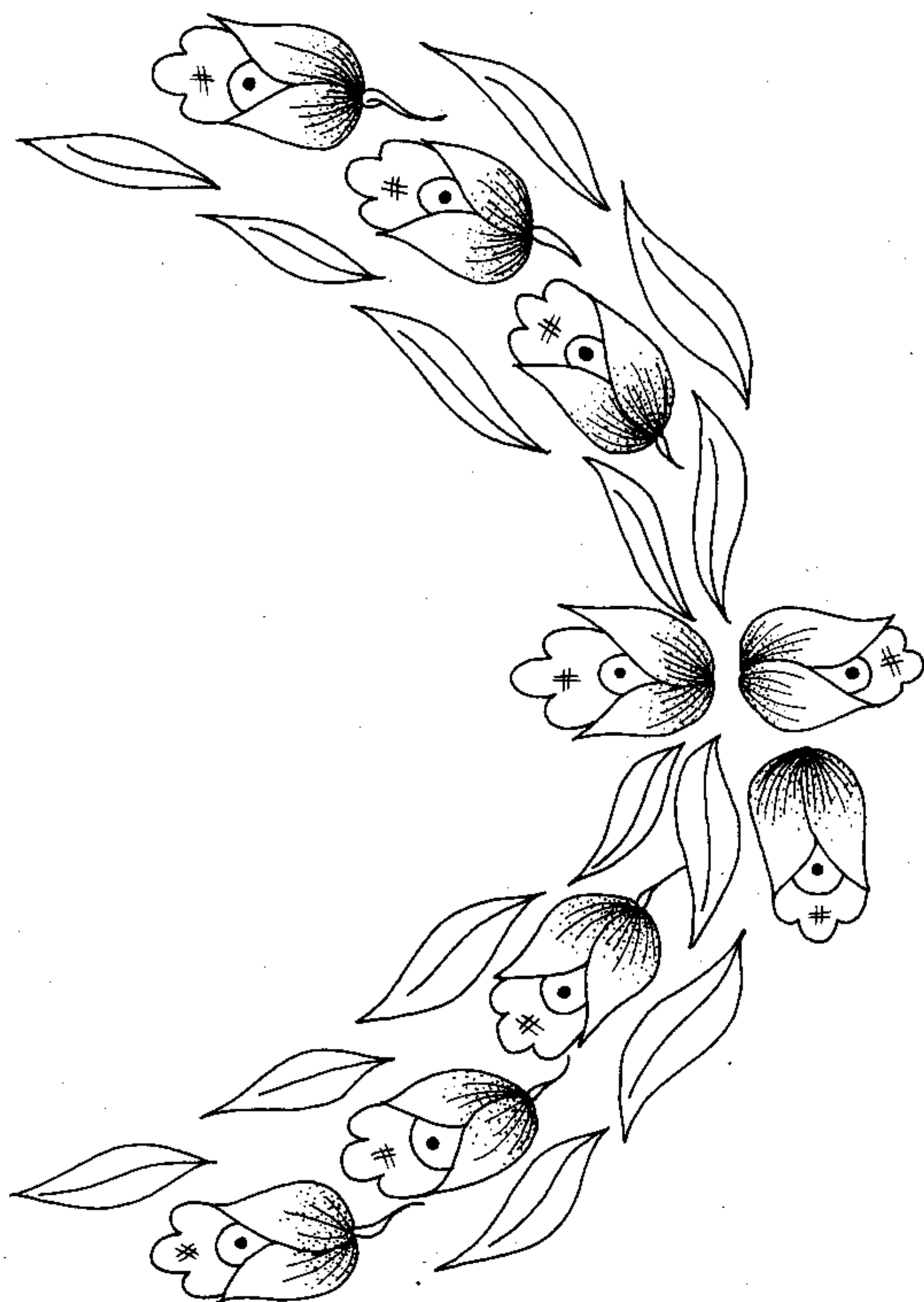


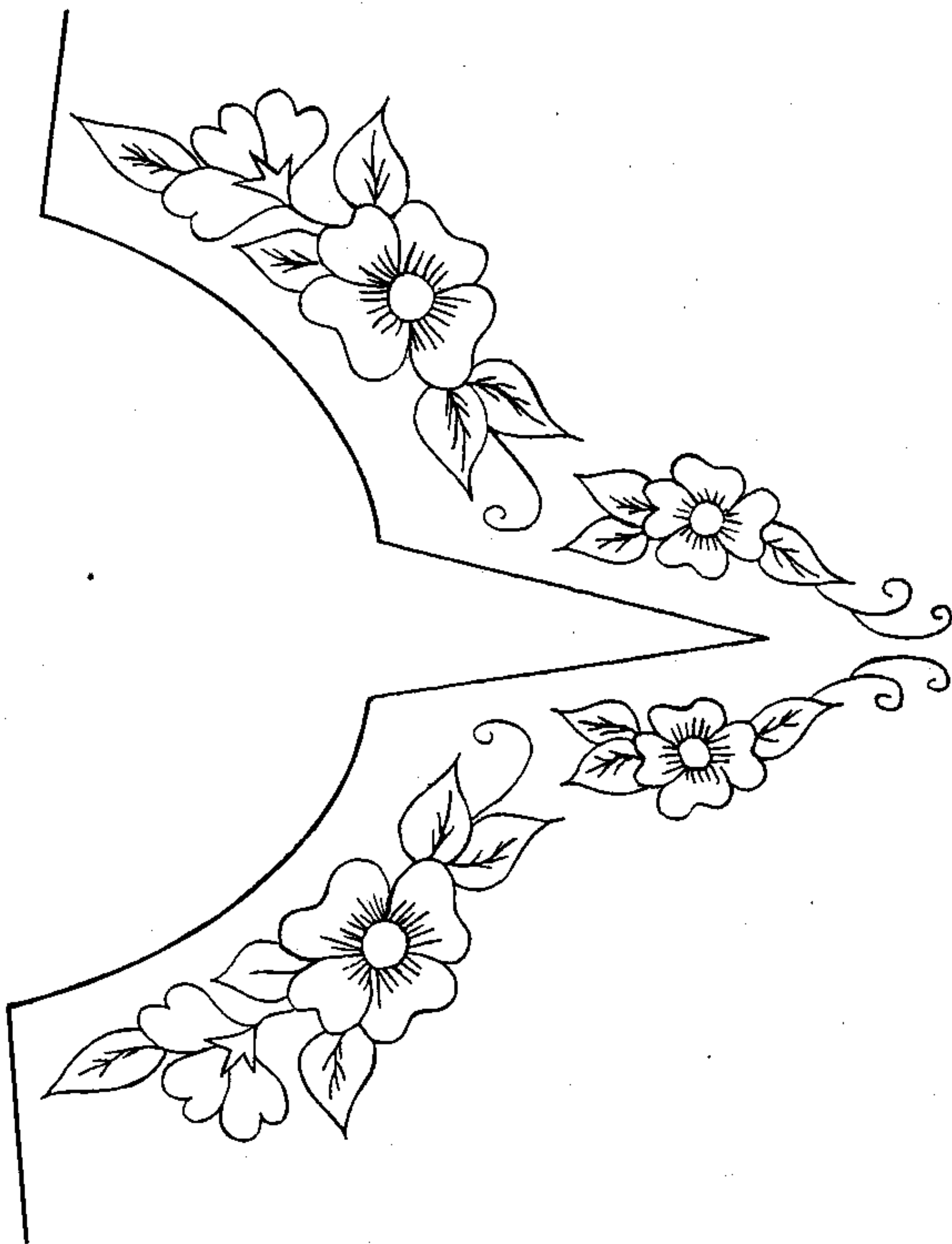


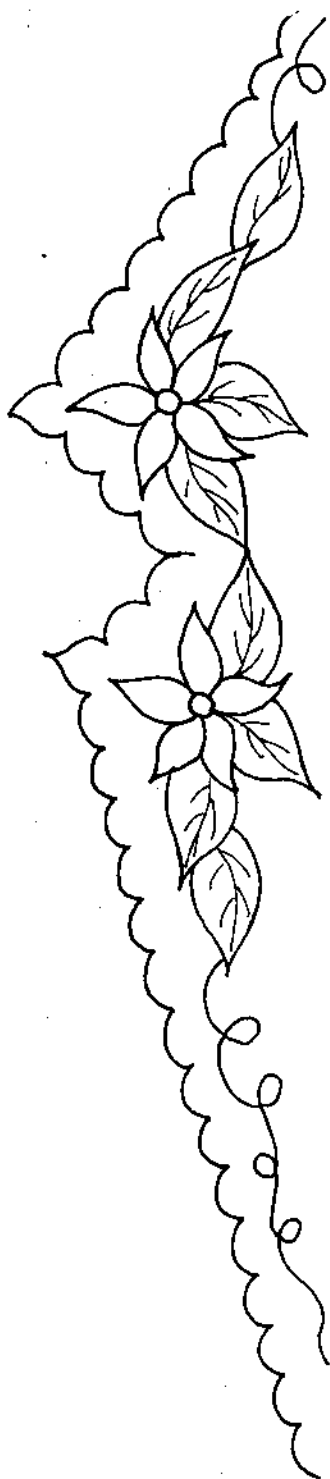
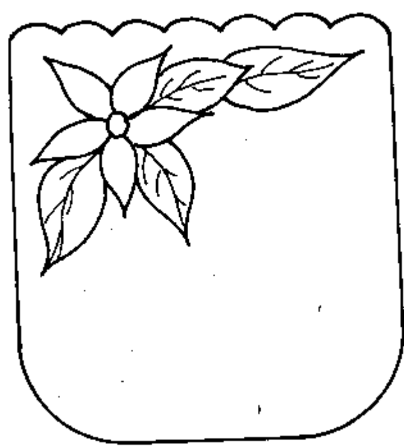
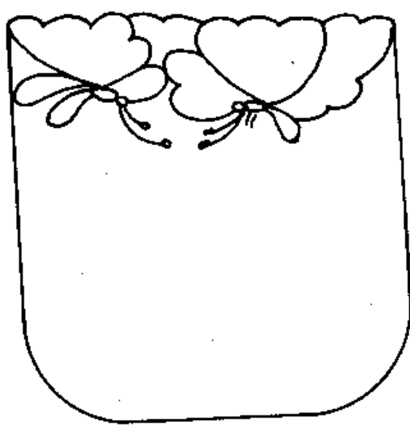
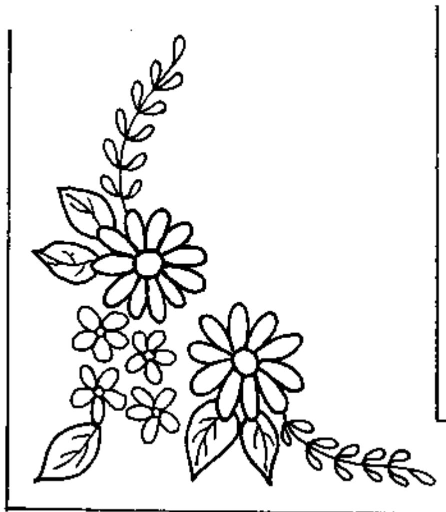
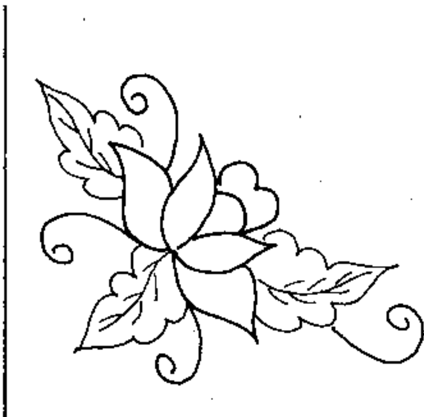
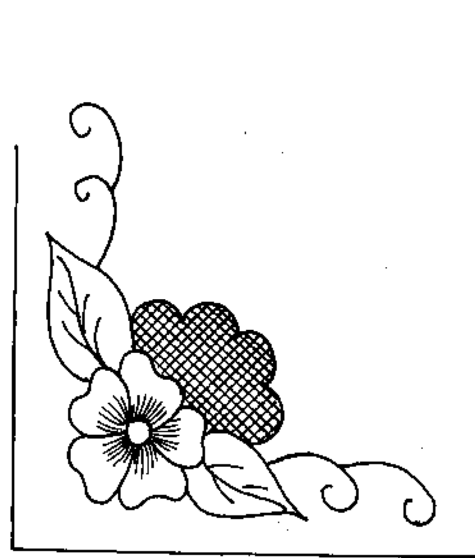
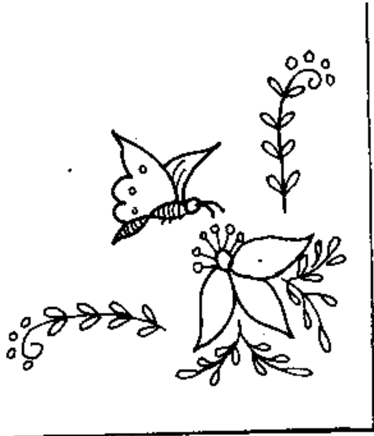




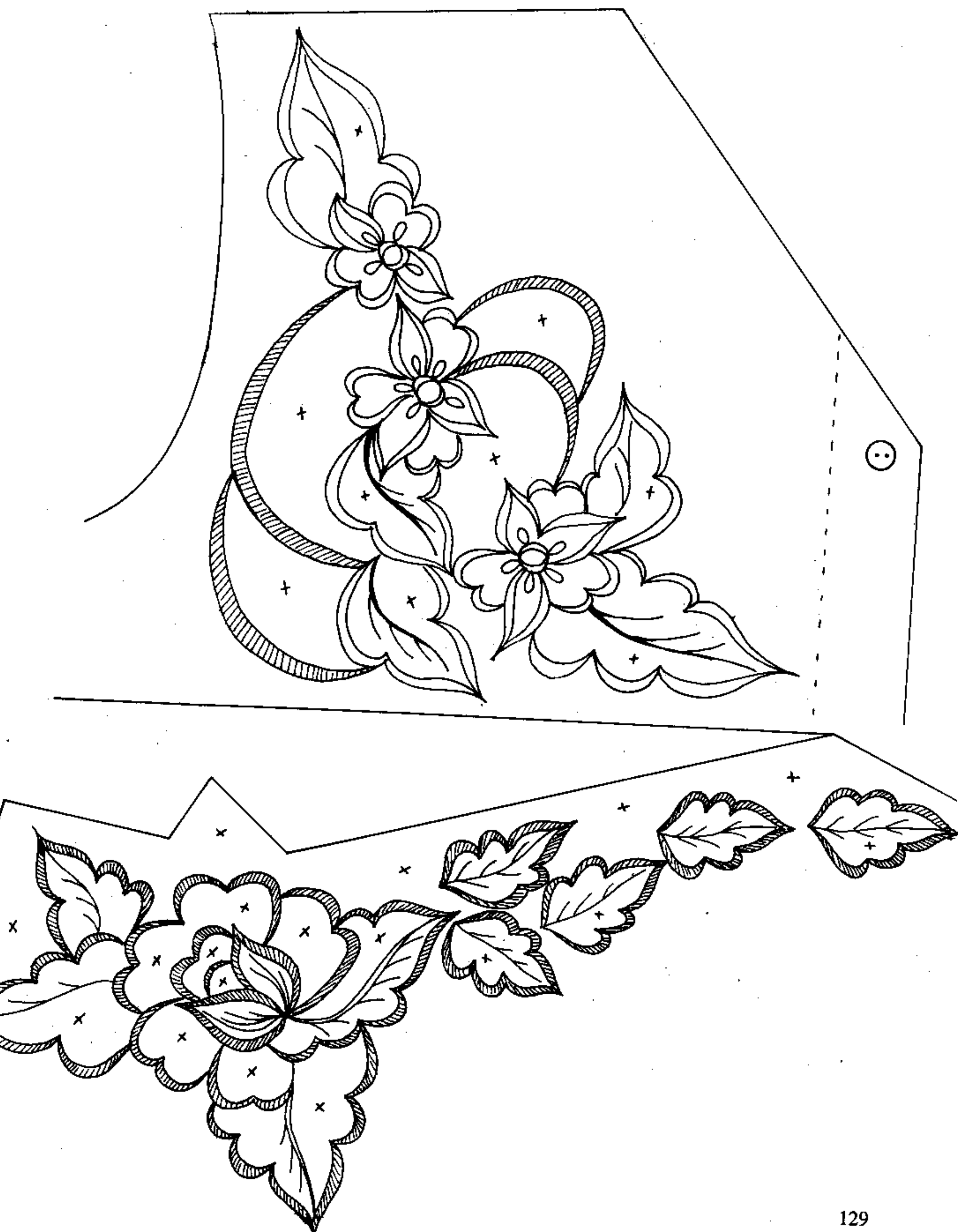


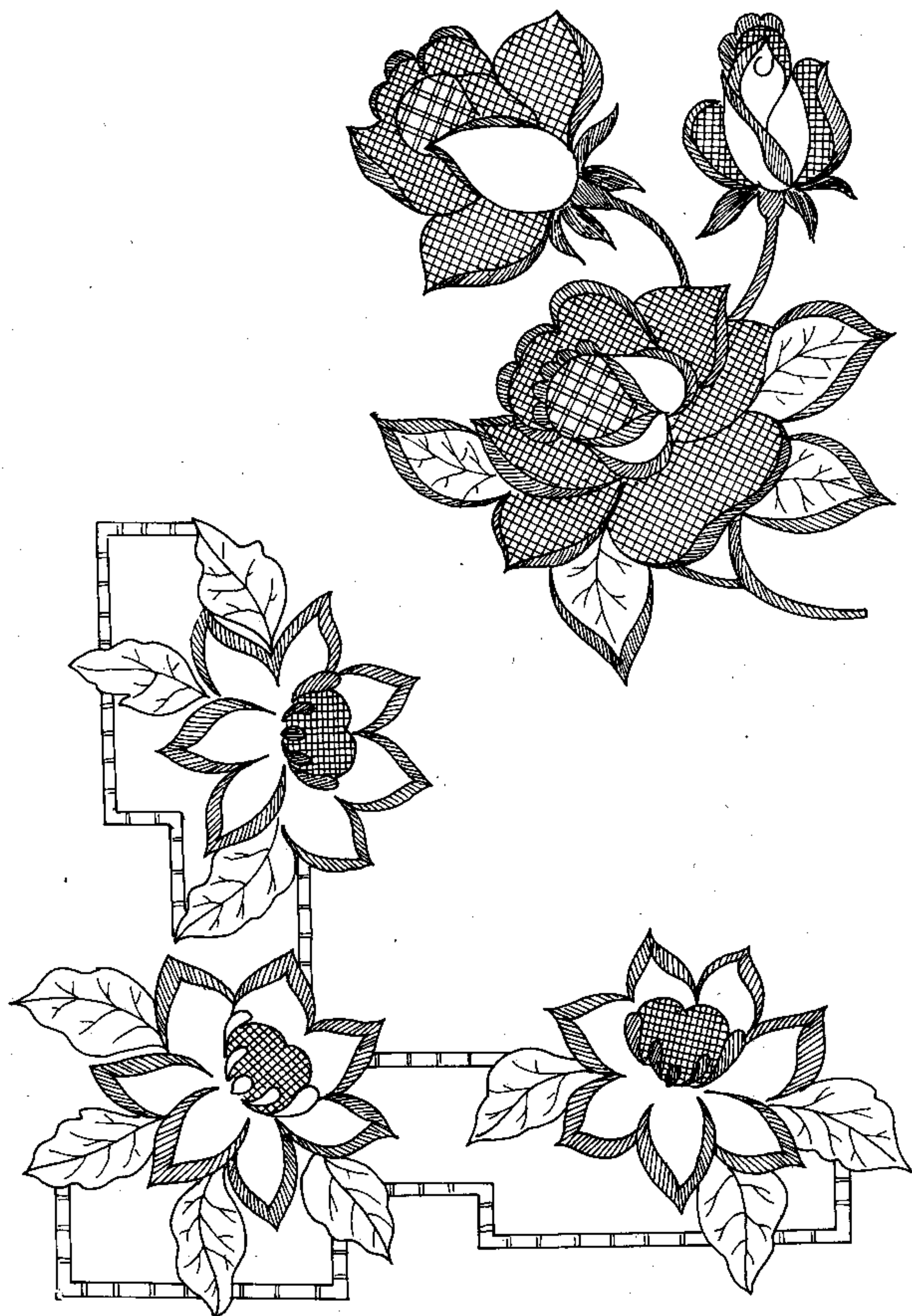


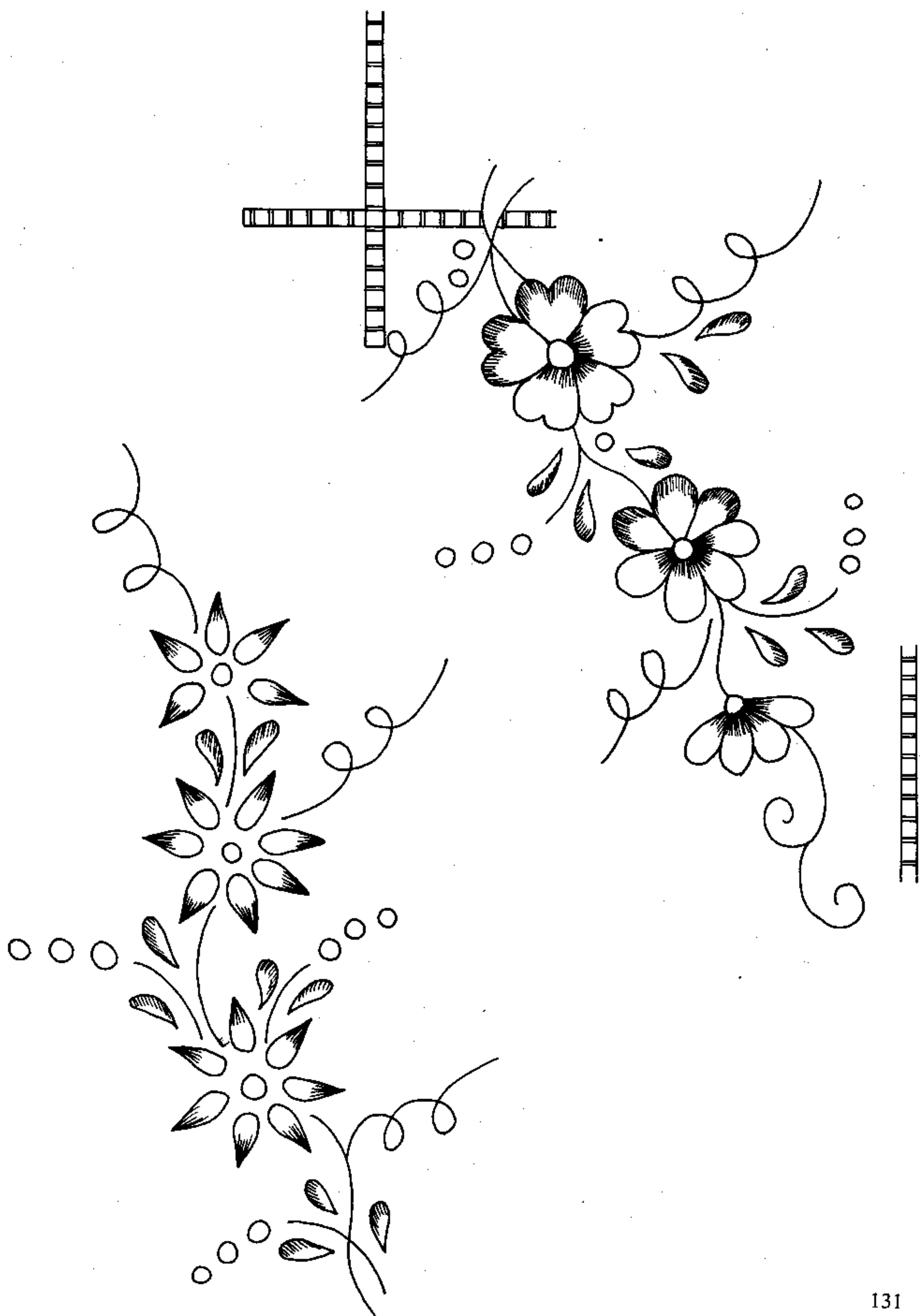


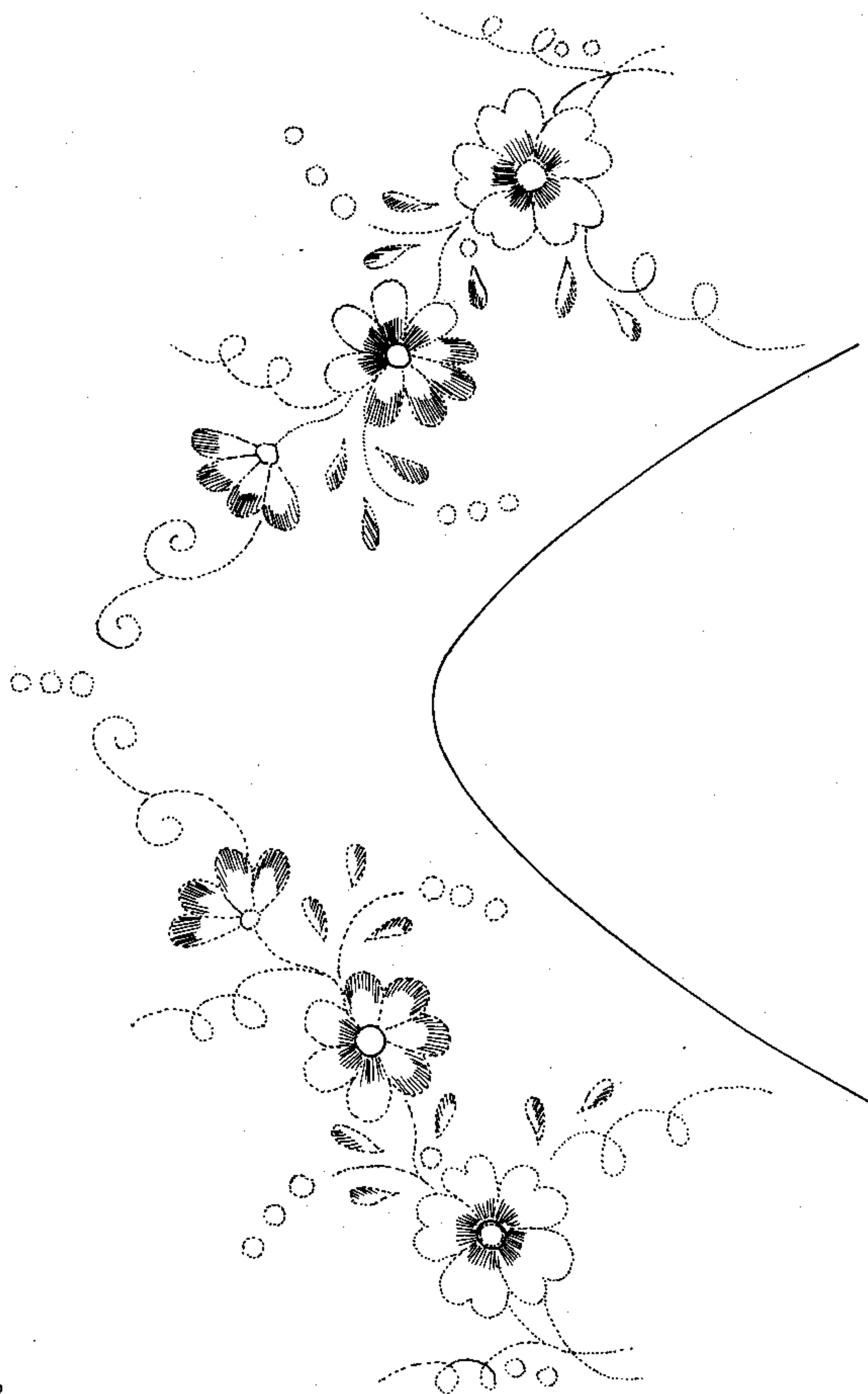


















MỤC LỤC

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập NGUYỄN QUÝ THAO

Biên tập nội dung :
PHAN TUYẾT LAN – TRẦN NGỌC KHÁNH

Trình bày bìa:
TÀO THANH HUYỀN

Biên tập kỹ thuật :
TRẦN THU NGA

Sửa bản in:
PHÙNG THANH HUYỀN

NGHỀ THÊU RUA

Mã số: 6H131T7 - DAI

In 1.000 bản, khổ 19 x 27 cm, tại Công ty In - Thương mại TTXVN

70/342 Khương Đình - Hạ Đình - Thanh Xuân - Hà Nội.

Số xuất bản: 11-2007/CXB/19-2119/GD.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 02 năm 2007.



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH ĐẠI HỌC - DẠY NGHỀ
HEVOBCO
25 HÀN THUYÊN – HÀ NỘI
Website : www.hevobco.com.vn

TÌM ĐỌC SÁCH THAM KHẢO DẠY NGHỀ
CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

1.	**Nghề tin học ứng dụng**	*Bùi Văn Thanh – Ngô Ánh Tuyết*
2.	**Nghề sửa chữa xe máy**	*Phạm Đình Vượng – Nguyễn Văn Dương*
3.	**Nghề mộc**	*Trần Nam Khương - Đào Đình Thi* *Thái Tân Trào – Nguyễn Văn Tuất*
4.	**Nghề điện dân dụng**	*Phạm Văn Bình – Lê Văn Doanh* *Trần Mai Thu*
5.	**Nghề thêu rua**	*Thái Văn Bôn – Nguyễn Thị Hạnh*
6.	**Nghề cắt may**	*Triệu Thị Chơi – Nguyễn Thị Hạnh*
7.	**Nghề làm hoa và cắm hoa**	*Trần Thị Hòe - Đỗ Nguyên Bình*
8.	**Nghề bảo vệ thực vật**	*Vũ Hài – Trần Quý Hiển – Lê Lương Tề*
9.	**Nghề nuôi cá thịt**	*Lộc Thị Triều – Nguyễn Thị Biếc*
10.	**Nghề nuôi gia cầm**	*Trịnh Quang Khuê – Nguyễn Văn Vinh*
11.	**Nghề thú y**	*Nguyễn Thị Kim Thành – Phạm Sỹ Lăng*
12.	**Nghề làm vườn**	*Vũ Hài – Trần Quý Hiển*
13.	**Nghề lâm sinh**	*Đỗ Nguyên Ban*

Bạn đọc có thể mua tại các Công ti Sách - Thiết bị trường học ở các địa phương hoặc các Cửa hàng của Nhà xuất bản Giáo dục :

Tại Hà Nội : 25 Hàn Thuyên ; 187B Giảng Võ ; 232 Tây Sơn ; 23 Tràng Tiền ;

Tại Đà Nẵng : Số 15 Nguyễn Chí Thanh ; Số 62 Nguyễn Chí Thanh ;

Tại Thành phố Hồ Chí Minh : 104 Mai Thị Lựu, Quận 1 ; Cửa hàng 451B - 453, Hai Bà Trưng, Quận 3 ; 240 Trần Bình Trọng – Quận 5.

Tại Thành phố Cần Thơ : Số 5/5, đường 30/4 ;

Website : www.nxbgd.com.vn





Giá: 17.000 đ